

EPSON

CW-C6000 Series CW-C6500 Series

Hướng dẫn sử dụng

M00123505 VI

Mục lục**Mục lục****Trước khi sử dụng**

Hướng dẫn sử dụng cho Sản phẩm này.	4
Tài về phiên bản mới nhất.	4
Các ký hiệu sử dụng trong Hướng dẫn này.	5
Giới thiệu về các model của Sản phẩm này.	6
Model dao cắt tự động.	6
Model bóc nhãn.	7
Mực đen bóng/Mực đen mờ.	8
Phiên bản sản phẩm và trình điều khiển.	9
Cách kiểm tra phiên bản sản phẩm.	9
Cách kiểm tra phiên bản trình điều khiển máy in.	9
Các màn hình trong Hướng dẫn này.	9
Hình minh họa sản phẩm.	10
Biện pháp phòng ngừa an toàn.	11
Thận trọng khi lắp đặt.	11
Các lưu ý khi xử lý.	11
Lưu ý về Bộ cấp nguồn.	12
Thận trọng đối với Hộp mực.	14
Lưu ý về Hộp bảo dưỡng.	16
Nhãn thận trọng.	17
Loại giấy được hỗ trợ.	18
Hình dạng giấy/Kiểu dáng/Kích thước.	18
Loại giấy.	21
Giấy không thể sử dụng.	22
Tên bộ phận và chức năng.	23
Mặt trước.	23
Mặt sau.	24
Bên trong.	25
Trục xoay và Vành đai.	26
Panen vận hành.	27
Vận hành cơ bản	
Bật hoặc tắt máy.	29
Bật nguồn.	29
Tắt nguồn.	29
Mở nắp che giấy.	30
Mở nắp che bằng cần gạt ở mặt trước.	30
Mở nắp che bằng cần gạt ở mặt sau.	30
Kiểm tra Trạng thái máy in.	31
Kiểm tra Thông tin giấy.	31
Kiểm tra Tình trạng vật tư tiêu hao.	32
In các mẫu kiểm tra vòi phun.	32
In Tờ thông tin trạng thái.	33
Kiểm tra kết nối mạng và cài đặt.	33
Thay hộp mực.	34

Kiểm tra lượng mực còn lại.	34
Cách thay thế hộp mực.	34
Thay thế hộp bảo dưỡng.	37
Kiểm tra dung lượng trống trong hộp bảo dưỡng.	37
Cách thay thế Hộp bảo dưỡng.	37
Cài đặt Trình điều khiển máy in.	39
Media Definition.	39
Media Name.	40
Label width.	40
Label Length.	40
Gap between labels.	41
Left & Right gap.	41
Media Form.	41
Media Saving.	41
Media Coating Type.	42
Print Quality.	42
Color Correction.	43
Spot Color Setting.	43
Settings For Paper Handling After Print.	43
Notification.	44
Pause.	44
Media Detection....	44
Nạp và thay giấy.	46
Cách nạp giấy (Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên trong).	47
Cách nạp giấy (Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên ngoài).	52
Cách nạp giấy (Model bóc nhãn - Cung cấp từ bên trong).	57
Cách lấy giấy ra (Đối với model dao cắt tự động).	64
Cách lấy giấy ra (Đối với model bóc nhãn).	66
Cách đẩy giấy ra khi hết giấy (Đối với model dao cắt tự động).	68
Cách đẩy giấy ra khi hết giấy (Đối với model bóc nhãn).	69

Bảo dưỡng

Làm sạch bên ngoài.	71
Vệ sinh Dao cắt tự động (Chỉ ở model dao cắt tự động).	72
Vệ sinh bộ phận bóc nhãn (Chỉ ở model bóc nhãn).	74
Vệ sinh cữ dẫn ở mép.	75
Làm sạch trục cuộn.	76
Vệ sinh con lăn nạp giấy.	77
Vệ sinh con lăn ép giấy.	79
Làm sạch đầu in.	81
In các mẫu kiểm tra vòi phun.	81

Mục lục




Làm sạch đầu in.	82
Xử lý sự cố	
Thông báo được hiển thị trên Màn hình vận hành.	83
Vấn đề về chất lượng in.	87
Dài trắng nằm ngang.	87
Đốm trắng dọc (Model dao cắt tự động).	87
Dài trắng hoặc đen.	87
Màu in bị sai.	87
Vị trí in dịch chuyển.	88
Giấy bị bẩn hoặc nhòe mực.	88
Giấy được nạp vào và đẩy ra, và xảy ra lỗi.	88
Không thể in hoặc đột nhiên không thể in được.	89
Dữ liệu in được gửi đi nhưng không in ra (Model bóc nhãn).	89
Không thể in từ máy tính hoặc đột ngột không thể in được.	89
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt chưa.	89
Máy in không bật lên được.	89
Tác vụ in bị hủy trên PC nhưng thông báo "Printing" trên máy in không biến mất.	89
Giấy bị kẹt.	90
Đối với Model dao cắt tự động.	90
Đối với Model bóc nhãn.	93
Thông số kỹ thuật	
Thông số kỹ thuật sản phẩm.	96
CW-C6000 Series.	96
CW-C6500 Series.	97
Thông số kỹ thuật điện.	98
Kích thước tổng thể.	98
Thông số kỹ thuật về môi trường.	99
Thông số kỹ thuật giấy.	100
Hộp mực.	101
Hộp bảo dưỡng.	102
Phụ lục	
Vật tư tiêu hao và phụ kiện.	103
Hộp mực.	103
Hộp bảo dưỡng.	104
Bộ phận giữ giấy cuộn.	105
Hạn chế sử dụng.	106
Ghi chú.	107
Thương hiệu.	107

Trước khi sử dụng

Trước khi sử dụng

Chương này mô tả thông tin bạn cần biết trước khi sử dụng sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng cho Sản phẩm này

<p>Hướng dẫn sử dụng bản giấy</p> 	<p>Khởi động tại đây Hướng dẫn bạn các bước thiết lập cơ bản từ tháo gỡ bao bì cho đến nạp giấy.</p>
<p>Hướng dẫn xem được bằng PC</p> 	<p>Hướng dẫn sử dụng (Hướng dẫn này) Mô tả chi tiết về các chức năng và quy trình vận hành của sản phẩm, thông tin về bảo dưỡng và xử lý sự cố.</p>
<p>Hướng dẫn xem được bằng PC</p> 	<p>Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Cung cấp thông tin cần thiết để lắp đặt sản phẩm, thực hiện các công việc hàng ngày và phát triển hệ thống sử dụng sản phẩm. Có thể tìm thấy tài liệu này tại URL sau. <https://epson.sn></p>
<p>Hướng dẫn xem được bằng PC</p> 	<p>Video hướng dẫn sử dụng trực tuyến Cung cấp các video hướng dẫn bạn các quy trình vận hành và thông tin khắc phục sự cố. Có thể tìm thấy các video này tại URL sau. "><https://support.epson.net/p_doc/790/> Nội dung các video có thể thay đổi mà không cần thông báo.</p>

Tải về phiên bản mới nhất

Bạn có thể tải về phiên bản mới nhất của trình điều khiển máy in, các tiện ích và sách hướng dẫn từ URL sau.

Đối với khách hàng ở Bắc Mỹ, vui lòng truy cập trang web sau:

[<https://www.epson.com/support/>](https://www.epson.com/support/)

Đối với khách hàng ở các quốc gia và khu vực khác, vui lòng truy cập trang web sau:



[<https://epson.sn>](https://epson.sn)

Trước khi sử dụng**Các ký hiệu sử dụng trong Hướng dẫn này**



Trong hướng dẫn này sẽ sử dụng những ký hiệu sau để chỉ báo các thông tin quan trọng.

Ký hiệu về An toàn

Các ký hiệu hiển thị bên dưới được sử dụng trong hướng dẫn này để đảm bảo an toàn và sử dụng đúng cách sản phẩm này cũng như ngăn ngừa nguy hiểm cho bạn và người khác và các thiệt hại về tài sản. Hãy đảm bảo rằng bạn hoàn toàn hiểu rõ ý nghĩa các ký hiệu đó trước khi đọc hướng dẫn này.

 Cảnh báo	Xử lý sản phẩm không đúng cách do bỏ qua ký hiệu này có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
 Thận trọng	Xử lý sản phẩm không đúng cách do bỏ qua ký hiệu này có thể dẫn đến thương tích và thiệt hại tài sản.

Ký hiệu dành cho Thông tin chung

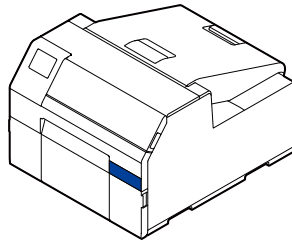
 Quan trọng	Chỉ báo các thông tin mà bạn phải tuân thủ khi sử dụng sản phẩm. Xử lý không đúng cách do bỏ qua thông tin này có thể làm sản phẩm bị hỏng hoặc trục trặc.
Lưu ý	Chỉ báo những giải thích và thông tin bổ sung mà bạn cần biết.
	Chỉ báo một trang tham chiếu có chứa thông tin liên quan.

Trước khi sử dụng**Giới thiệu về các model của Sản phẩm này****Model dao cắt tự động** Tính năng

Được trang bị dao cắt tự động. Có thể cắt giấy theo các cài đặt của ứng dụng hoặc với sự trợ giúp của nút **Cut** trên panen vận hành.

 Số hiệu model

Có thể tìm được số hiệu model trên nhãn ở mặt trước của sản phẩm.



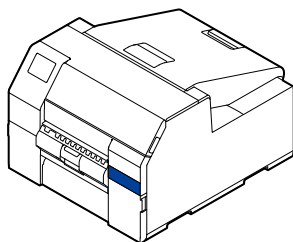
Số hiệu model	Các số hiệu model được dùng trong hướng dẫn sử dụng	Ghi chú
ColorWorks C6000Au	CW-C6000Au	Model 4 inch
ColorWorks C6000Ae	CW-C6000Ae	Model 4 inch
ColorWorks C6010A	CW-C6010A	Model 4 inch
ColorWorks C6020A	CW-C6020A	Model 4 inch
ColorWorks C6030A	CW-C6030A	Model 4 inch
ColorWorks C6040A	CW-C6040A	Model 4 inch
ColorWorks C6050A	CW-C6050A	Model 4 inch
ColorWorks C6500Au	CW-C6500Au	Model 8 inch
ColorWorks C6500Ae	CW-C6500Ae	Model 8 inch
ColorWorks C6510A	CW-C6510A	Model 8 inch
ColorWorks C6520A	CW-C6520A	Model 8 inch
ColorWorks C6530A	CW-C6530A	Model 8 inch
ColorWorks C6540A	CW-C6540A	Model 8 inch
ColorWorks C6550A	CW-C6550A	Model 8 inch

Trước khi sử dụng**Model bóc nhãn** Tính năng

Được trang bị cơ cấu bóc nhãn. Bằng cách đưa giấy lót qua cơ cấu bóc nhãn này, các nhãn sẽ được in rồi bóc ra khỏi lớp giấy lót.

 Số hiệu model

Có thể tìm được số hiệu model trên nhãn ở mặt trước của sản phẩm.



Số hiệu model	Các số hiệu model được dùng trong hướng dẫn sử dụng	Ghi chú
ColorWorks C6000Pu	CW-C6000Pu	Model 4 inch
ColorWorks C6000Pe	CW-C6000Pe	Model 4 inch
ColorWorks C6010P	CW-C6010P	Model 4 inch
ColorWorks C6020P	CW-C6020P	Model 4 inch
ColorWorks C6030P	CW-C6030P	Model 4 inch
ColorWorks C6040P	CW-C6040P	Model 4 inch
ColorWorks C6050P	CW-C6050P	Model 4 inch
ColorWorks C6500Pu	CW-C6500Pu	Model 8 inch
ColorWorks C6500Pe	CW-C6500Pe	Model 8 inch
ColorWorks C6510P	CW-C6510P	Model 8 inch
ColorWorks C6520P	CW-C6520P	Model 8 inch
ColorWorks C6530P	CW-C6530P	Model 8 inch
ColorWorks C6540P	CW-C6540P	Model 8 inch
ColorWorks C6550P	CW-C6550P	Model 8 inch

Trước khi sử dụng

Mực đen bóng/Mực đen mờ

Bạn có thể chọn loại mực đen để sử dụng từ loại đen bóng (BK) và đen mờ (MK). Máy in sẽ nhắc bạn chọn mực khi bạn bật máy in lần đầu tiên.

Các loại giấy được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy theo loại mực đen. Xem ["Thông số kỹ thuật giấy" trên trang 100](#).



Quan trọng

Bạn không thể thay đổi loại mực đen khi đã chọn loại mực đen và để máy in sạc mực.

Trước khi sử dụng

Phiên bản sản phẩm và trình điều khiển


Sử dụng sản phẩm kết hợp với các phiên bản mới nhất của firmware, trình điều khiển máy in và tiện ích của sản phẩm.

Đặc biệt, nếu phiên bản firmware là một trong các phiên bản sau đây, hãy tải về phiên bản firmware mới nhất và cập nhật máy in bằng phiên bản mới nhất này.

TS05JC, TS06JC, TS26JC, TS19K2, TS25K3, TS21K5

 ["Tải về phiên bản mới nhất" trên trang 4](#)

Cách kiểm tra phiên bản sản phẩm

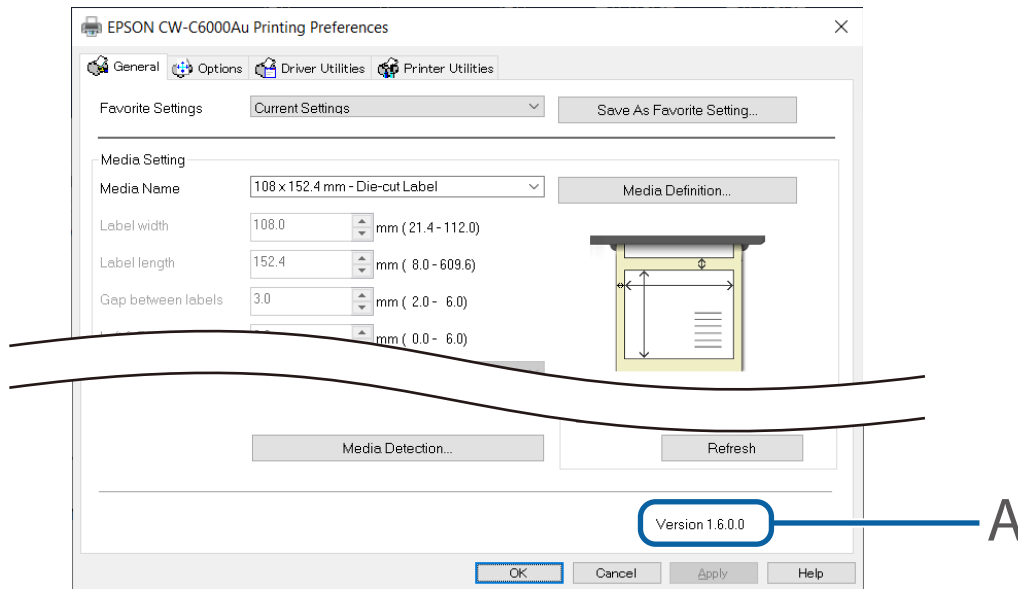
Bạn có thể kiểm tra phiên bản firmware sản phẩm của mình bằng cách in tờ thông tin trạng thái. Kiểm tra kết quả in tờ thông tin trạng thái.  ["In Tờ thông tin trạng thái" trên trang 33](#)

Bạn cũng có thể kiểm tra phiên bản trên panen vận hành.

Menu - Printer Status/Print - Firmware Version

Cách kiểm tra phiên bản trình điều khiển máy in

Bạn có thể kiểm tra phiên bản trong màn hình trình điều khiển máy in.



A: Phiên bản trình điều khiển máy in

Các màn hình trong Hướng dẫn này

Màn hình trong hướng dẫn này và màn hình thực sự hiển thị trong Windows có thể khác nhau tùy thuộc vào sản phẩm được sử dụng và hệ điều hành. Trừ khi được quy định khác, các màn hình trong hướng dẫn này là màn hình khi sử dụng Windows 10.

Trước khi sử dụng

Hình minh họa sản phẩm

Các hình minh họa sản phẩm được sử dụng trong sách hướng dẫn này có thể hơi khác so với sản phẩm bạn đang sử dụng. Trừ khi được quy định khác, các hình minh họa của CW-C6500 Series sẽ được sử dụng.

Trước khi sử dụng

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Để đảm bảo sử dụng sản phẩm an toàn, hãy nhớ đọc hướng dẫn này và các hướng dẫn sử dụng khác được cung cấp kèm theo sản phẩm trước khi sử dụng. Cất giữ hướng dẫn này ở nơi an toàn để bạn có thể giải quyết mọi vấn đề chưa rõ ràng về sản phẩm bất cứ lúc nào.

Thận trọng khi lắp đặt

**Cảnh báo**

Không chặn các lỗ thông hơi của sản phẩm.

Làm như vậy có thể dẫn đến tích tụ nhiệt trong sản phẩm gây ra hỏa hoạn. Không che sản phẩm bằng vải hoặc lắp đặt sản phẩm ở vị trí kém thông thoáng. Ngoài ra, hãy bảo đảm có đủ không gian lắp đặt được chỉ định trong hướng dẫn sử dụng.



"Mặt sau" trên trang 24

**Thận trọng**

- Không được lắp đặt/bảo quản sản phẩm ở vị trí không ổn định hoặc tại nơi chịu rung động do các thiết bị khác. Thiết bị có thể rơi hoặc đổ, làm gãy vỡ và có thể gây thương tích.
- Không lắp đặt sản phẩm ở vị trí tiếp xúc với khói hoặc bụi bẩn, hoặc ở nơi ẩm ướt. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Khi nâng nhấc sản phẩm, hãy thực hiện thao tác này với tư thế chính xác. Nâng nhấc sản phẩm với tư thế không phù hợp có thể gây thương tích.
- Vì sản phẩm khá nặng nên không được cố gắng khiêng sản phẩm chỉ bằng một người. Khi mở gói bao bì hoặc di chuyển sản phẩm, hãy bảo đảm có ít nhất hai người khiêng sản phẩm. Để biết thông tin về trọng lượng của sản phẩm này, hãy xem bên dưới.



"Thông số kỹ thuật sản phẩm" trên trang 96

- Không lắp đặt sản phẩm này ở nơi có ánh sáng mạnh như ánh nắng mặt trời trực tiếp. Làm như vậy có thể khiến bộ dò gặp trục trặc và máy in có thể không in được bình thường.

Các lưu ý khi xử lý

**Cảnh báo**

- Không sử dụng sản phẩm ở nơi có các chất dễ bay hơi như cồn hoặc chất pha loãng sơn, hoặc gần lửa. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Tắt sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc tiếng ồn bất thường. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Nếu có bất thường xảy ra, hãy tắt nguồn ngay lập tức và rút phích cắm khỏi ổ cắm điện, sau đó liên hệ với nhân viên bảo trì có chuyên môn để được tư vấn.

Trước khi sử dụng

- Tắt sản phẩm ngay lập tức nếu có vật lạ hoặc nước hay chất lỏng khác lọt vào bên trong sản phẩm. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Tắt nguồn ngay lập tức và rút phích cắm khỏi ổ cắm điện, sau đó liên hệ với nhân viên bảo trì có chuyên môn để được tư vấn.
- Không tháo rời các vùng khác với những vùng được đề cập trong hướng dẫn này.
- Tuyệt đối không tự sửa chữa sản phẩm vì làm như vậy rất nguy hiểm.
- Không sử dụng sản phẩm ở nơi có các chất khí dễ cháy, nổ, v.v. trong bầu không khí. Ngoài ra, không sử dụng bình xịt khí dung có chứa khí dễ cháy bên trong hoặc xung quanh sản phẩm. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn.
- Không kết nối cáp theo cách khác với những cách được đề cập trong hướng dẫn này. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn. Nó cũng có thể làm hỏng các thiết bị được kết nối khác.
- Không chạm vào các vùng bên trong sản phẩm ngoài những nơi được đề cập trong hướng dẫn này. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc bỏng.
- Không đưa kim loại hoặc vật liệu dễ cháy vào, hoặc để chúng rơi vào sản phẩm. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Nếu màn hình của máy in bị hỏng, hãy xử lý phần tinh thể lỏng bên trong thật cẩn thận. Nếu có bất kỳ tình huống nào sau đây phát sinh, hãy thực hiện các biện pháp khẩn cấp.
 - Khi bất kỳ phần nào dính vào da, hãy lau sạch cặn bẩn và rửa vùng đó đúng cách bằng xà phòng và nước.
 - Khi bất kỳ bộ phận nào dính vào mắt, hãy dội rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút rồi sau đó đi khám ở bác sĩ.
 - Khi một bộ phận nào đó lọt vào miệng, hãy hỏi ý kiến của bác sĩ ngay lập tức.

 **Thận trọng**

- Không để bất cứ ai đứng lên hoặc đặt các vật nặng lên trên thiết bị. Đặc biệt, hãy cẩn thận nếu trong gia đình có trẻ em. Thiết bị có thể rơi hoặc đổ, làm gãy vỡ và có thể gây thương tích.
- Lắp đặt các dây cáp và sản phẩm tùy chọn theo đúng hướng bằng các quy trình thích hợp. Nếu không có thể gây cháy hoặc thương tích. Làm theo các chỉ dẫn trong hướng dẫn này để lắp đặt chúng đúng cách.
- Trước khi di chuyển sản phẩm, hãy tắt và rút phích cắm của sản phẩm, đồng thời đảm bảo rằng tất cả các dây cáp đều đã được ngắt kết nối. Nếu không làm như vậy có thể gây hỏng cáp, điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Không cất giữ hoặc vận chuyển trong lúc sản phẩm đang bị nghiêng, dựng đứng hoặc lộn ngược. Làm như vậy có thể khiến cho mực bị rò rỉ.
- Không sử dụng máy in khi đã tháo nắp che giấy. Làm như vậy có thể khiến máy in gặp trục trặc.

Lưu ý về Bộ cấp nguồn **Cảnh báo**

- Không để bụi hoặc chất lạ khác bám dính vào phích cắm điện. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Trước khi sử dụng

- Không sử dụng dây nguồn khác với dây được cung cấp kèm theo sản phẩm. Ngoài ra, không sử dụng dây nguồn đi kèm với một thiết bị khác. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Không sử dụng dây nguồn đã bị hư hỏng. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Liên hệ với nhân viên bảo trì có đủ chuyên môn để được tư vấn nếu dây nguồn bị hỏng. Ngoài ra, hãy tuân thủ các điểm sau để không làm hư hỏng dây nguồn.
 - Không chỉnh sửa dây nguồn.
 - Không đặt các đồ vật nặng lên trên dây nguồn.
 - Không cố tình bẻ cong, xoắn hoặc kéo dây nguồn.
 - Không đặt dây nguồn ở gần các thiết bị tỏa nhiệt.
- Không cắm hoặc rút phích cắm dây nguồn bằng tay ướt. Làm như vậy có thể gây ra điện giật.
- Không kết nối nhiều dây nguồn vào một ổ cắm điện. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn. Cấp điện trực tiếp từ ổ cắm điện.
- Thường xuyên rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm và làm sạch phần đế của các chân cắm và giữa các chân cắm. Để phích cắm điện kết nối với ổ cắm trong thời gian dài có thể khiến bụi bám vào chân phích cắm, dẫn đến chập và cháy.
- Giữ phích cắm và không kéo bằng dây khi rút phích cắm ra khỏi ổ điện. Kéo dây có thể làm hỏng dây hoặc biến dạng phích cắm, gây điện giật hoặc hỏa hoạn.




Để đảm bảo an toàn, hãy rút phích cắm của sản phẩm trước khi không sử dụng trong thời gian dài.

Trước khi sử dụng



Thận trọng đối với Hộp mực



Thận trọng

- Các hộp mực có thể được sử dụng khác nhau tùy thuộc vào số hiệu model của sản phẩm. Sử dụng hộp mực phù hợp với số hiệu model máy in của bạn.
-  ["Hộp mực" trên trang 101](#)
- Không chạm vào chip IC trên hộp mực. Làm như vậy có thể dẫn đến máy không còn hoạt động bình thường và không thể in được nữa.
- Sản phẩm sử dụng hộp mực được trang bị chip IC để quản lý lượng mực sử dụng và các thông tin khác nên hộp mực vẫn sử dụng được ngay cả khi tháo ra và lắp lại. Tuy nhiên, nếu tháo ra và lắp lại một hộp mực không còn nhiều mực, có thể nó sẽ không sử dụng được. Một lượng mực sẽ được tiêu thụ mỗi khi lắp hộp vào vì sản phẩm sẽ tự động kiểm tra độ tin cậy của các hộp mực.
- Khi thay hộp mực đen, hãy đảm bảo thay bằng hộp mực đen cùng loại. Máy in không hoạt động nếu bạn lắp hộp mực dùng loại mực đen khác.
- Lắp đặt hộp mực có tất cả các màu. Không thể in ngay cả khi chỉ thiếu một hộp mực.
- Vì hộp mực được thiết kế để dừng hoạt động trước khi hết mực hoàn toàn nhằm duy trì chất lượng của đầu in, một lượng mực nhỏ vẫn còn lại trong hộp mực đã qua sử dụng.
- Tất cả các màu mực cũng sẽ được tiêu tốn cho các hoạt động bảo trì khi thay thế hộp mực cũng như để làm sạch đầu in.
- Không tắt nguồn hoặc mở nắp hộp mực trong khi sạc mực (trong lúc đèn LED ① (nguồn) đang nhấp nháy). Mở nắp có thể làm cho mực được sạc lại, dẫn đến tiêu hao nhiều mực hơn. Ngoài ra, có thể làm cho máy không còn in bình thường được nữa.
- Ngay cả đối với in đơn sắc, tất cả các màu mực sẽ được sử dụng trong một hoạt động được thiết kế để duy trì chất lượng in và bảo dưỡng đầu in.
- Không tháo rời hộp mực. Làm như vậy có thể khiến mực dính vào mắt hoặc da.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi một hộp mực. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc khi in.
- Sử dụng hộp mực cũ có thể làm giảm chất lượng in. Sử dụng hết hộp mực trong vòng sáu tháng sau khi mở gói bao bì. Thời hạn sử dụng của hộp mực được in trên bao bì của từng hộp mực.
- Nếu mực dính vào da, mắt hoặc miệng, hãy thực hiện các thao tác sau.
 - Khi mực dính vào da, ngay lập tức rửa chỗ đó bằng xà phòng và nước.
 - Khi mực dính vào mắt, hãy rửa sạch bằng nước ngay lập tức. Nếu để mực như vậy có thể dẫn đến mắt đỏ ngứa hoặc viêm nhẹ. Nếu có gì bất thường, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.
 - Khi mực dính vào miệng, hãy lập tức nhổ ra và hỏi ý kiến bác sĩ.
- Có thể có một ít mực xung quanh cổng cấp mực trên hộp mực đã tháo. Cần thận không để chỗ mực này làm bẩn bàn làm việc hoặc các bề mặt khác.
- Không mở gói bao bì hộp mực cho đến khi bạn đã sẵn sàng lắp hộp mực vào sản phẩm.

Trước khi sử dụng

- Không lắc hộp mực quá mạnh. Hộp mực có thể bị rò rỉ nếu bạn lắc quá nhiều hoặc đẩy mạnh các mặt bên.
- Không để vật lạ rơi vào phần lắp đặt của hộp mực. Làm như vậy có thể khiến cho máy không còn in bình thường được nữa. Loại bỏ bất kỳ vật nào rơi vào phần lắp đặt này, cẩn thận để không làm hỏng phần đó.
- Khi sạc mực lần đầu tiên (ngay sau khi mua), máy sẽ dùng một ít mực để lấp đầy các vòi phun của đầu in (lỗ xả mực) giúp máy sẵn sàng in. Do đó, số tờ có thể in được có khả năng ít hơn so với các hộp mực được lắp sau này.
- Khi máy in bị tắt nguồn bằng nút  (nguồn), đầu in sẽ tự động được đóng lại để tránh mực bị khô. Nếu không sử dụng máy in sau khi lắp hộp mực, hãy nhớ tắt nguồn bằng nút  (nguồn). Không rút phích cắm điện hoặc tắt cầu dao khi đang bật nguồn.
- In trên giấy thấm nước như giấy mỹ thuật, loại khô chậm, có thể gây ra các vết bẩn in. Ngoài ra, nếu bạn in trên giấy bóng, các dấu vân tay có thể dính trên giấy hoặc mực có thể dính vào ngón tay khi bạn chạm vào bề mặt in. Chọn và sử dụng loại giấy không gây ra các vết bẩn in.
- Bảo quản hộp mực ở nơi cách xa tầm với của trẻ em.
- Epson khuyến cáo bạn nên bảo quản hộp mực ở nơi mát mẻ và trong chỗ tối.
- Nếu bạn muốn sử dụng hộp mực đã được bảo quản ở nơi có nhiệt độ lạnh trong thời gian dài, hãy để hộp mực ít nhất 3 giờ ở nơi có nhiệt độ phòng trước khi sử dụng.
- Không tháo hộp mực ra khỏi sản phẩm khi cất giữ hoặc vận chuyển sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Lưu ý về Hộp bảo dưỡng


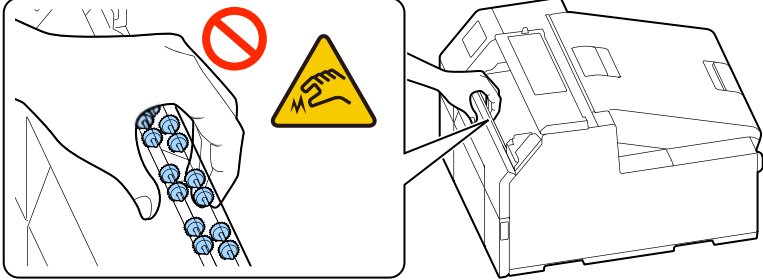



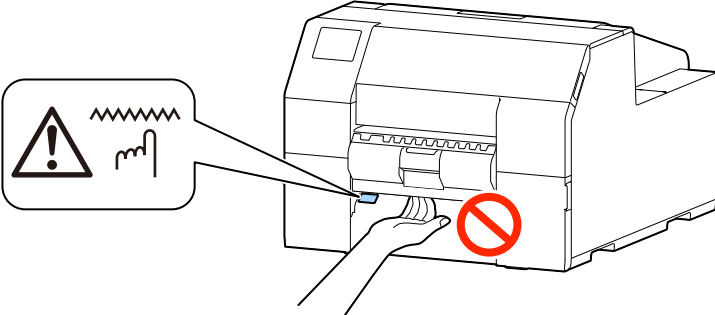
- Cất giữ ở nơi tránh xa tầm tay trẻ em. Không đưa vào miệng bất cứ chỗ mực nào dính phải.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi hộp bảo dưỡng. Làm như vậy có thể khiến mực dính vào mắt hoặc da.
- Không chạm vào chip IC trên hộp bảo dưỡng.
- Nếu hộp bảo dưỡng vẫn còn dùng được đã bị tháo ra và để lâu trong thời gian dài, không được sử dụng lại nó.
- Không bóc lớp màng mỏng khỏi bề mặt trên cùng của hộp bảo dưỡng.
- Nếu mực dính vào da, mắt hoặc miệng, hãy thực hiện các thao tác sau.
 - Khi mực dính vào da, ngay lập tức rửa chỗ đó bằng xà phòng và nước.
 - Khi mực dính vào mắt, hãy rửa sạch bằng nước ngay lập tức. Nếu để mực như vậy có thể dẫn đến mắt đỏ ngứa hoặc viêm nhẹ. Nếu có gì bất thường, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.
 - Khi mực dính vào miệng, hãy lập tức nhổ ra và hỏi ý kiến bác sĩ.
- Không lắc hộp bảo dưỡng đã qua sử dụng quá mạnh. Mực có thể bị rò rỉ khỏi hộp bảo dưỡng nếu bạn rung hoặc lắc quá mạnh.
- Tránh bảo quản hộp bảo dưỡng dưới nhiệt độ cao hoặc ở trạng thái đông lạnh.
- Giữ nó tránh xa ánh nắng trực tiếp.

Trước khi sử dụng

Nhãn thận trọng

Nhãn dán trên sản phẩm sẽ chỉ báo các lưu ý thận trọng sau.

 <p>Cảnh báo</p>	<p>Không dùng tay chạm vào con lăn ở dưới cùng của bộ phận giữ giấy. Làm như vậy có thể gây thương tích.</p> 
--	---

 <p>Thận trọng</p>	<p>Không dùng tay chạm vào dao cắt thủ công ở dưới cùng của nắp bộ phận bóc nhãn. Làm như vậy có thể gây thương tích.</p> 
---	---




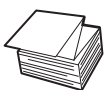






Trước khi sử dụng

Loại giấy được hỗ trợ




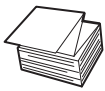


Phần này sẽ mô tả về hình dạng, kiểu dáng, kích thước và loại giấy mà máy in này có thể sử dụng cũng như các loại giấy nào không thể sử dụng. Để biết thêm chi tiết, hãy xem *CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide* (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).

Hình dạng giấy/Kiểu dáng/Kích thước

CW-C6000 Series

Kiểu dáng giấy	Hình dạng giấy	Chiều rộng giấy (mm {inch})	Chiều rộng giấy lót (mm {inch})	Chiều rộng nhãn (mm {inch})	Khoảng hở giữa các nhãn (mm {inch})
Giấy liên tục không có keo dính (Có dấu đen*1) 	Giấy cuộn 	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	---	---	---
Giấy liên tục không có keo dính (Có dấu đen*1) 	Giấy gấp nếp quạt 	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	---	---	---
Giấy liên tục không có keo dính (Không có dấu đen) 	Giấy cuộn 	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	---	---	---
Nhãn toàn trang (Có dấu đen*1) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	Không có phần thái bỏ: 21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25} Có phần thái bỏ: 25,4 đến 108 {1,00 đến 4,25}	---
Nhãn toàn trang (Không có dấu đen) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	Không có phần thái bỏ: 21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25} Có phần thái bỏ: 25,4 đến 108 {1,00 đến 4,25}	---




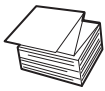


Trước khi sử dụng

Kiểu dáng giấy	Hình dạng giấy	Chiều rộng giấy (mm {inch})	Chiều rộng giấy lót (mm {inch})	Chiều rộng nhãn (mm {inch})	Khoảng hở giữa các nhãn (mm {inch})
Nhãn cắt khuôn (Có dấu đen*1) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn (Có dấu đen*1) 	Giấy gấp nếp quạt 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn (Khoảng hở* 2) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}

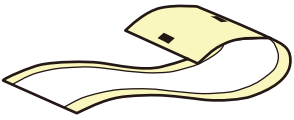


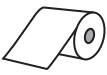
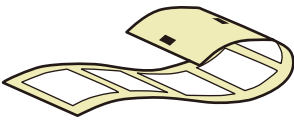
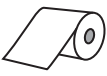
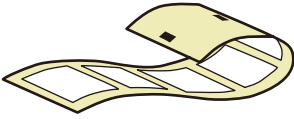


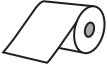
*1: Vị trí in được phát hiện dựa trên các dấu đen được in trên mặt sau của tờ giấy.

*2: Vị trí in được phát hiện dựa trên khoảng hở giữa các nhãn.

CW-C6500 Series

Kiểu dáng giấy	Hình dạng giấy	Chiều rộng giấy (mm {inch})	Chiều rộng giấy lót (mm {inch})	Chiều rộng nhãn (mm {inch})	Khoảng hở giữa các nhãn (mm {inch})
Giấy liên tục không có keo dính (Có dấu đen*1) 	Giấy cuộn 	25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	---	---	---
Giấy liên tục không có keo dính (Có dấu đen*1) 	Giấy gấp nếp quạt 	25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	---	---	---
Giấy liên tục không có keo dính (Không có dấu đen) 	Giấy cuộn 	25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	---	---	---


Trước khi sử dụng

Kiểu dáng giấy	Hình dạng giấy	Chiều rộng giấy (mm {inch})	Chiều rộng giấy lót (mm {inch})	Chiều rộng nhãn (mm {inch})	Khoảng hở giữa các nhãn (mm {inch})
Nhãn toàn trang (Có dấu đen* ¹) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	Không có phần thải bỏ: 21,4 đến 211,9 {0,84 đến 8,34} Có phần thải bỏ: 25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	---
Nhãn toàn trang (Không có dấu đen) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	Không có phần thải bỏ: 21,4 đến 211,9 {0,84 đến 8,34} Có phần thải bỏ: 25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	---
Nhãn cắt khuôn (Có dấu đen* ¹) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	21,4 đến 211,9 {0,84 đến 8,34}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn (Có dấu đen* ¹) 	Giấy gấp nếp quạt 	---	25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	21,4 đến 211,9 {0,84 đến 8,34}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn (Khoảng hở* ²) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 215,9 {1,00 đến 8,50}	21,4 đến 211,9 {0,84 đến 8,34}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}

*1: Vị trí in được phát hiện dựa trên các dấu đen được in trên mặt sau của tờ giấy.

*2: Vị trí in được phát hiện dựa trên khoảng hở giữa các nhãn.

Trước khi sử dụng

Lưu ý	<p>Các lưu ý thận trọng khi in nhãn liên tục bằng model dao cắt tự động</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Tháo các nhãn đã in còn sót lại trong khe đẩy giấy. Nếu bạn tiếp tục in trong khi các nhãn vẫn còn trong khe đẩy giấy, nhãn đã in có thể bị cắt đôi hoặc giấy có thể bị kẹt. <input type="checkbox"/> Keo dính của nhãn có thể dính vào dao cắt và làm giảm khả năng cắt của dao. Nếu thao tác cắt giấy trở nên khó khăn, khuyến cáo nên vệ sinh dao cắt tự động. <p> "Vệ sinh Dao cắt tự động (Chỉ ở model dao cắt tự động)" trên trang 72</p> <p>Lưu ý thận trọng khi dùng nhãn cắt khuôn</p> <p>Tùy thuộc vào hình dạng của nhãn cắt khuôn, nhãn có thể bị bong ra khỏi giấy lót bên trong máy in. Trong trường hợp như vậy, cần phải vận hành các bộ dò khe hở. Để biết chi tiết về cách vận hành bộ dò, hãy tham khảo <i>CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide</i> (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).</p>
--------------	--

Loại giấy

Các loại giấy được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại mực đen như minh họa bên dưới.

Loại giấy	Khi sử dụng Mực mờ	Khi sử dụng Mực bóng
Giấy thường	✓	-
Giấy mờ	✓	✓
Sợi tổng hợp	✓	✓
Giấy bóng	-	✓
Phim bóng	-	✓
Giấy bóng nhiều	-	✓

Trước khi sử dụng

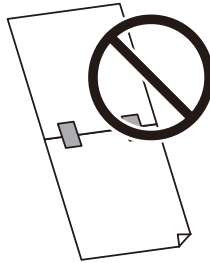
Giấy không thể sử dụng

Không được nạp giấy như sau. Loại giấy như vậy sẽ làm kẹt giấy và tạo vết bẩn in.

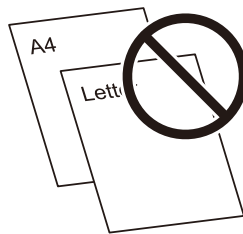
- Giấy nhiệt



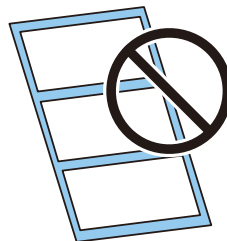
- Giấy được nối với nhau bằng băng dính, v.v.



- Giấy khổ A, khổ B, v.v.



- Giấy có lớp giấy lót trong suốt

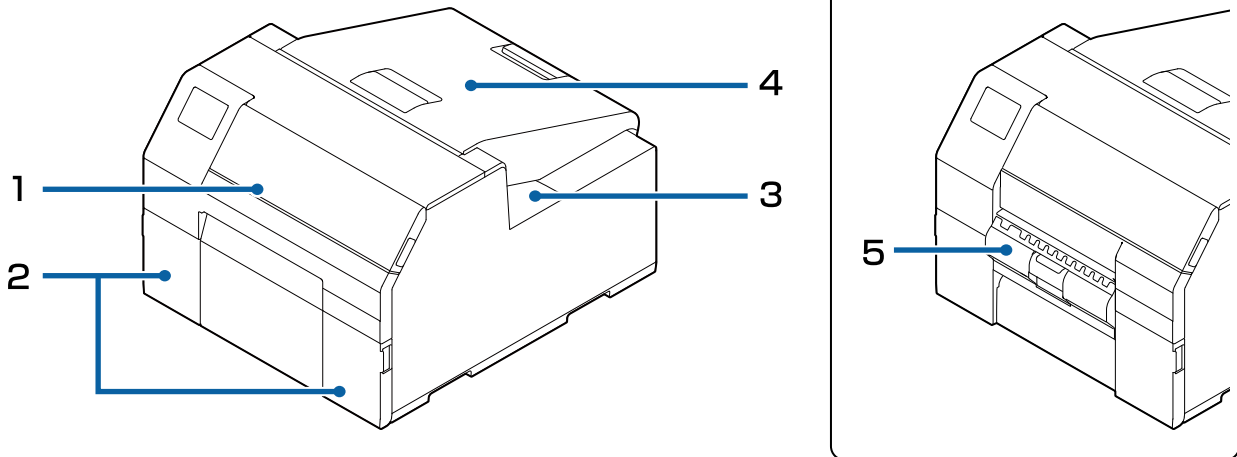


Trước khi sử dụng

Tên bộ phận và chức năng

Phần này mô tả các bộ phận vận hành chính.

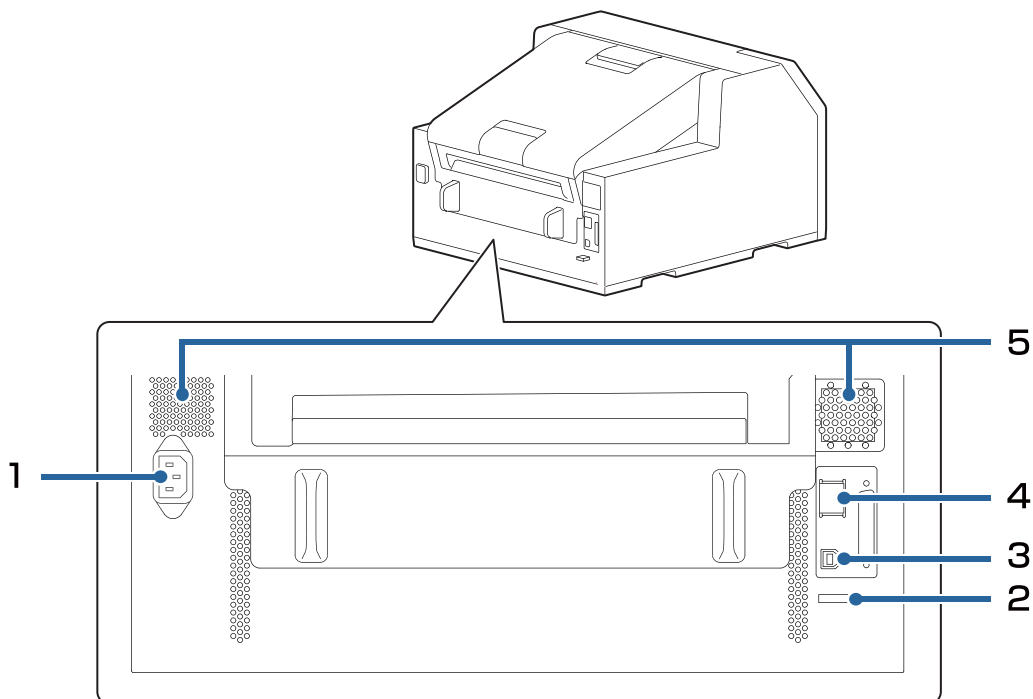
Mặt trước

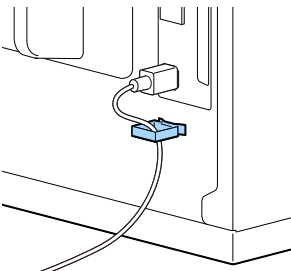


STT	Tên	Mô tả
1	Nắp trước	Mở nắp này để tháo giấy ra nếu giấy đang bị kẹt. 👉 "Giấy bị kẹt" trên trang 90
2	Nắp hộp mực	Mở nắp này để lắp đặt/thay thế hộp mực. 👉 "Thay hộp mực" trên trang 34
3	Nắp hộp bảo dưỡng	Mở nắp này để lắp đặt/thay thế hộp bảo dưỡng. 👉 "Thay thế hộp bảo dưỡng" trên trang 37
4	Nắp che giấy	Mở nắp này để nạp hoặc thay giấy. Cách mở nắp che giấy sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc giấy được cung cấp từ bên trong hay bên ngoài. 👉 "Mở nắp che giấy" trên trang 30
5	Nắp bộ phận bóc nhãn (chỉ dành cho model bóc nhãn)	Mở nắp này để nạp giấy. Bằng cách đưa giấy lót qua cơ cấu bóc nhãn này, các nhãn sẽ được in rồi bóc ra khỏi lớp giấy lót. Nắp được trang bị bộ dò bóc nhãn, giúp phát hiện xem nhãn đã bóc có còn sót lại ở khe đẩy giấy hay không.

Trước khi sử dụng

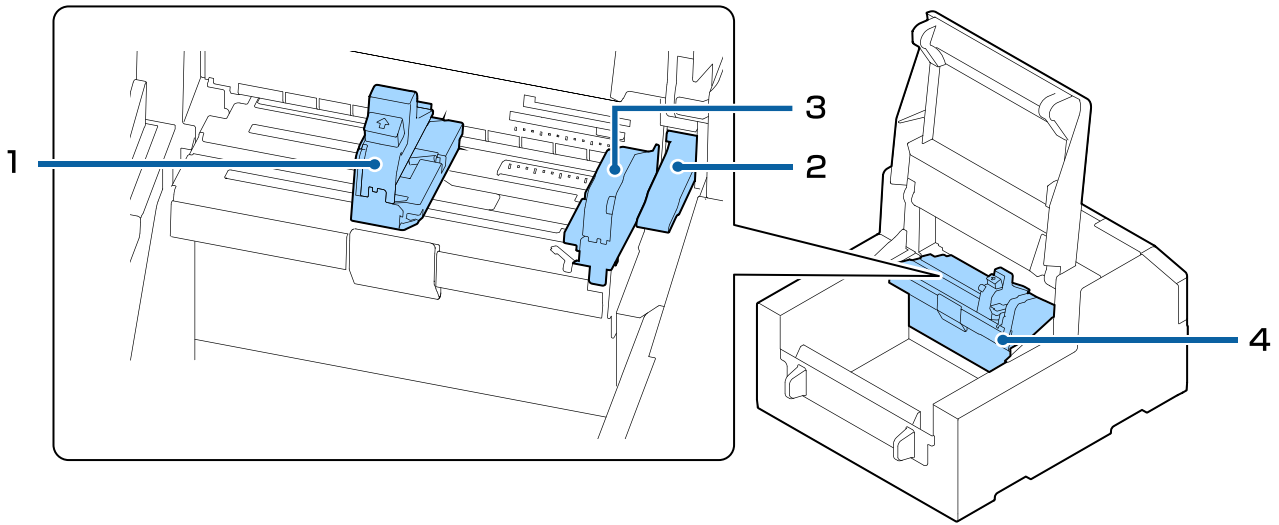
Mặt sau



STT	Tên	Mô tả
1	Đầu vào AC	Kết nối dây cáp nguồn.
2	Móc quấn dây	Luồn cáp USB qua móc quấn này để tránh dây cáp bị ngắt kết nối. 
3	Cổng USB	Kết nối cáp USB.
4	Cổng LAN	Kết nối cáp LAN.
5	Lỗ thông hơi	Xả bớt lượng nhiệt phát sinh ra trong máy in để ngăn ngừa nhiệt độ bên trong máy in tăng lên. Chừa khoảng trống từ 10 cm {3,94 inch} trở lên cách vùng quanh lỗ thông hơi để bảo đảm thông thoáng đầy đủ khi lắp đặt máy in.

Trước khi sử dụng

Bên trong

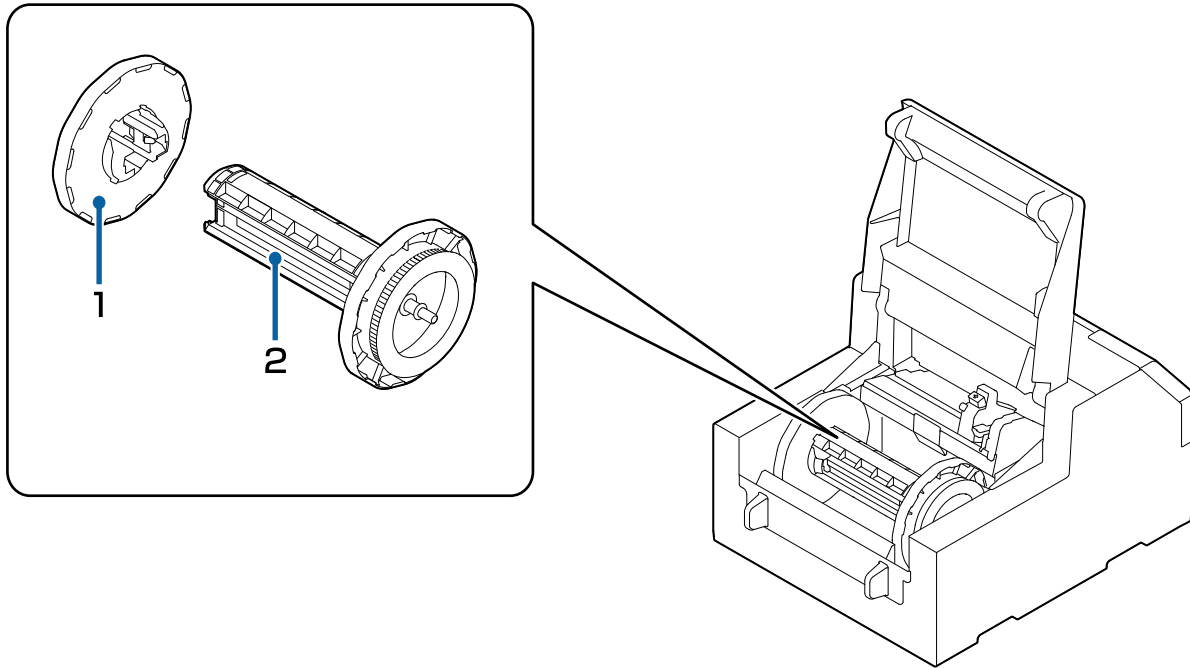


STT	Tên	Mô tả
1	Cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển	Đỡ giấy theo vị trí chiều rộng giấy trong khi giấy được nạp vào máy in. Bóp cần màu xanh để di chuyển cỡ dẫn và định vị cỡ dẫn sao cho nó chạm vào mép giấy.
2	Cần gạt nhà	Sử dụng cần gạt này khi gỡ giấy bị kẹt. Bằng cách đưa cần gạt lên trên, các con lăn ép giấy sẽ được mở khóa và bạn có thể gỡ giấy bị kẹt bên trong nắp trước ra.
3	Cỡ dẫn ở mép	Chỉnh đờ giấy trong khi giấy được nạp vào máy in. Khi nạp giấy, hãy nạp giấy dọc theo cỡ dẫn này.
4	Bộ dẫn hướng giấy	Di chuyển bộ phận này khi vệ sinh con lăn nạp giấy. Nếu bạn kéo cần gạt màu xanh, cả bộ phận này sẽ di chuyển và bạn có thể kiểm tra con lăn nạp giấy.

Trước khi sử dụng

Trục xoay và Vành đai

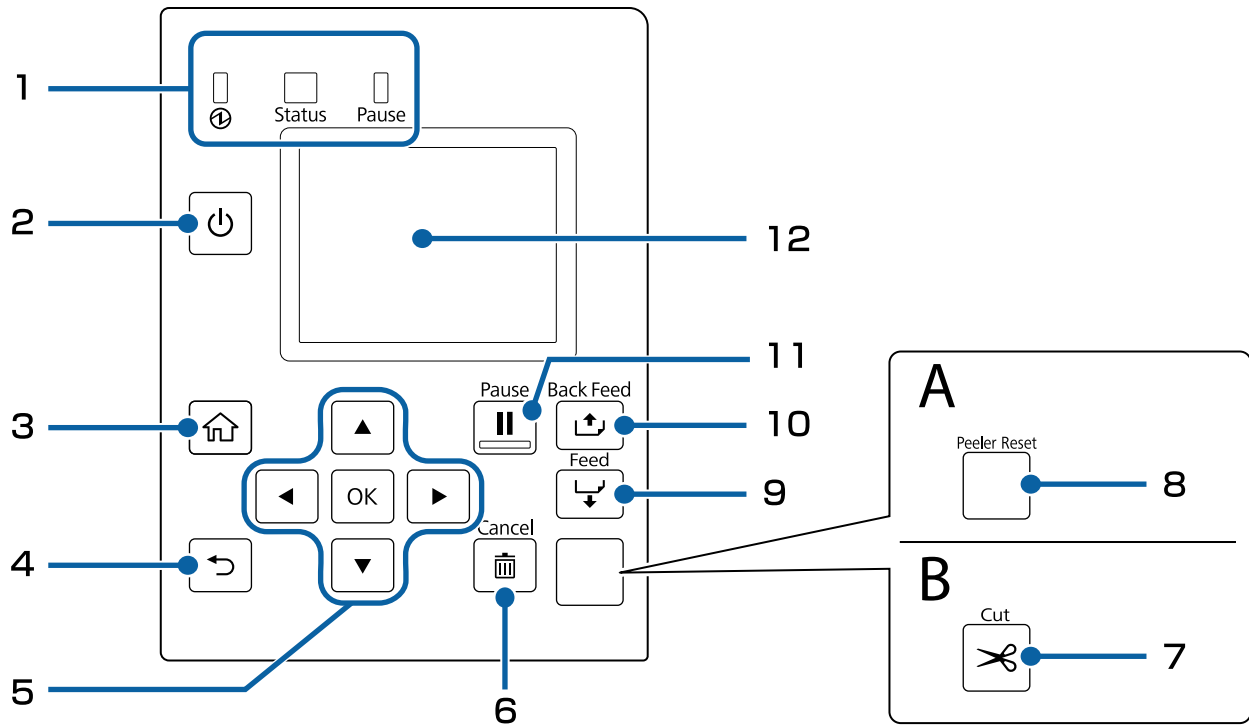
Dùng để cung cấp giấy từ bên trong.



STT	Tên	Mô tả
1	Vành đai	Gắn bộ phận này vào trục xoay để cố định giấy cuộn được nạp trên trục xoay. Bóp cần màu xanh để gắn hoặc tháo vào/ra khỏi trục xoay.
2	Trục xoay	Nạp giấy cuộn lên trục xoay này.

Trước khi sử dụng

Pan-en vận hành




A: Model bóc nhãn

B: Model dao cắt tự động

STT	Tên	Mô tả
1	Đèn LED	<p>Có thể kiểm tra tình trạng thái máy in theo tình trạng nhấp nháy của đèn LED. Cách này cho phép bạn biết nguyên nhân gây ra lỗi và cách giải quyết vấn đề.</p> <p>Để biết thêm chi tiết, hãy xem <i>CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide</i> (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đèn LED (nguồn) Luôn sáng trong khi máy in đang bật. Nhấp nháy trong khi in hoặc sạc mực. <input type="checkbox"/> Đèn LED Status Luôn sáng hoặc nhấp nháy khi đang xảy ra lỗi hoặc sự cố. <input type="checkbox"/> Đèn LED Pause Luôn sáng hoặc nhấp nháy trong khi máy in bị tạm dừng.
2	Nút (nguồn)	Bật/tắt máy in.
3	Nút (màn hình chính)	Hiển thị Màn hình chính.
4	Nút (trở lại)	Sử dụng để quay lại màn hình trước đó.
5	Các nút (mũi tên) và nút OK	Sử dụng các nút để chọn một mục menu, rồi nhấn nút OK để kích hoạt menu hoặc cài đặt đã chọn.
6	Nút Cancel	<p>Sử dụng nút này để hủy bỏ in ấn.</p> <p>Nhấn nút Cancel trong lúc máy in tạm dừng, và chọn Next label format hoặc All label formats trên màn hình Cancel Selection để hủy bỏ việc in ấn.</p>

Trước khi sử dụng

STT	Tên	Mô tả
7	Nút Cut (Chỉ ở model dao cắt tự động)	Dùng để cắt giấy. Giấy không thể bị cắt hai lần ở cùng một vị trí.
8	Nút Peeler Reset (Chỉ ở model bóc nhãn)	Nhấn nút này nếu việc in dữ liệu tiếp theo không bắt đầu ngay cả sau khi gỡ các nhãn đã in.  "Không thể in hoặc đột nhiên không thể in được" trên trang 89
9	Nút Feed	Nhấn nhanh nút này để nạp giấy từng trang một. Nhấn giữ để nạp giấy liên tục.
10	Nút Back Feed	Dùng để thay giấy. Nhấn giữ nút này để đẩy giấy lùi về phía sau cho đến khi bạn có thể kéo giấy ra khỏi máy in.
11	Nút Pause	<input type="checkbox"/> Nếu được nhấn trong khi đang in Khi máy in hoàn tất quá trình in trang đang được in, máy sẽ tạm dừng và đèn LED Pause sẽ bật sáng. Nhấn một lần nữa để tiếp tục in và đèn LED Pause sẽ tắt. <input type="checkbox"/> Nếu được nhấn trong khi máy in sẵn sàng in Máy in chuyển sang trạng thái tạm dừng và đèn LED Pause sẽ bật sáng. Nhấn một lần nữa để đưa máy in về trạng thái chờ và đèn LED Pause sẽ tắt. <input type="checkbox"/> Nếu được nhấn trong khi máy in bị tạm dừng do lỗi Máy in được giải phóng khỏi trạng thái tạm dừng và đèn LED Pause tắt.
12	Màn hình	Trạng thái máy in, các menu và thông báo lỗi được hiển thị.



Vận hành cơ bản

Vận hành cơ bản



Chương này mô tả các quy trình vận hành cơ bản của máy in.

Bật hoặc tắt máy

Bật nguồn

Nhấn giữ nút  (nguồn) cho đến khi đèn LED  (nguồn) bật sáng.

Tắt nguồn

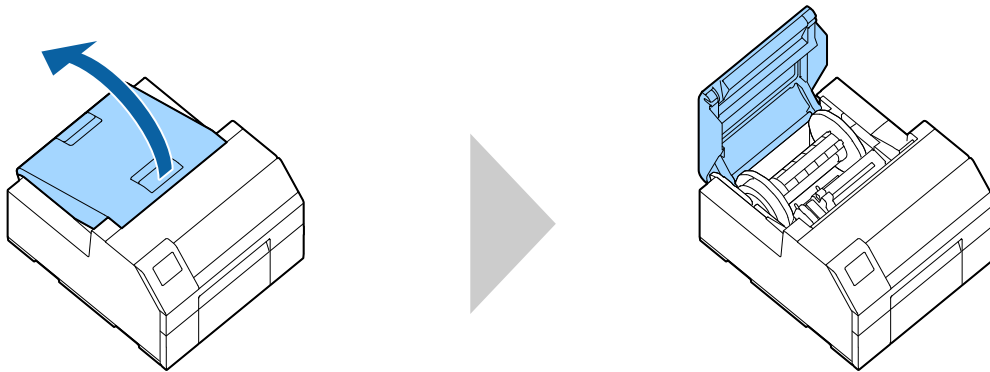
Nhấn giữ nút  (nguồn) cho đến khi hiển thị thông báo xác nhận tắt nguồn. Sau đó chọn **Yes** trên màn hình xác nhận. Đèn LED  (nguồn) tắt đi và máy in được tắt.

Vận hành cơ bản**Mở nắp che giấy**

Phần này mô tả cách mở nắp che giấy.

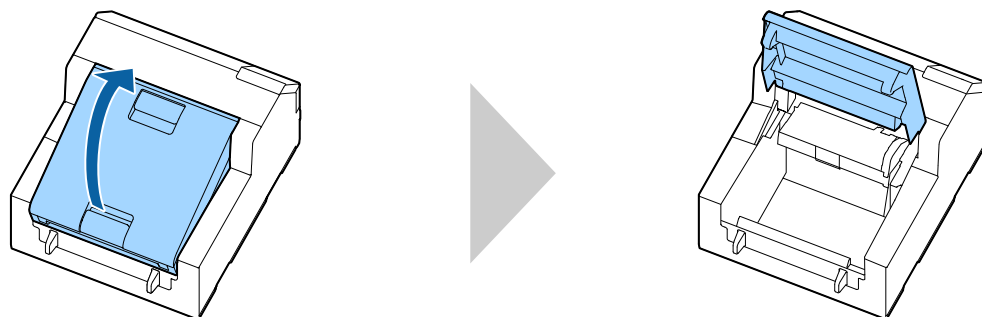
**Thận trọng**

Không sử dụng máy in khi đã tháo nắp che giấy. Làm như vậy có thể khiến máy in gặp trục trặc.

Mở nắp che bằng cần gạt ở mặt trước

Mở nắp che giấy như minh họa ở trên cho các mục đích sau.

- Để nạp giấy cuộn vào bên trong máy in hoặc để tháo nó ra.
- Để lắp đặt lại hộp bảo dưỡng.
- Để vệ sinh bên trong máy in.
- Để tháo giấy bị kẹt bên trong máy in.

Mở nắp che bằng cần gạt ở mặt sau

Mở nắp che giấy như minh họa ở trên cho các mục đích sau.

- Để đặt giấy sao cho giấy được cung cấp từ bên ngoài máy in, hoặc để lấy giấy ra.

Vận hành cơ bản

Kiểm tra Trạng thái máy in

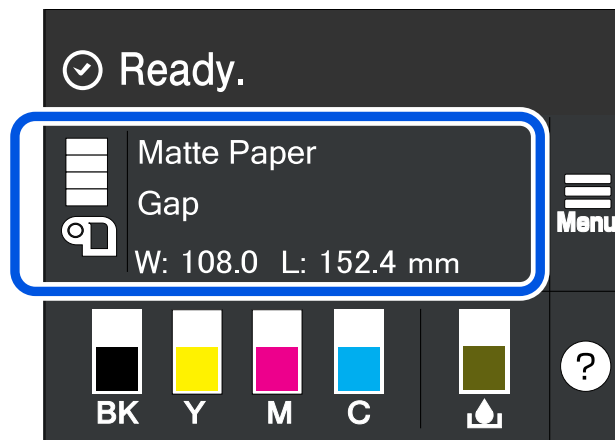
Có thể kiểm tra trạng thái của máy in từ các đèn LED được bật sáng/nhấp nháy cũng như từ màn hình máy in.

Ngoài ra, bằng cách in tờ thông tin trạng thái, bạn có thể kiểm tra cài đặt máy in và tình trạng của vòi phun.

 ["In Tờ thông tin trạng thái" trên trang 33](#)

Kiểm tra Thông tin giấy

Thông tin về giấy hiện đang được nạp; loại giấy, cài đặt nguồn giấy và số lượng giấy cuộn còn lại, sẽ được hiển thị trên màn hình chính.



Lưu ý

Chọn khu vực này để truy cập trực tiếp vào các menu **Paper Settings**.

Bạn cũng có thể thực hiện các cài đặt về giấy bằng trình điều khiển máy in.

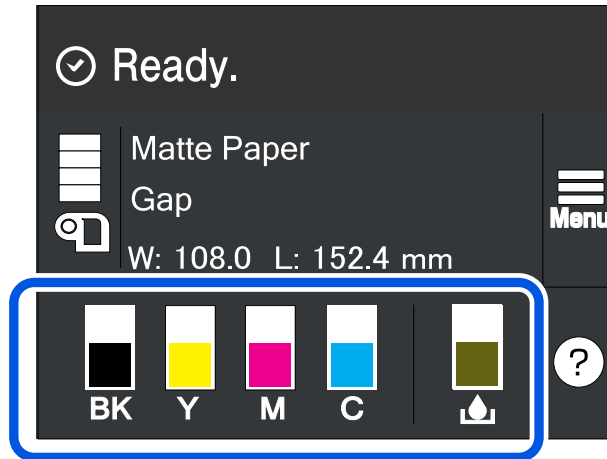
 ["Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39](#)

Nếu các cài đặt khác nhau giữa panen vận hành và trình điều khiển máy in, các cài đặt của trình điều khiển máy in sẽ được áp dụng.

Vận hành cơ bản

Kiểm tra Tình trạng vật tư tiêu hao

Có thể kiểm tra trạng thái của hộp mực và hộp bảo dưỡng trên màn hình.



In các mẫu kiểm tra vòi phun

Bằng cách in các mẫu kiểm tra vòi phun, bạn có thể kiểm tra xem vòi phun của đầu in có bị tắc nghẽn không.

[📄 "In các mẫu kiểm tra vòi phun" trên trang 81](#)

Vận hành cơ bản

In Tờ thông tin trạng thái

Bằng cách in tờ thông tin trạng thái, bạn có thể kiểm tra phiên bản firmware và các cài đặt máy in, chẳng hạn như chế độ in và các cài đặt phát hiện vật liệu in. Có thể in các loại tờ thông tin trạng thái sau đây từ panen vận hành.

Menu - Printer Status/Print - Print Status Sheet

Mẫu in tờ thông tin trạng thái	Mẫu in tờ thông tin trạng thái (cài đặt mạng)
<pre> <Printer Status Sheet> Sheet Output Time YYYY.MM.DD hh:mm <Basic Information> Model XX-XXXX BK Serial Number XXXXXXXXX Main Firmware Version XXXXXXXX MAC Address XX:XX:XX:XX:XX IP Address Setting Auto/Manual IP Address XXX.XXX.XXX.XXX Subnet Mask XXX.XXX.XXX.XXX Gateway Address XXX.XXX.XXX.XXX Head ID XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX </pre> <hr/> <pre> -- ^^^^ ^^^^ 03 xxxx yyyy/mm/dd hh:mm 04 xxxx yyyy/mm/dd hh:mm 05 xxxx yyyy/mm/dd hh:mm 06 xxxx yyyy/mm/dd hh:mm 07 xxxx yyyy/mm/dd hh:mm 08 xxxx yyyy/mm/dd hh:mm 09 xxxx yyyy/mm/dd hh:mm 10 xxxx yyyy/mm/dd hh:mm </pre>	<pre> HHH NetWork Status Sheet HHH <General Information> MAC Address xx:xx:xx:xx:xx:xx Firmware xxxxxxxx Network Status AUTO(Disconnected) <TCP/IP IPv4> Obtain IP Address Manual IP Address xxx.xxx.xxx.xxx Subnet Mask xxx.xxx.xxx.xxx Default Gateway xxx.xxx.xxx.xxx HHHHHHHHHHHH 1/1 HHHHHHHHHHHH </pre>

Lưu ý Bạn cũng có thể in danh sách các thông chữ và mã vạch đã được đăng ký trong máy in hoặc các hình ảnh và mẫu mới được đăng ký.

Kiểm tra kết nối mạng và cài đặt



Bạn có thể kiểm tra các cài đặt và trạng thái kết nối mạng bằng cách in báo cáo kiểm tra kết nối mạng.

Để biết thêm chi tiết, hãy xem *CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide* (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).

Vận hành cơ bản

Thay hộp mực

Phần này mô tả cách thay thế hộp mực.

 Thận trọng	<p>Đọc kỹ các lưu ý thận trọng về cách xử lý trước khi lắp hộp mực.</p> <p> "Thận trọng đối với Hộp mực" trên trang 14</p>
---	---


Kiểm tra lượng mực còn lại

Bạn có thể kiểm tra mức mực của từng hộp mực màu trên màn hình chính hoặc màn hình thông báo lỗi của panen vận hành.

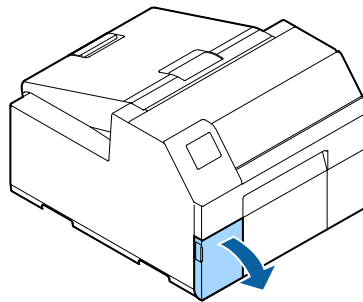
Thông báo	Mô tả
You need to replace the following ink cartridge(s).	Để duy trì chất lượng của đầu in, máy in sẽ ngừng in trước khi hộp mực hết hoàn toàn. Thay thế hộp mực.

Cách thay thế hộp mực

Quy trình dưới đây là để thay thế hộp mực BK. Làm theo quy trình tương tự để thay thế các hộp mực màu khác.

 Quan trọng	<p>Khi thay hộp mực đen, hãy đảm bảo thay bằng hộp mực đen cùng loại. Máy in không hoạt động nếu bạn lắp hộp mực dùng loại mực đen khác.</p>
---	--

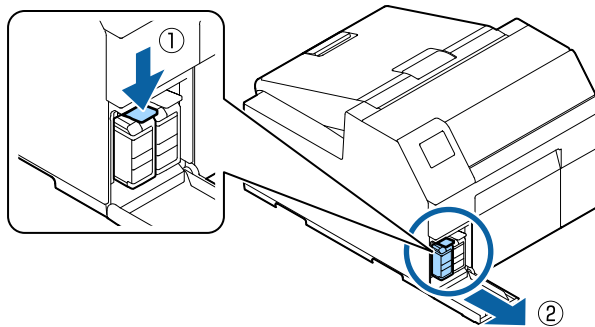
- 1 Mở nắp hộp mực bên trái.



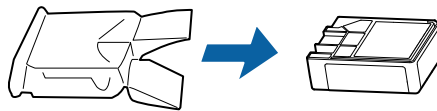
Lưu ý	Để thay thế hộp mực màu xanh lơ hoặc vàng, hãy mở nắp hộp mực bên phải.
--------------	---

Vận hành cơ bản

- 2** Nhấn cần gạt xuống để tháo hộp mực đã sử dụng ra.

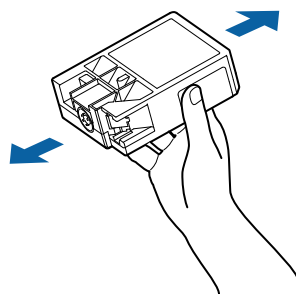


- 3** Mở túi và lấy hộp mực mới ra.

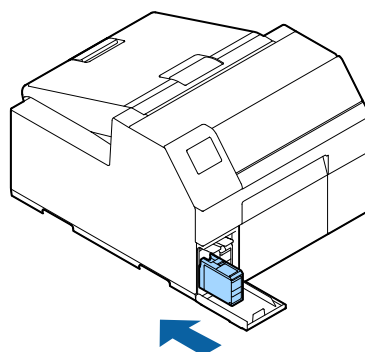


- 4** Lắc hộp mực.

Như thể hiện ở hình bên dưới, hãy lắc hộp mực theo chiều ngang. Lắc hộp mực khoảng 5 cm theo cả hai hướng và lặp lại khoảng 15 lần trong khoảng 5 giây.

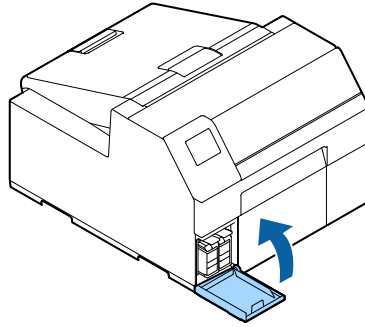


- 5** Lắp hộp mực vào khe.





Vận hành cơ bản

6 Đóng nắp hộp mực.



Vận hành cơ bản**Thay thế hộp bảo dưỡng**

Phần này mô tả cách thay thế hộp bảo dưỡng.

 Thận trọng	<p>Đọc kỹ các lưu ý thận trọng về cách xử lý trước khi đặt hộp bảo dưỡng.</p> <p> "Lưu ý về Hộp bảo dưỡng" trên trang 16</p>
---	---

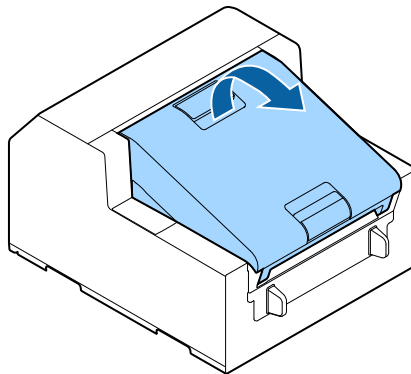
Kiểm tra dung lượng trống trong hộp bảo dưỡng

Bạn có thể kiểm tra dung lượng còn lại của hộp bảo dưỡng trên màn hình chính hoặc màn hình thông báo lỗi của panen vận hành.

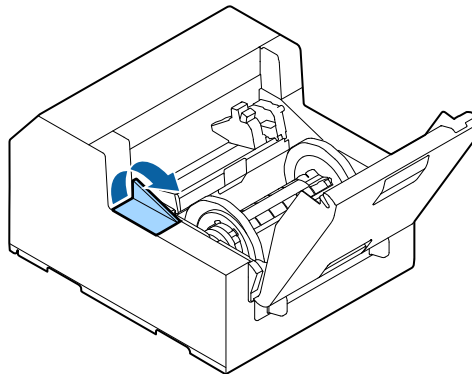
Thông báo	Mô tả
<p>The Maintenance Box is at the end of its service life. You need to replace it.</p>	<p>Thay thế hộp bảo dưỡng bằng một hộp mới.</p>

Cách thay thế Hộp bảo dưỡng

- 1 Mở nắp che giấy.



- 2 Mở nắp hộp bảo dưỡng.




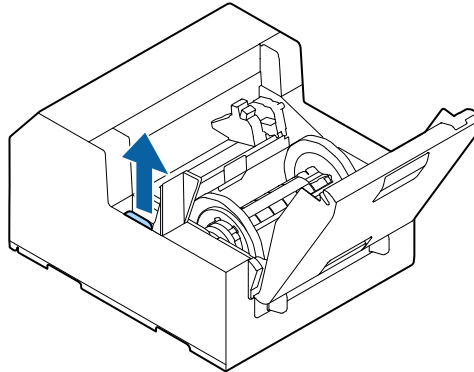
Vận hành cơ bản

3

Lấy hộp bảo dưỡng ra.

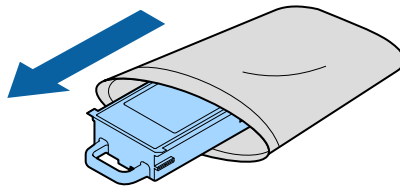
Khi thải bỏ hộp bảo dưỡng đã qua sử dụng, hãy bỏ nó vào túi nhựa đi kèm với hộp bảo dưỡng mới.

 "Thải bỏ hộp bảo dưỡng" trên trang 104



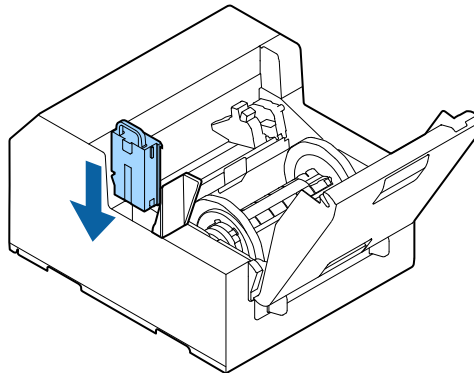
4

Lấy một hộp bảo dưỡng mới từ trong túi ra.



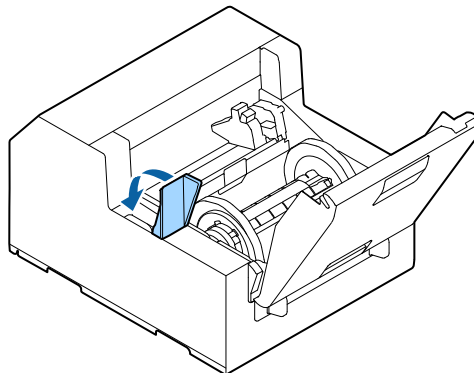
5

Lắp đặt hộp bảo dưỡng mới đó.



6

Đóng nắp hộp bảo dưỡng.



Vận hành cơ bản

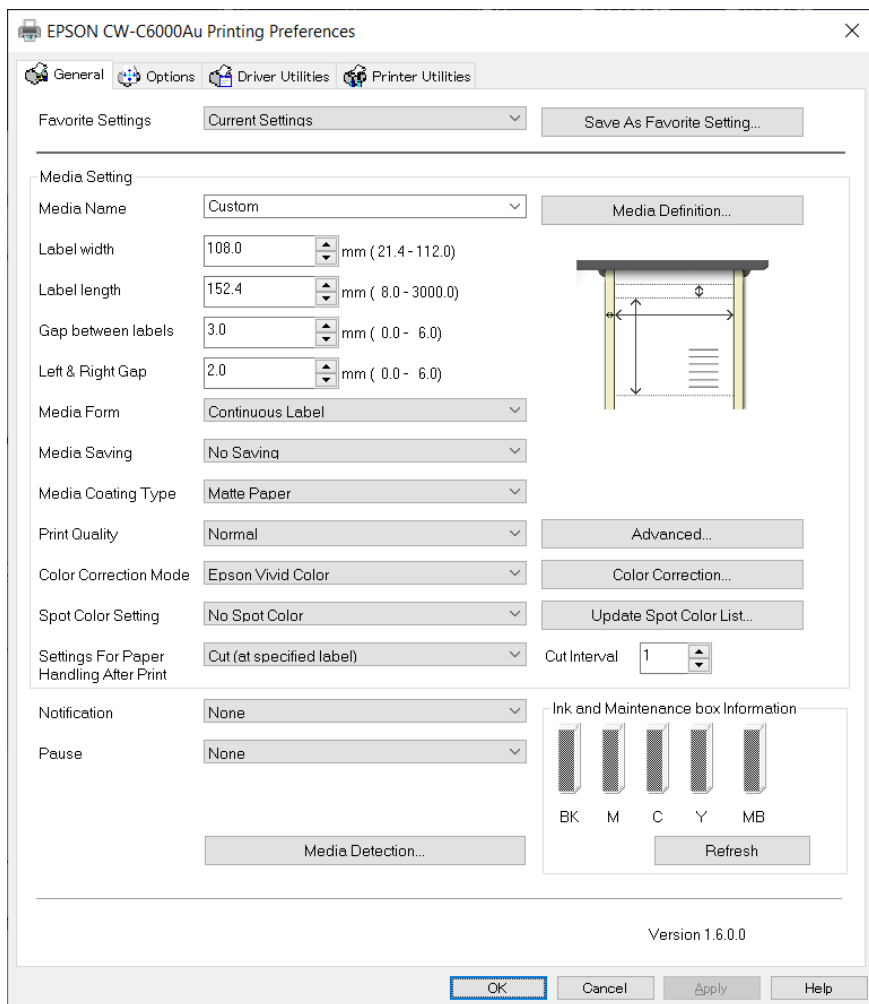
Cài đặt Trình điều khiển máy in

Cài đặt các mục cơ bản cần thiết để in như kích thước và hình thức của vật liệu in.

Trình điều khiển máy in được trang bị chức năng trợ giúp. Nhấp phải vào một mục rồi bấm Trợ giúp để hiển thị giải thích về mục đó.

Bạn cũng có thể tìm hiểu cách định cấu hình trình điều khiển máy in bằng các video. Truy cập các video này từ URL sau.

<https://support.epson.net/p_doc/790/>



Lưu ý

Nếu cài đặt trên máy in (có thể cài đặt bằng panen vận hành, CW-C6000 Series/CW-C6500 Series PrinterSettings, hoặc Web Config) khác với các cài đặt trên trình điều khiển máy in, máy sẽ in bằng cách áp dụng cài đặt trình điều khiển máy in.

Media Definition

Có thể đăng ký kích thước, hình thức, loại và các cài đặt khác của giấy thường dùng làm định nghĩa vật liệu in. Có thể chọn định nghĩa vật liệu in đã cài đặt từ menu kéo xuống Media Name. Điều này rất tiện lợi vì bạn sẽ không cần thiết lập cài đặt giấy của trình điều khiển khi in từ một ứng dụng nếu bạn đăng ký sẵn định nghĩa vật liệu in.

Vận hành cơ bản

Nếu muốn cài đặt khổ giấy và các cài đặt khác mỗi lần mà không cần đăng ký định nghĩa vật liệu in, hãy chọn **Custom** từ menu kéo xuống **Media Name** trên tab **General**. Các cài đặt khác nhau trên tab **General** sẽ trở nên khả dụng để bạn có thể đặt khổ giấy và các cài đặt khác.

Media Name

108 × 152,4 mm {4,25 đến 6,00 inch} - Die-cut Label* (Cài đặt ban đầu)

Custom

*: Cài đặt này phù hợp để in loại giấy cuộn đi kèm với sản phẩm.

Label width

Đối với CW-C6000 Series

Có thể được chỉ định từ 21,4 đến 112,0 mm {0,84 đến 4,41 inch}

Cài đặt ban đầu: 108,0 mm {4,25 inch}

Đối với CW-C6500 Series

Có thể được chỉ định từ 21,4 đến 215,9 mm {0,84 đến 8,50 inch}


Cài đặt ban đầu: 108,0 mm {4,25 inch}

Label Length

Đối với model dao cắt tự động

Có thể được chỉ định từ 8 đến 609,6 mm {0,31 đến 24 inch}

Cài đặt ban đầu: 152,4 mm {6,00 inch}

Lưu ý	<p>Nếu quãng cắt giấy nhỏ hơn 15,0 mm {0,59 inch}, không thể dùng tính năng cắt tự động vì có thể xảy ra kẹt giấy. Nếu bạn muốn sử dụng tính năng cắt tự động cho các nhãn nhỏ hơn 15,0 mm {0,59 inch}, hãy cài đặt quãng cắt giấy thành 15,0 mm {0,59 inch} trở lên trong cài đặt để xử lý giấy sau khi in.</p> <p> "Settings For Paper Handling After Print" trên trang 43</p>
--------------	---

Đối với model bóc nhãn

Có thể được chỉ định từ 12,7 đến 609,6 mm {0,50 đến 24 inch}

Cài đặt ban đầu: 152,4 mm {6,00 inch}

Vận hành cơ bản

Gap between labels

Khi [Media Form] khác với [Full-page label]

2 đến 6 mm {0,08 đến 0,24 inch}

Cài đặt ban đầu: 3 mm {0,12 inch}

Khi [Media Form] là [Full-page label]

0 đến 6 mm {0 đến 0,24 inch}

Cài đặt ban đầu: 3 mm {0,12 inch}

Left & Right gap

Đối với model dao cắt tự động

Có thể cài đặt trong phạm vi từ 2 đến 6 mm {0,08 đến 0,24 inch} (thông thường là 2 mm {0,08 inch})

Cài đặt ban đầu: 2 mm {0,08 inch}

Đối với model bóc nhãn

Chỉ cài đặt 2 mm {0,08 inch}

Cài đặt ban đầu: 2 mm {0,08 inch}

Lưu ý	Nếu cài đặt các thông số này lớn hơn 2 mm {0,08 inch} có thể xảy ra sự cố như kẹt giấy.
--------------	---

Media Form

- Die-cut Label (Gap) (Cài đặt ban đầu)
- Die-cut Label (BlackMark)
- Full-page Label (BlackMark)
- Full-page Label
- Continuous paper (BlackMark)
- Continuous paper

Media Saving

Chỉ được bật khi [Full-page Label] được chọn là [Media Form].

- Eliminate Lower Margin

Vận hành cơ bản

- Eliminate Lower And Upper Margin
- No Saving (Cài đặt ban đầu)

Media Coating Type

- Plain Paper
- Matte Paper (Cài đặt ban đầu)
- Synthetic
- Texture Paper
- Glossy Paper
- Glossy Film
- High Glossy Paper

Print Quality

Khi [Media Coating Type] là [Plain Paper]

- Max Speed
- Speed (Cài đặt ban đầu)
- Normal
- Quality

Khi [Media Coating Type] là [Matte Paper], [Synthetic] hoặc [Texture Paper]

- Max Speed
- Speed
- Normal (Cài đặt ban đầu)
- Quality

Khi [Media Coating Type] là [Glossy Paper], [Glossy Film] hoặc [High Glossy Paper]

- Normal
- Quality (Cài đặt ban đầu)
- Max Quality

Vận hành cơ bản

Lưu ý	Nếu bạn thay đổi Media Coating Type, Print Quality sẽ tự động được đặt về cài đặt ban đầu phù hợp với loại giấy đã chọn.
--------------	---

Color Correction

- Epson Vivid Color
- Epson Preferred Color (Cài đặt ban đầu)
- ICM
- None

Spot Color Setting

No Spot Color (Cài đặt ban đầu)

Settings For Paper Handling After Print

Đối với model dao cắt tự động

- Cut (after printing last label)
- Cut (at specified label)
- Cut (after last page of collate page)
- Do not cut (stop at cut position) (Cài đặt ban đầu)
- Do not cut (stop at peel position)
- Do not cut (stop at the print end position)

Lưu ý	<p>Các lưu ý thận trọng khi Label Length được cài ở giá trị dưới 15,0 mm {0,59 inch}</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Không thể tự động cắt vì có thể xảy ra kẹt giấy. <input type="checkbox"/> Bạn vẫn có thể chọn cả ba tùy chọn Cut sau trong Settings For Paper Handling After Print. <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Cut (after printing last label) <input type="checkbox"/> Cut (at specified label) <input type="checkbox"/> Cut (after last page of collate page) <input type="checkbox"/> Khi Settings For Paper Handling After Print - Cut (at specified label) - Cut Interval được cài đặt thành "1", nó sẽ tự động đổi thành "2" để bảo đảm rằng nhãn dài hơn chiều dài nhãn tối thiểu có thể cắt được (15,0 mm {0,59 inch}). <p>Ngoài ra, để bảo đảm rằng chiều dài nhãn không nhỏ hơn chiều dài nhãn tối thiểu có thể cắt được (15,0 mm {0,59 inch}), không thể cài đặt "1" cho Cut Interval.</p>
--------------	---

Đối với model bóc nhãn

- Manual apply (Cài đặt ban đầu)

Vận hành cơ bản

- Auto apply
- Rewind

Notification

Đối với model dao cắt tự động

- None (Cài đặt ban đầu)
- Beep at Cut
- Beep at Job End
- Last Page at Collate End

Đối với model bóc nhãn

- None (Cài đặt ban đầu)
- Beep at Job End
- Last Page at Collate End

Pause

Đối với model dao cắt tự động

- None (Cài đặt ban đầu)
- Pause at Cut
- Pause at Job End
- Last Page at Collate End

Đối với model bóc nhãn

- None (Cài đặt ban đầu)
- Pause at Job End
- Last Page at Collate End

Media Detection...

Media Source

- Internal roll (Cài đặt ban đầu)

Vận hành cơ bản

External feed

Media Detection

Gap detection (Cài đặt ban đầu)

Black mark detection

No detection

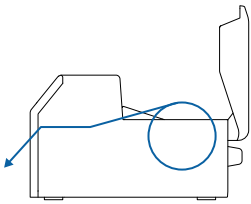
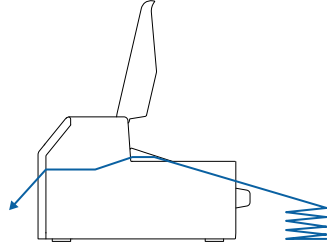
Vận hành cơ bản

Nạp và thay giấy

Phần này mô tả cách nạp và thay thế giấy. Như minh họa bên dưới, quy trình thay giấy sẽ khác nhau tùy thuộc vào kích thước và liệu giấy đã/sẽ được cung cấp từ bên trong hay bên ngoài. Các video hiển thị quy trình này cũng có sẵn.

Truy cập các video này từ URL sau.

<https://support.epson.net/p_doc/790/>

Nguồn cấp từ bên trong (Internal)	Nguồn cấp từ bên ngoài (Rear Feed)
<p>Giấy được cung cấp từ bên trong máy in. Đặt giấy cuộn đã lắp vào trục xoay vào máy in.</p> 	<p>Giấy được cung cấp từ bên ngoài máy in. Đặt giấy gấp nếp quạt phía sau máy in. (Chỉ ở model dao cắt tự động)</p> 

<p>! Quan trọng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Để cấp giấy cuộn từ bên ngoài máy in, hãy chuẩn bị khay nạp giấy bên ngoài và cuộn giấy. Để biết thêm chi tiết, hãy xem <i>CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide</i> (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật). <input type="checkbox"/> Với model bóc nhãn, bạn không thể cung cấp giấy gấp nếp quạt từ bên ngoài máy in. <input type="checkbox"/> Khi thay giấy bằng hình dạng, kiểu dáng hoặc loại giấy khác, hãy thay đổi cài đặt giấy từ panen vận hành hoặc trên trình điều khiển máy in trước khi nạp giấy. <p>👉 "Kiểm tra Thông tin giấy" trên trang 31</p> <p>👉 "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</p>
-----------------------------------	--

Cách cung cấp giấy	Quy trình dành cho model dao cắt tự động	Quy trình dành cho model bóc nhãn
Cung cấp từ bên trong (Gắn trong)	"Cách nạp giấy (Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên trong)" trên trang 47	"Cách nạp giấy (Model bóc nhãn - Cung cấp từ bên trong)" trên trang 57
	"Cách lấy giấy ra (Đối với model dao cắt tự động)" trên trang 64	"Cách lấy giấy ra (Đối với model bóc nhãn)" trên trang 66
	"Cách đẩy giấy ra khi hết giấy (Đối với model dao cắt tự động)" trên trang 68	"Cách đẩy giấy ra khi hết giấy (Đối với model bóc nhãn)" trên trang 69
Cung cấp từ bên ngoài (Nạp phía sau)	"Cách nạp giấy (Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên ngoài)" trên trang 52	---
	"Cách lấy giấy ra (Đối với model dao cắt tự động)" trên trang 64	
	"Cách đẩy giấy ra khi hết giấy (Đối với model dao cắt tự động)" trên trang 68	

Vận hành cơ bản

Cách nạp giấy (Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên trong)



Thận trọng

Sau khi bật máy in, hãy đợi cho đến khi màn hình chính hiển thị, sau đó mở nắp che giấy. Nếu mở nắp trước khi màn hình chính hiển thị, máy in có thể không nạp giấy đúng cách.

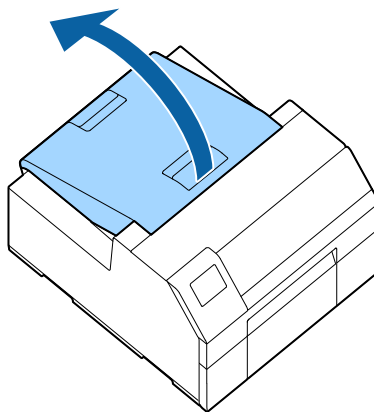
1

Bật máy in rồi kiểm tra xem **Internal** có được chọn dưới dạng cài đặt **Media Source** trên panen vận hành không.

 "Kiểm tra Thông tin giấy" trên trang 31

2

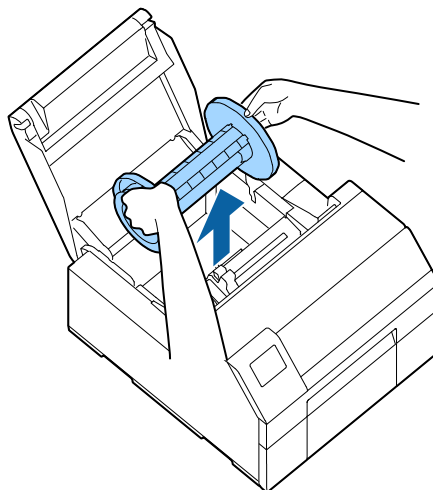
Mở nắp che giấy.



3

Tháo trục xoay ra khỏi máy in.

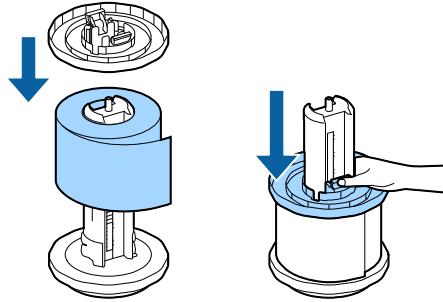
Như minh họa trong hình, hãy giữ trục xoay và vành đai bằng cả hai tay rồi tháo chúng ra.



Vận hành cơ bản

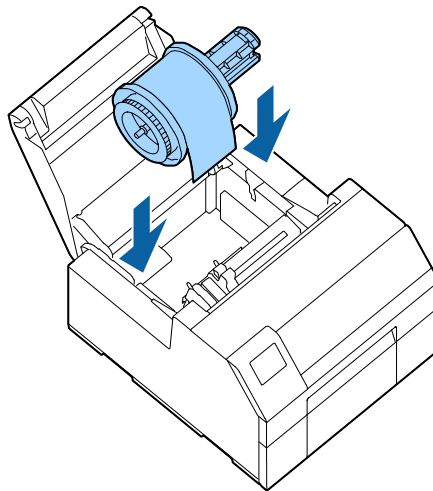
4 Nạp giấy cuộn vào trục xoay và cố định nó bằng vành đai.

- Để di chuyển vành đai, hãy bóp hai cần gạt.
- Khi nạp giấy cuộn vào trục xoay, hãy lưu ý hướng cuộn giấy. Hướng cuộn giấy chính xác được đánh dấu trên trục xoay.
- Cố định vành đai và giấy cuộn sao cho không có khe hở ở giữa.



5 Cầm trục xoay bằng cả hai tay và đặt nó vào máy in.

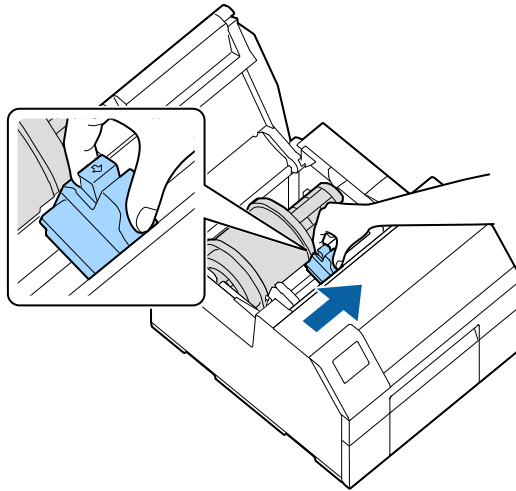
Lắp trục xoay sao cho cả hai đầu của trục xoay vừa khít vào các giá đỡ bên trong máy in.



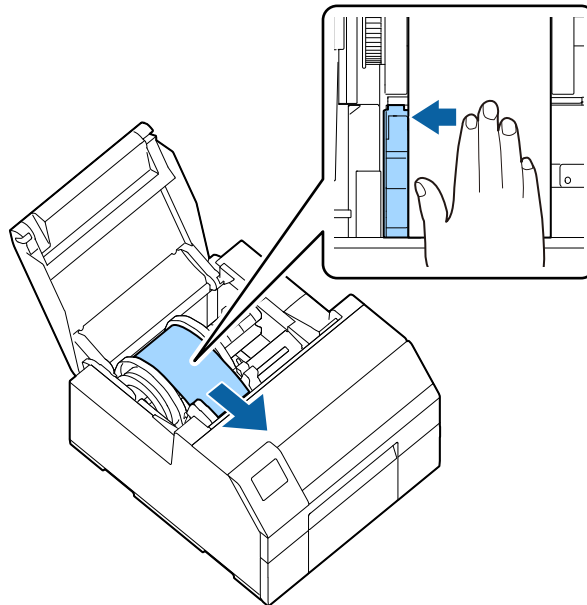
6 Trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển qua phải.

Bóp cần gạt màu xanh để di chuyển cỡ dẫn ở mép.

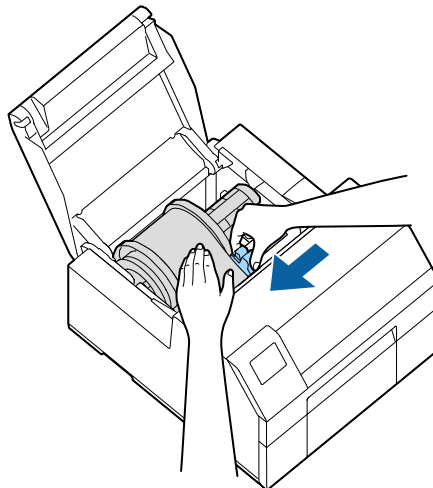
Vận hành cơ bản




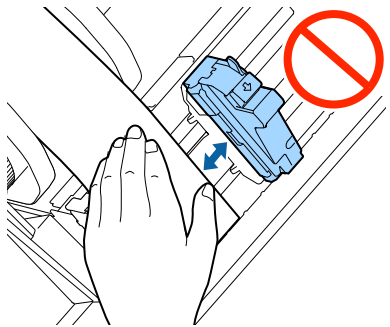
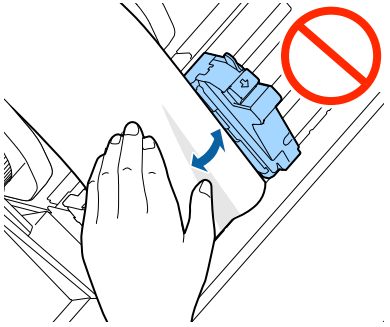
7 Kéo giấy dọc theo cỡ dẫn ở mép bên trái.



8 Đặt tay lên giấy để làm phẳng giấy và trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển ép vào giấy.



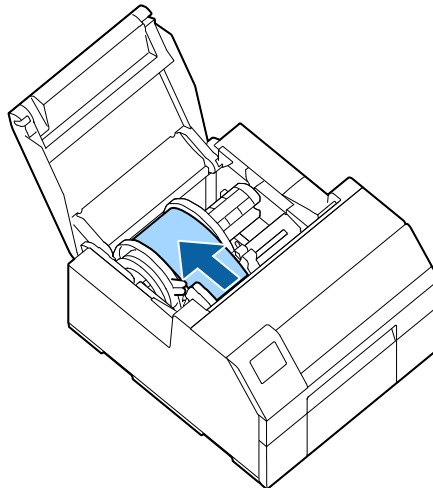
Vận hành cơ bản

 Thận trọng	<p>Nếu không trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển vào giấy đúng cách, vị trí bản in có thể không chính xác hoặc có thể xảy ra kẹt giấy. Bảo đảm làm theo các hướng dẫn dưới đây.</p> <ul style="list-style-type: none"><input type="checkbox"/> Không được có khoảng hở giữa cỡ dẫn và mép giấy. 
	<ul style="list-style-type: none"><input type="checkbox"/> Không trượt cỡ dẫn vào giấy quá chặt. 

9

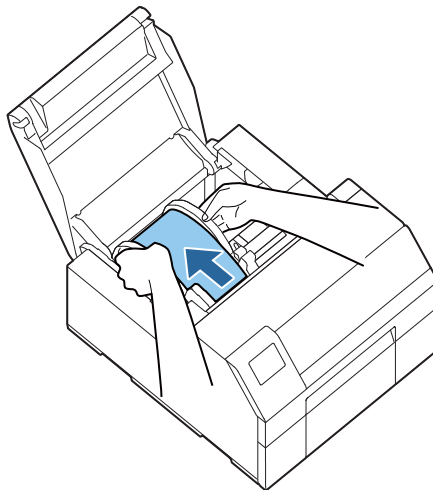
Đưa giấy vào khe nạp giấy cho đến khi quá trình nạp giấy bắt đầu tự động.

Không nạp vào giấy lót không có nhãn trên đó. Máy có thể không phát hiện được giấy và giấy không được nạp tự động.

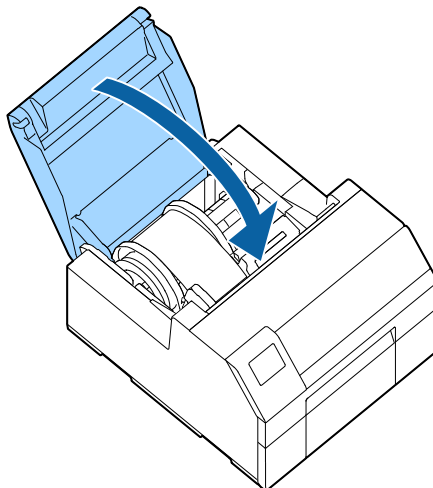


Vận hành cơ bản

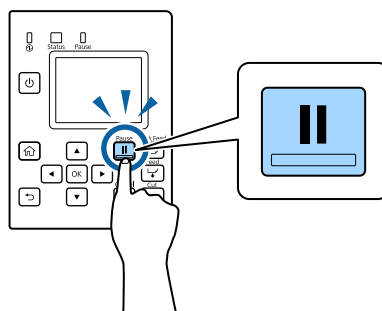
- 10 Xoay trục xoay để loại bỏ tình trạng lủng giấy.



- 11 Đóng nắp che giấy lại.



- 12 Nhấn nút **Pause**.



Nạp giấy (model dao cắt tự động - cung cấp từ bên trong) hiện đã hoàn tất.

Vận hành cơ bản

Cách nạp giấy (Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên ngoài)



Thận trọng

Sau khi bật máy in, hãy đợi cho đến khi màn hình chính hiển thị, sau đó mở nắp che giấy. Nếu mở nắp trước khi màn hình chính hiển thị, máy in có thể không nạp giấy đúng cách.

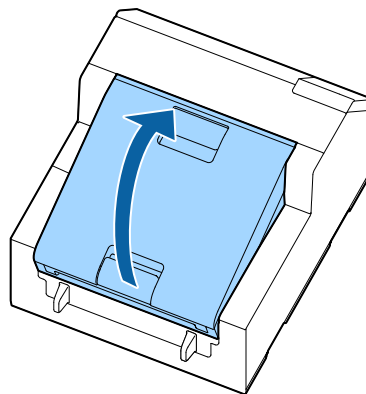
1

Bật máy in rồi kiểm tra xem **Rear Feed** có được chọn dưới dạng cài đặt **Media Source** trên panen vận hành không.

 "Kiểm tra Thông tin giấy" trên trang 31

2

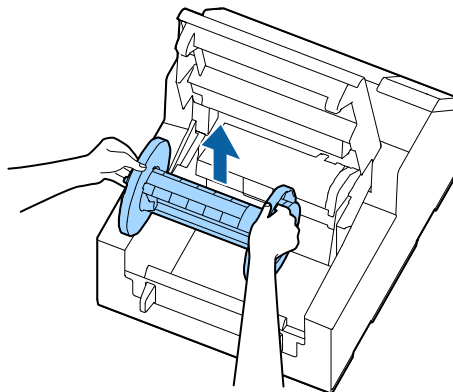
Mở nắp che giấy.



3

Tháo trục xoay nếu có.

Như minh họa trong hình, hãy giữ trục xoay và vành đai bằng cả hai tay rồi tháo chúng ra.

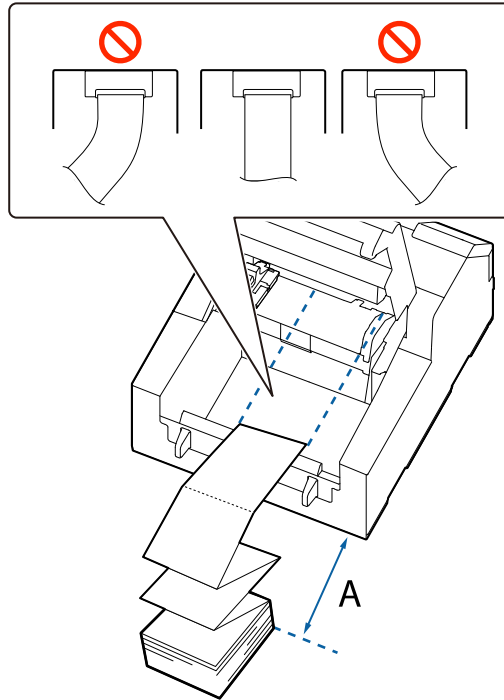


Vận hành cơ bản

4

Đặt giấy gấp nếp quạt phía sau máy in.

- ❑ Đặt giấy gấp nếp quạt cách máy in ít nhất 100 mm {3,94 inch} (khoảng cách A trong hình).
- ❑ Đảm bảo rằng giấy ở vị trí thẳng đứng so với khe nạp giấy.



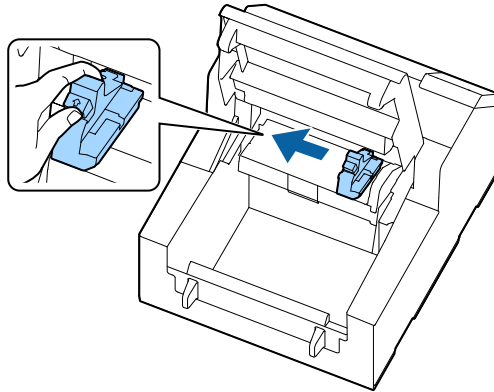
 <p>Thận trọng</p>	<p>Bảo đảm không để giấy gấp nếp quạt bị cong gần máy in. Làm như vậy sẽ khiến giấy biến dạng dẫn đến kẹt giấy hoặc có vấn đề về chất lượng in.</p> 
--	--

5

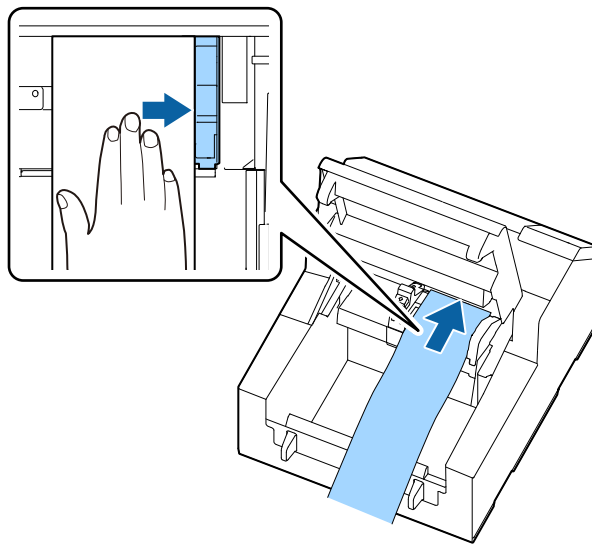
Trượt cử dẫn ở mép có thể di chuyển qua trái.

Bóp cần gạt màu xanh để di chuyển cử dẫn ở mép.

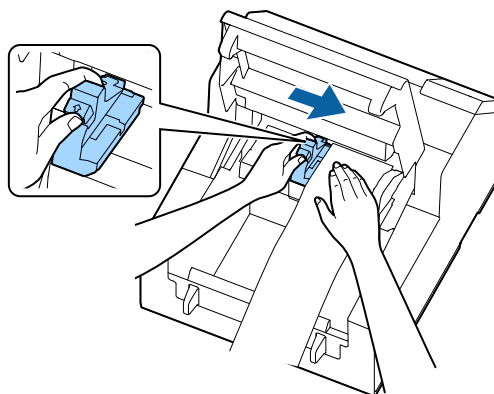
Vận hành cơ bản




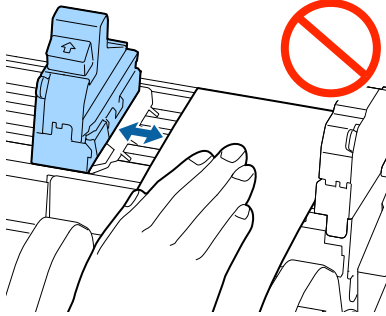
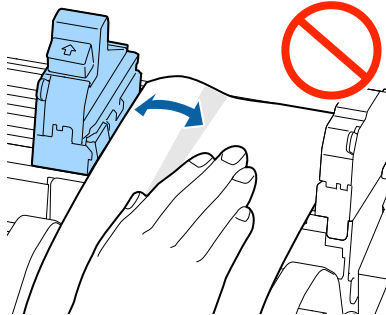
6 Kéo giấy dọc theo cỡ dẫn ở mép bên phải.



7 Đặt tay lên giấy để làm phẳng giấy và trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển ép vào giấy.

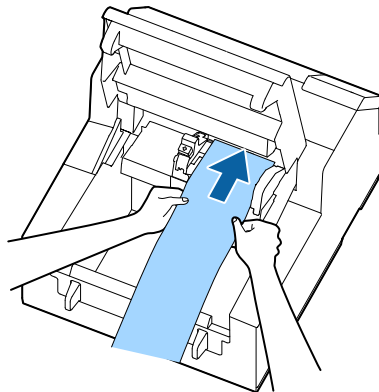


Vận hành cơ bản

 Thận trọng	<p>Nếu không trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển vào giấy đúng cách, vị trí bản in có thể không chính xác hoặc có thể xảy ra kẹt giấy. Bảo đảm làm theo các hướng dẫn dưới đây.</p>
	<ul style="list-style-type: none"><input type="checkbox"/> Không được có khoảng hở giữa cỡ dẫn và mép giấy.  <input type="checkbox"/> Không trượt cỡ dẫn vào giấy quá chặt. 

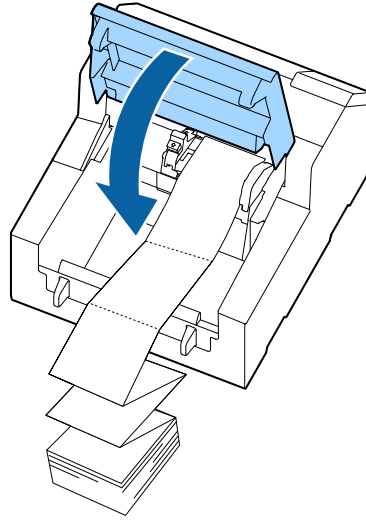
8 Đưa giấy vào khe nạp giấy cho đến khi quá trình nạp giấy bắt đầu tự động.

Không nạp vào giấy lót không có nhãn trên đó. Máy có thể không phát hiện được giấy và giấy không được nạp tự động.

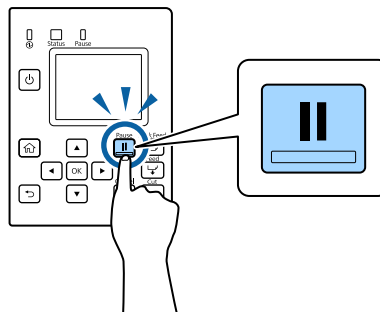


Vận hành cơ bản

9 Đóng nắp che giấy lại.



10 Nhấn nút **Pause**.



Nạp giấy (model dao cắt tự động - cung cấp từ bên ngoài) hiện đã hoàn tất.

Vận hành cơ bản

Cách nạp giấy (Model bóc nhãn - Cung cấp từ bên trong)



Sau khi bật máy in, hãy đợi cho đến khi màn hình chính hiển thị, sau đó mở nắp che giấy. Nếu mở nắp trước khi màn hình chính hiển thị, máy in có thể không nạp giấy đúng cách.

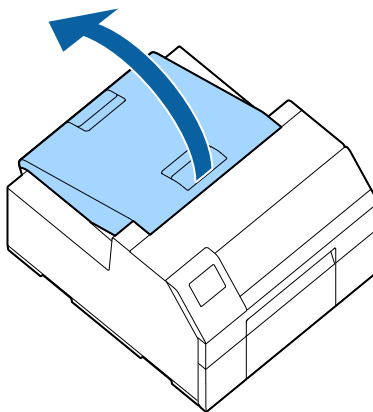
1

Bật máy in rồi kiểm tra xem **Internal** có được chọn dưới dạng cài đặt **Media Source** trên panen vận hành không.

 "Kiểm tra Thông tin giấy" trên trang 31

2

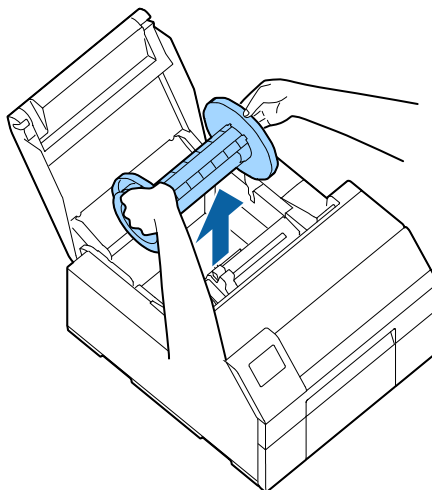
Mở nắp che giấy.



3

Tháo trục xoay ra khỏi máy in.

Như minh họa trong hình, hãy giữ trục xoay và vành đai bằng cả hai tay rồi tháo chúng ra.

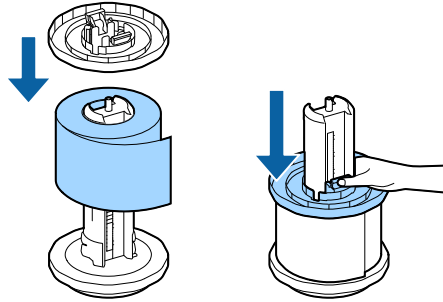


Vận hành cơ bản

4

Nạp giấy cuộn vào trục xoay và cố định nó bằng vành đai.

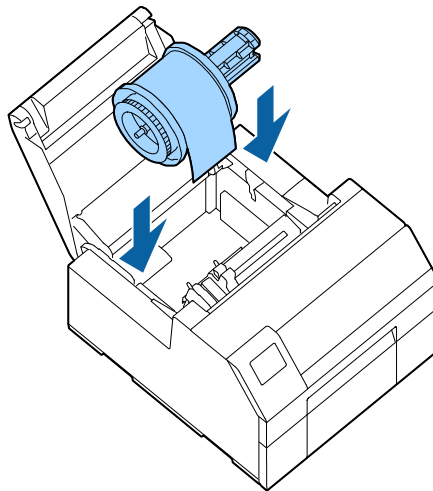
- Để di chuyển vành đai, hãy bóp hai cần gạt.
- Khi nạp giấy cuộn vào trục xoay, hãy lưu ý hướng cuộn giấy. Hướng cuộn giấy chính xác được đánh dấu trên trục xoay.
- Cố định vành đai và giấy cuộn sao cho không có khe hở ở giữa.



5

Cầm trục xoay bằng cả hai tay và đặt nó vào máy in.

Lắp trục xoay sao cho cả hai đầu của trục xoay vừa khít vào các giá đỡ bên trong máy in.

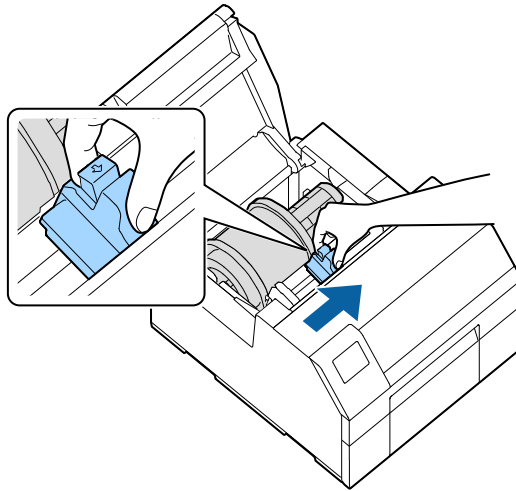


6

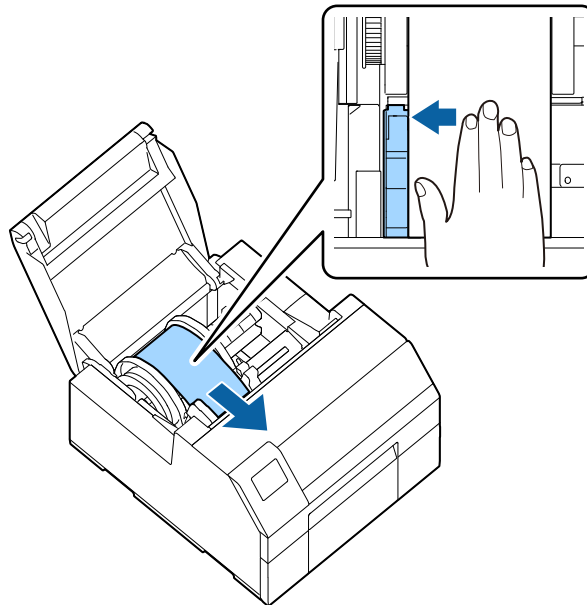
Trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển qua phải.

Bóp cần gạt màu xanh để di chuyển cỡ dẫn ở mép.

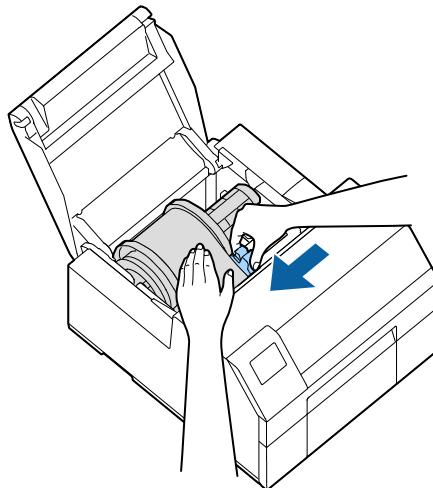
Vận hành cơ bản




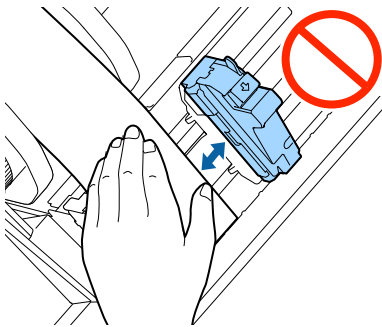
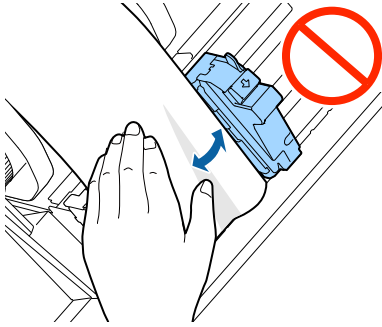
7 Kéo giấy dọc theo cỡ dẫn ở mép bên trái.



8 Đặt tay lên giấy để làm phẳng giấy và trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển ép vào giấy.



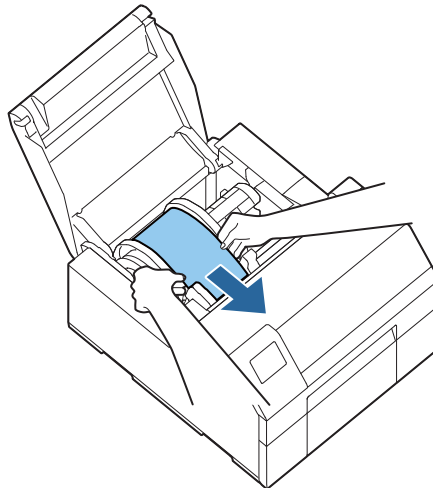
Vận hành cơ bản

 Thận trọng	<p>Nếu không trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển vào giấy đúng cách, vị trí bản in có thể không chính xác hoặc có thể xảy ra kẹt giấy. Bảo đảm làm theo các hướng dẫn dưới đây.</p> <ul style="list-style-type: none">❑ Không được có khoảng hở giữa cỡ dẫn và mép giấy. 
	<ul style="list-style-type: none">❑ Không trượt cỡ dẫn vào giấy quá chặt. 

9

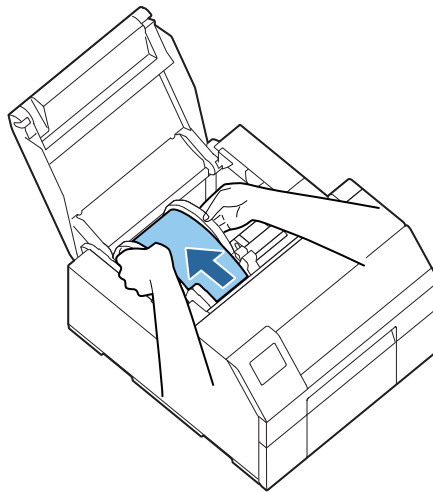
Đưa giấy vào khe nạp giấy cho đến khi quá trình nạp giấy bắt đầu tự động.

Không nạp vào giấy lót không có nhãn trên đó. Máy có thể không phát hiện được giấy và giấy không được nạp tự động.

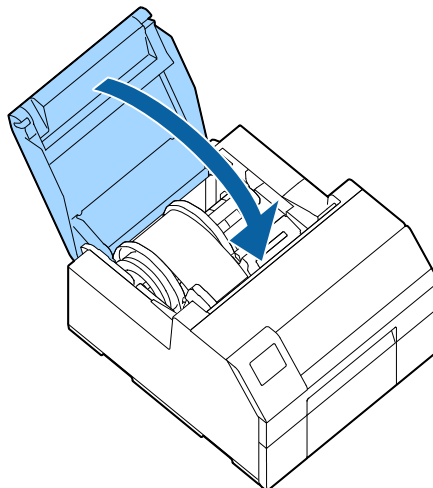


Vận hành cơ bản

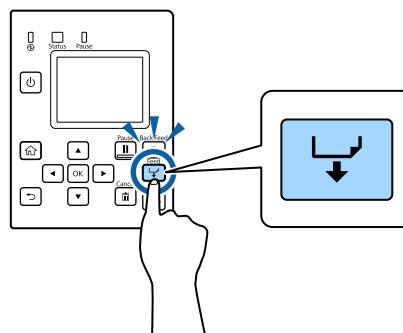
- 10 Xoay trục xoay để loại bỏ tình trạng lòng giấy.



- 11 Đóng nắp che giấy lại.

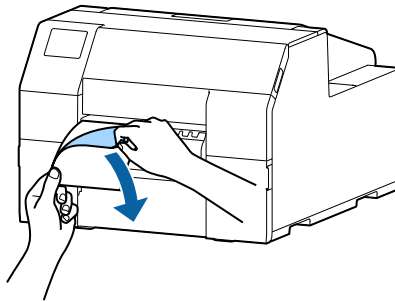


- 12 Nhấn giữ nút **Feed** cho đến khi mép dẫn của giấy chạm vào bàn nơi lắp đặt máy in.

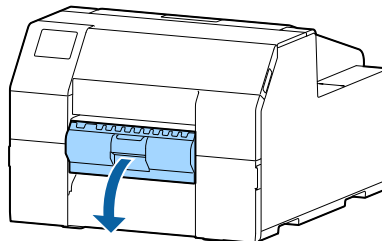


Vận hành cơ bản

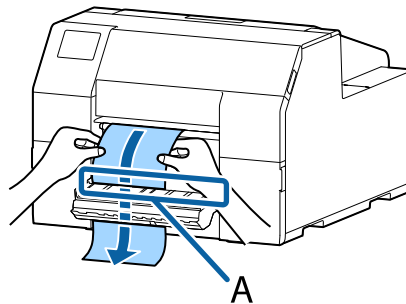
- 13** Tháo các nhãn khỏi giấy được đẩy ra.



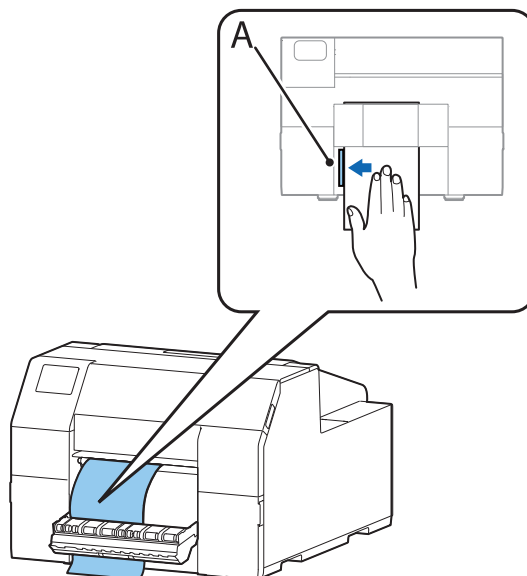
- 14** Mở nắp bộ phận bóc nhãn.



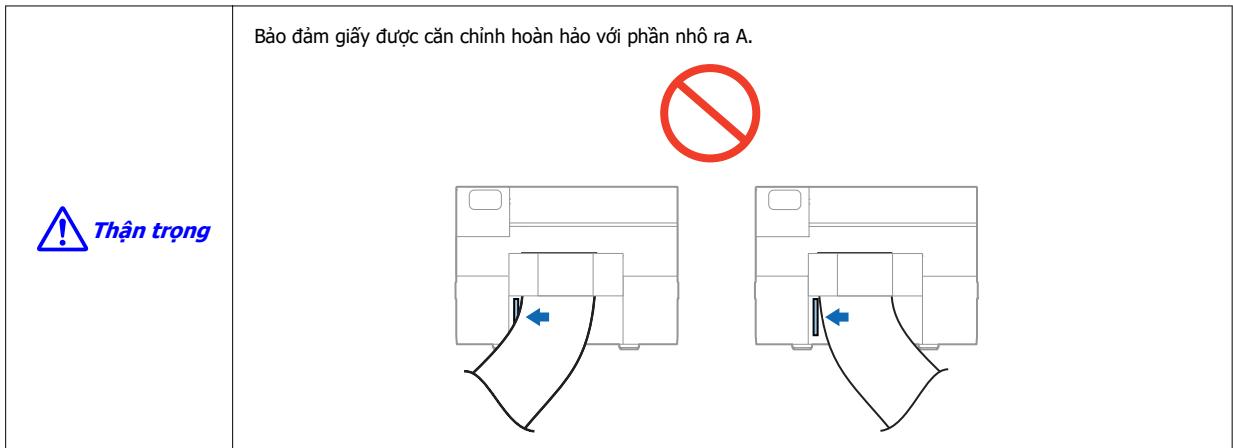
- 15** Đưa giấy xuyên qua khe của bộ phận bóc nhãn (A).



- 16** Trước khi đóng nắp bộ phận bóc nhãn, hãy nạp giấy dọc theo phần nhô ra A.



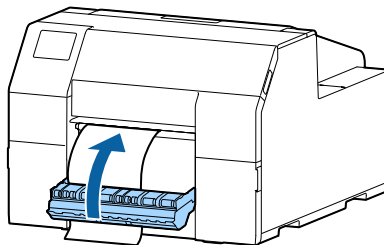
Vận hành cơ bản



17

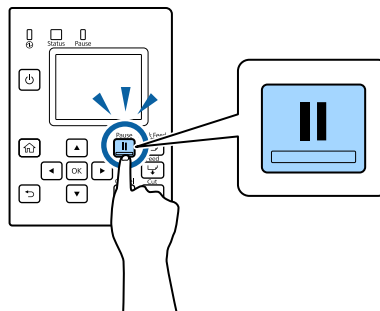
Đóng nắp bộ phận bóc nhãn.

Nếu giấy bị lỏng, hãy kéo mép dẫn của giấy để loại bỏ tình trạng lỏng rồi đóng nắp bộ phận bóc nhãn.



18

Nhấn nút **Pause**.

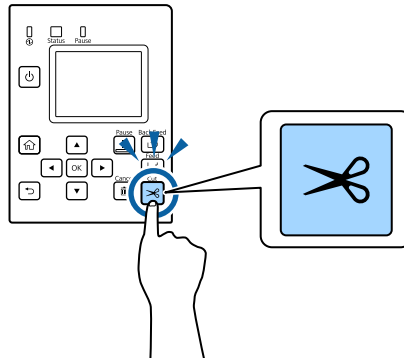


Nạp giấy (model bóc nhãn - cung cấp từ bên trong) hiện đã hoàn tất.

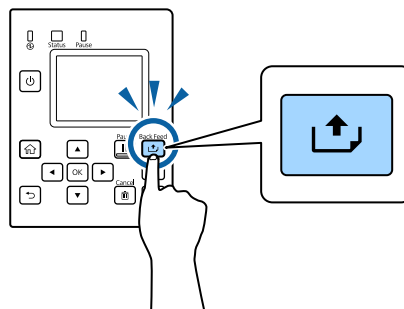
Vận hành cơ bản

Cách lấy giấy ra (Đối với model dao cắt tự động)

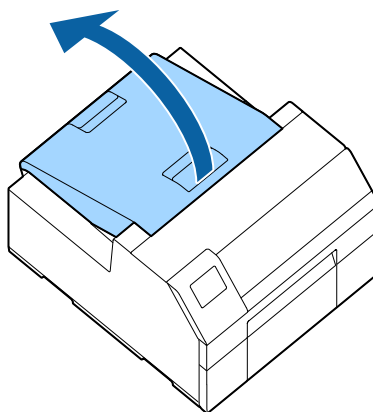
- 1 Kiểm tra xem máy in đã được bật chưa.
- 2 Nhấn nút **Cut**, và cắt bỏ các nhãn được đẩy ra.



- 3 Nhấn nút **Back Feed** để đưa giấy lùi về phía sau.
Lúc này giấy có thể được kéo ra từ bên trong máy in.

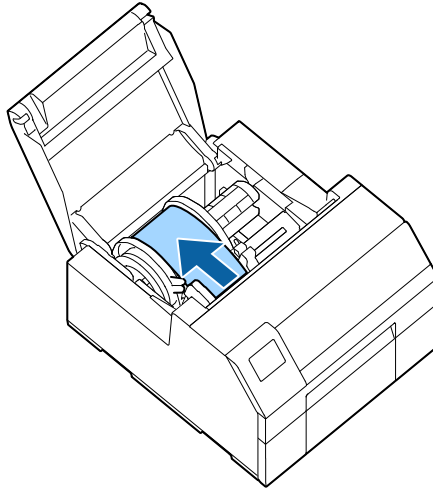


- 4 Mở nắp che giấy.



Vận hành cơ bản

- 5** Trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển ra khỏi giấy và lấy giấy ra.



- 6** Đóng nắp che giấy lại.

- 7** Nhấn nút **Pause**.

Việc tháo bỏ giấy đã hoàn tất.

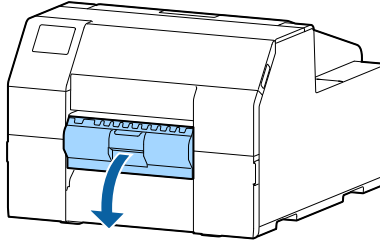
Để nạp giấy, hãy xem "Cách nạp giấy (Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên trong)" trên trang 47 hoặc "Cách nạp giấy (Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên ngoài)" trên trang 52.

Vận hành cơ bản

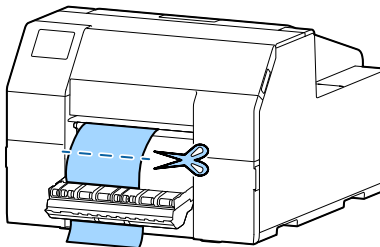
Cách lấy giấy ra (Đối với model bóc nhãn)

1 Kiểm tra xem máy in đã được bật chưa.

2 Mở nắp bộ phận bóc nhãn.

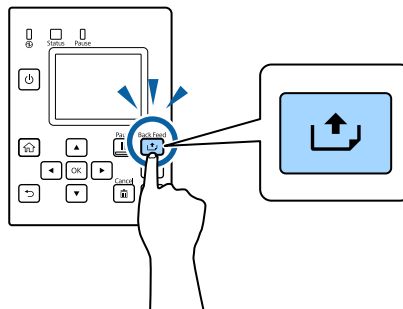


3 Cắt phần giấy lót nằm gần khe đẩy giấy.

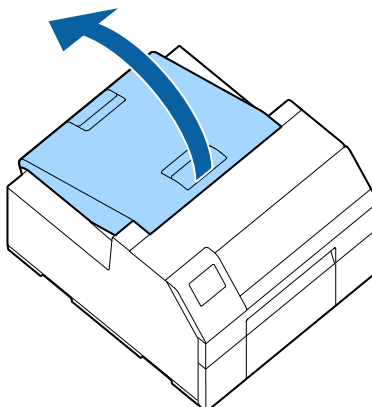


4 Nhấn nút **Back Feed** để đưa giấy lùi về phía sau.

Lúc này giấy có thể được kéo ra từ bên trong máy in.



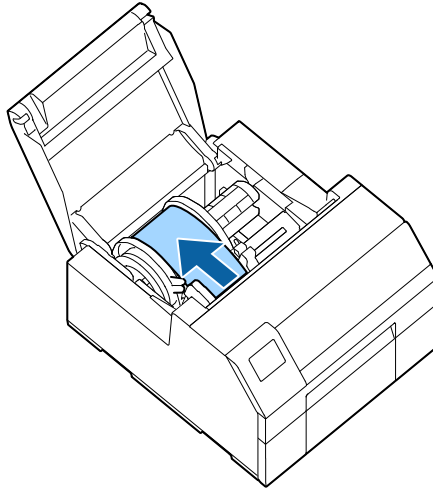
5 Mở nắp che giấy.



Vận hành cơ bản

6

Trượt cỡ dẫn ở mép có thể di chuyển ra khỏi giấy và lấy giấy ra.



7

Đóng nắp che giấy lại.

8

Nhấn nút **Pause**.

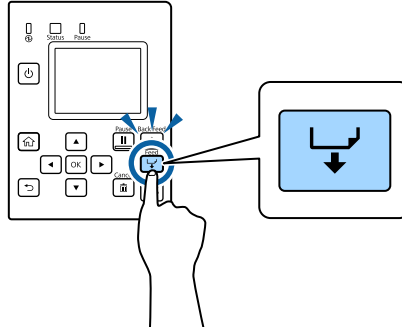
Việc tháo bỏ giấy đã hoàn tất.

Để nạp giấy, hãy xem "[Cách nạp giấy \(Model bóc nhãn - Cung cấp từ bên trong\)](#)" trên trang 57.

Vận hành cơ bản

Cách đẩy giấy ra khi hết giấy (Đối với model dao cắt tự động)

- 1 Nhấn giữ nút **Feed** cho đến khi giấy được đẩy ra hoàn toàn.



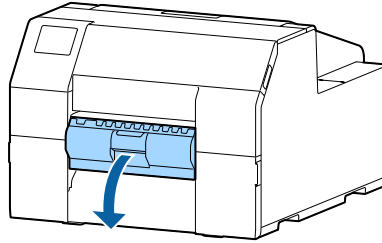
Thao tác đẩy giấy khi hết giấy lúc này đã hoàn tất.

Để nạp giấy, hãy xem "[Cách nạp giấy \(Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên trong\)](#)" trên trang 47 hoặc "[Cách nạp giấy \(Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên ngoài\)](#)" trên trang 52.

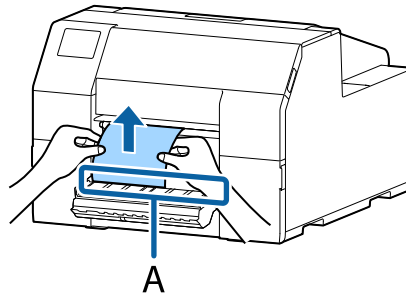
Vận hành cơ bản

Cách đẩy giấy ra khi hết giấy (Đối với model bóc nhãn)

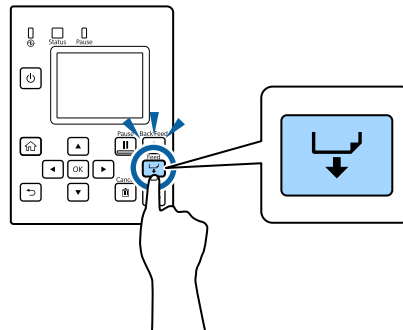
- 1 Mở nắp bộ phận bóc nhãn.



- 2 Tháo giấy ra khỏi khe của bộ phận bóc nhãn (A).



- 3 Nhấn giữ nút **Feed** cho đến khi giấy được đẩy ra hoàn toàn.



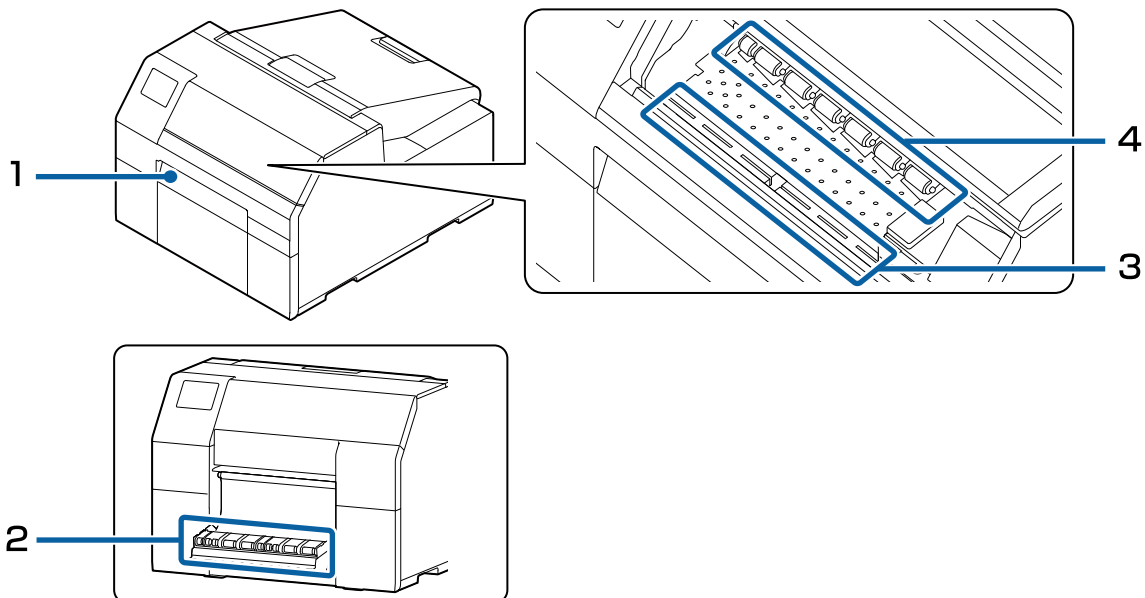
Thao tác đẩy giấy khi hết giấy lúc này đã hoàn tất.

Để nạp giấy, hãy xem "[Cách nạp giấy \(Model bóc nhãn - Cung cấp từ bên trong\)](#)" trên trang 57.

Bảo dưỡng

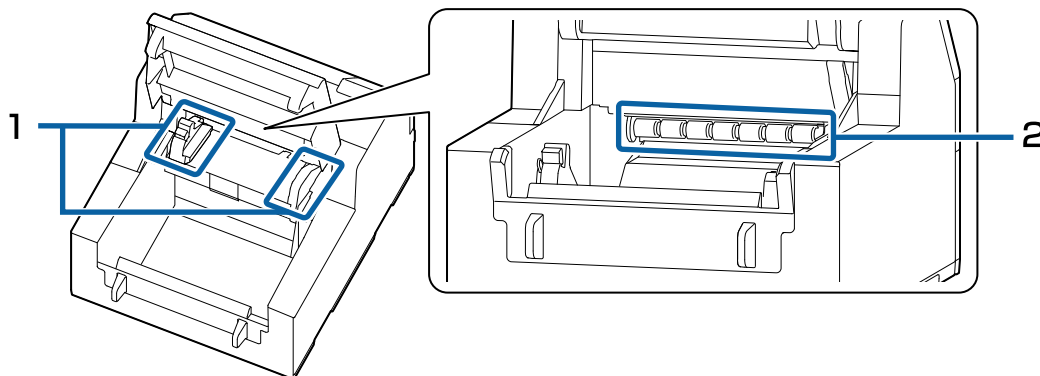
Chương này mô tả cách tiến hành bảo trì máy in.

Mặt trước





STT	Tham khảo:
1	"Vệ sinh Dao cắt tự động (Chỉ ở model dao cắt tự động)" trên trang 72
2	"Vệ sinh bộ phận bóc nhãn (Chỉ ở model bóc nhãn)" trên trang 74
3	"Làm sạch trục cuộn" trên trang 76
4	"Vệ sinh con lăn nạp giấy" trên trang 77


Mặt sau



Bảo dưỡng

STT	Tham khảo:
1	 "Vệ sinh cửa dẫn ở mép" trên trang 75
2	 "Vệ sinh con lăn nạp giấy" trên trang 77

Làm sạch bên ngoài

 Thận trọng	Không được dùng cồn, benzen, chất pha loãng, trichloroetylen hoặc dung môi chứa ketone để lau chùi phần bên ngoài máy in. Làm như vậy có thể gây biến dạng hoặc hư hỏng các bộ phận bằng nhựa và cao su.
---	--

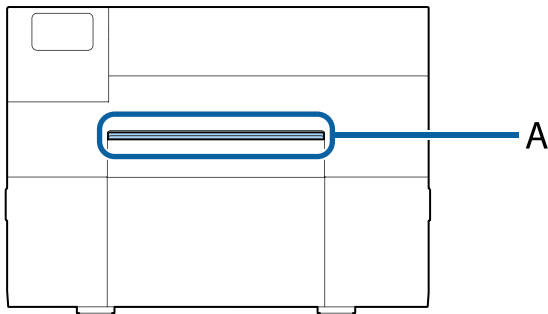
- 1** Tắt máy in rồi rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
- 2** Lau sạch bụi bẩn bằng khăn khô hoặc vải đã được làm ẩm một chút.

Bảo dưỡng

Vệ sinh Dao cắt tự động (Chỉ ở model dao cắt tự động)

Nếu lưỡi cố định (A) của dao cắt tự động bị dính các nhũn, bụi giấy hoặc keo dính, lưỡi này có thể bị cùn.

Tiến hành vệ sinh theo các bước dưới đây.



1

Nếu giấy đã được nạp, hãy lấy ra.

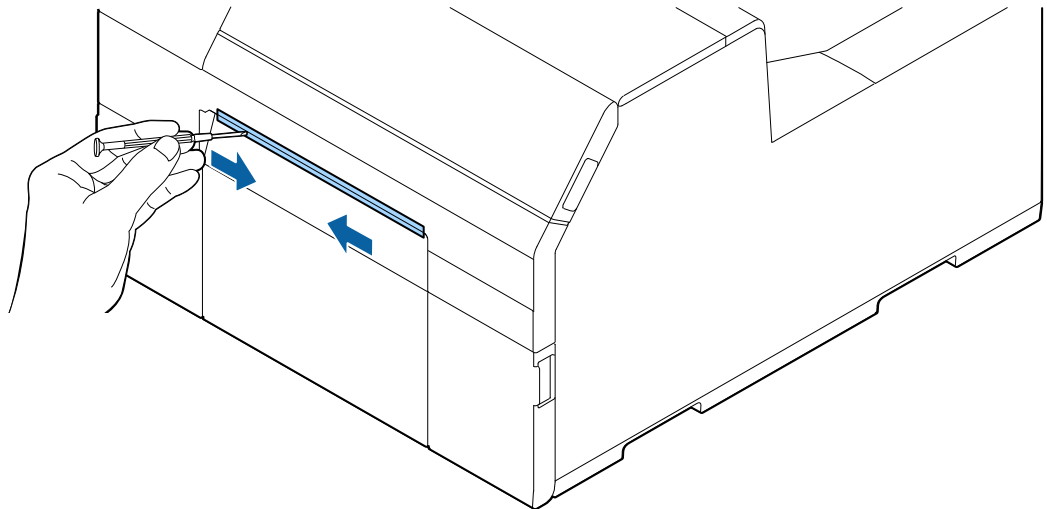
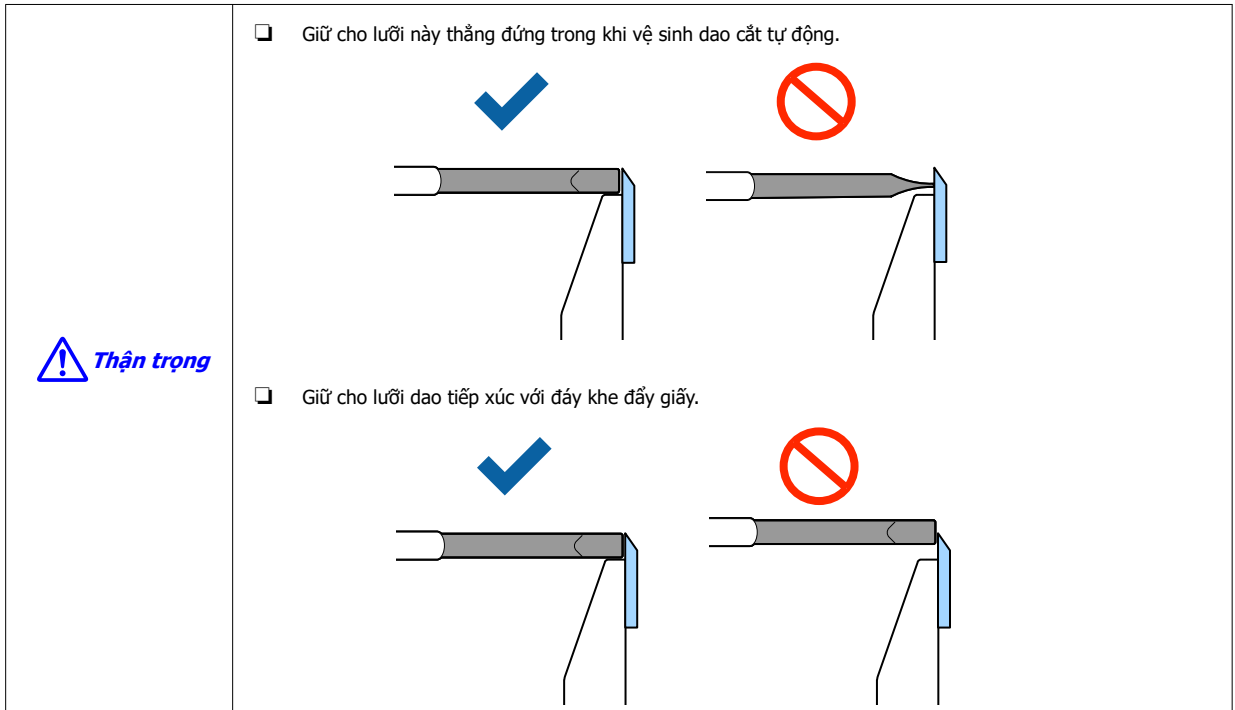
 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model dao cắt tự động\)"](#) trên trang 64

2

Tắt máy in rồi rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.

Bảo dưỡng

3 Như minh họa trong hình bên dưới, hãy cạo sạch vật liệu dính vào lưỡi cố định bằng tước-nơ-vít lưỡi dẹt (chiều rộng lưỡi: 1,8 mm đến 3,0 mm {0,07 đến 0,12 inch}). Bắt đầu cạo từ mỗi đầu về phía giữa.



Bảo dưỡng

Vệ sinh bộ phận bóc nhãn (Chỉ ở model bóc nhãn)

Nếu bộ phận bóc nhãn có dính các nhãn, bụi giấy hoặc keo dính, chất lượng in có thể suy giảm.

Để duy trì chất lượng in tốt, khuyến cáo nên vệ sinh bộ phận bóc nhãn mỗi ngày.

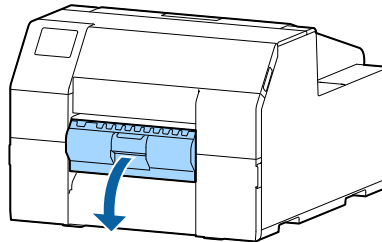
Tiến hành vệ sinh theo các bước dưới đây.

1 Kiểm tra xem máy in đã được tắt chưa.

2 Mở nắp bộ phận bóc nhãn.

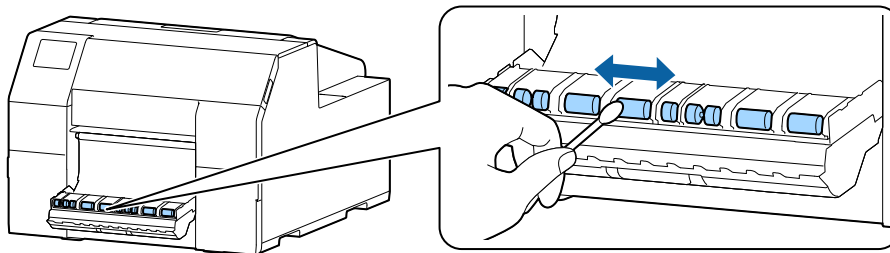
Nếu giấy đã được nạp, hãy lấy ra.

 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model bóc nhãn\)"](#) trên trang 66



3 Làm sạch con lăn bằng tăm bông thấm cồn.

Loại bỏ hoàn toàn bụi bẩn khỏi con lăn.



Vệ sinh cỡ dẫn ở mép

Nếu cỡ dẫn ở mép bị dính các nhũn, bụi giấy hoặc keo dính, giấy có thể bị kẹt hoặc vị trí bản in có thể không chính xác.

Tiến hành vệ sinh theo các bước dưới đây.

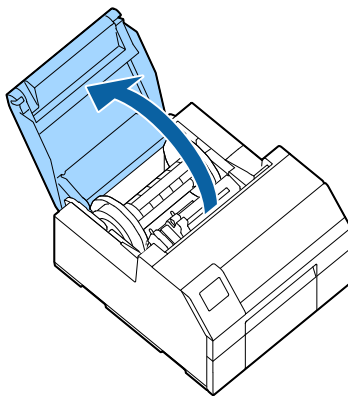
1 Kiểm tra xem máy in đã được tắt chưa.

2 Mở nắp che giấy.

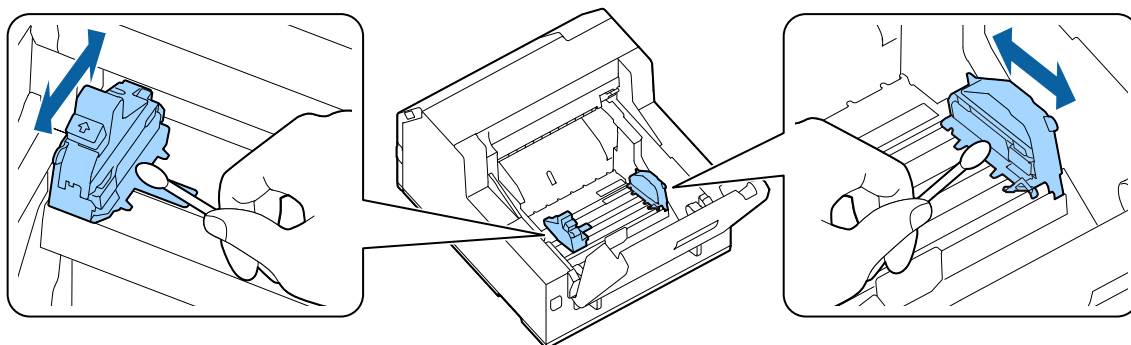
Nếu giấy đã được nạp, hãy lấy ra.

 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model dao cắt tự động\)"](#) trên trang 64

 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model bóc nhãn\)"](#) trên trang 66



3 Làm sạch các cỡ dẫn ở mép bằng tăm bông thấm cồn.



Làm sạch trục cuộn

Nếu trục cuộn bị dính các nhãn, bụi giấy hoặc keo dính, giấy có thể bị kẹt hoặc vị trí bản in có thể không chính xác.

Tiến hành vệ sinh theo các bước dưới đây.

1 Kiểm tra xem máy in đã được tắt chưa.

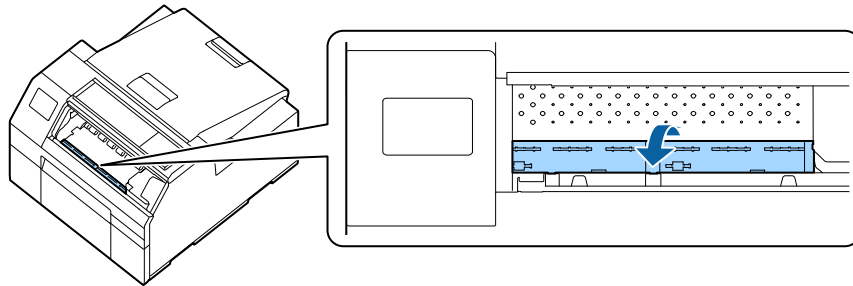
2 Nếu giấy đã được nạp, hãy lấy ra.

 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model dao cắt tự động\)"](#) trên trang 64

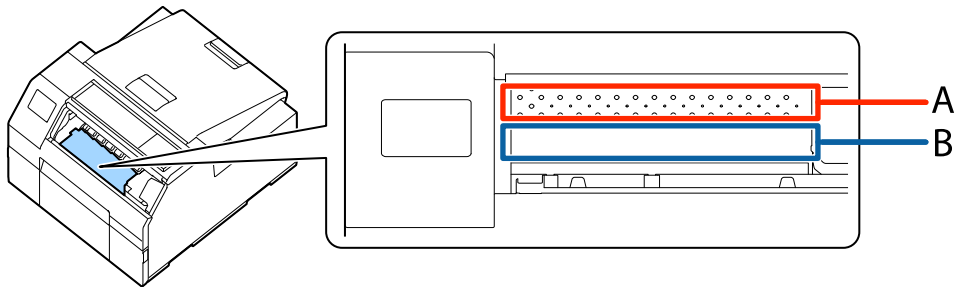
 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model bóc nhãn\)"](#) trên trang 66

3 Mở nắp trước.

4 Nâng bộ phận giữ giấy lên.



5 Dùng vải hoặc tấm bông để loại bỏ keo dính bám trên trục cuộn.



A: Không làm sạch khu vực này

B: Làm sạch khu vực này

6 Hạ bộ phận giữ giấy xuống.

Bảo dưỡng**Vệ sinh con lăn nạp giấy**

Nếu con lăn nạp giấy bị dính bụi giấy hoặc keo dính, giấy có thể bị kẹt hoặc hình ảnh in ra có thể không rõ hoặc bị mờ.

Để duy trì chất lượng in tốt, khuyến cáo nên vệ sinh các con lăn mỗi tuần một lần.

Tiến hành vệ sinh theo các bước dưới đây.



Khi vệ sinh con lăn nạp giấy, không sử dụng vật liệu nào khác ngoài các nhãn. Làm như vậy có thể gây hỏng con lăn dẫn đến kẹt giấy hoặc bản in không rõ hay bị mờ.

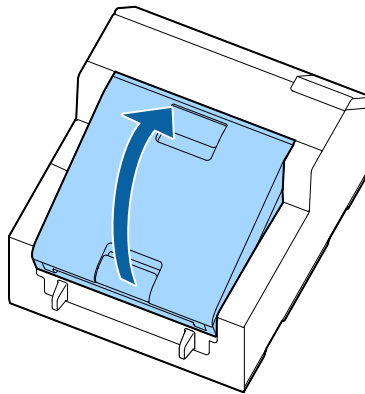
1 Kiểm tra xem máy in đã được tắt chưa.

2 Mở nắp che giấy.

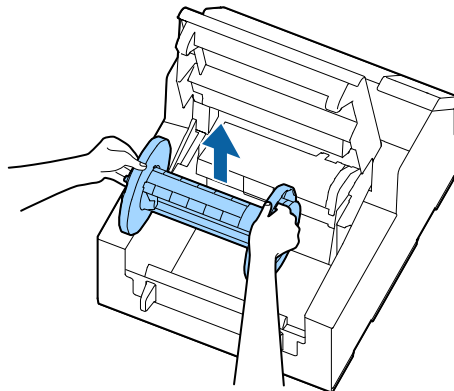
Nếu giấy đã được nạp, hãy lấy ra.

 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model dao cắt tự động\)"](#) trên trang 64

 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model bóc nhãn\)"](#) trên trang 66

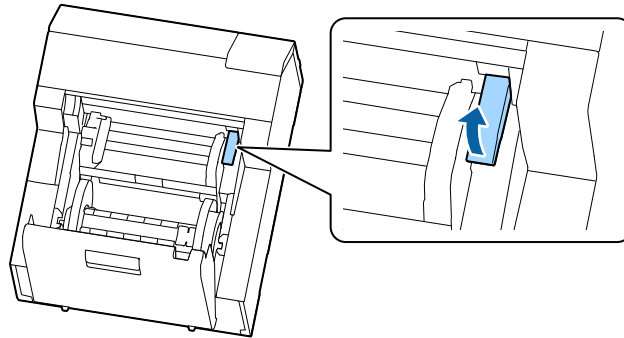


3 Tháo trục xoay.

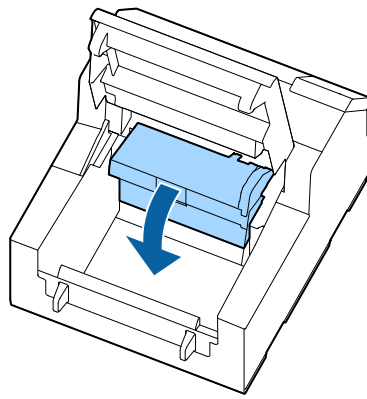


Bảo dưỡng

- 4** Nâng cần gạt nhà lên.

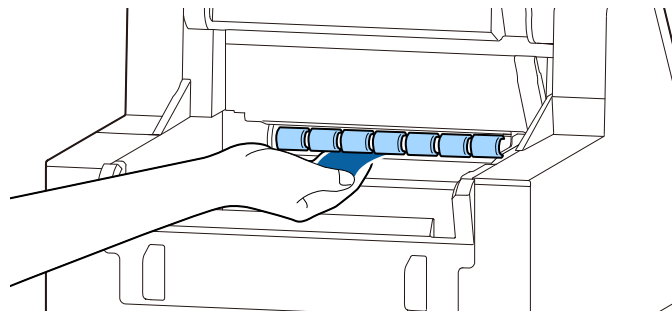


- 5** Mở bộ dẫn hướng giấy.

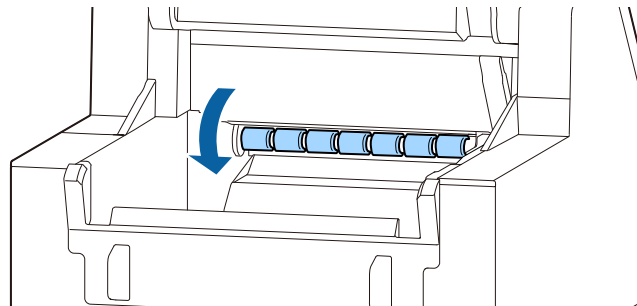


- 6** Dán mặt dính của nhãn vào con lăn và lột nhãn ra chậm rãi. Lặp lại thao tác này cho đến khi loại bỏ hoàn toàn bụi giấy hoặc keo dính khỏi mặt này đến mặt kia của con lăn.

Nếu một vài nhãn bị kẹt trên con lăn, hãy cẩn thận gỡ ra bởi chúng có thể làm kẹt giấy.



- 7** Xoay con lăn bằng tay để loại bỏ bụi giấy và keo dính trên toàn bộ bề mặt con lăn.



Bảo dưỡng**Vệ sinh con lăn ép giấy**

Nếu con lăn ép giấy bị dính bụi giấy hoặc keo dính, giấy có thể bị kẹt hoặc hình ảnh in ra có thể không rõ hoặc bị mờ.

Tiến hành vệ sinh theo các bước dưới đây.

**Thận trọng**

Khi vệ sinh con lăn ép giấy, không sử dụng vật liệu nào khác ngoài các nhẵn. Làm như vậy có thể gây hỏng con lăn dẫn đến kẹt giấy hoặc bản in không rõ hay bị mờ.

1

Kiểm tra xem máy in đã được tắt chưa.

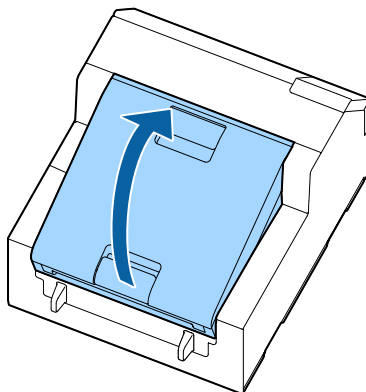
2

Mở nắp che giấy.

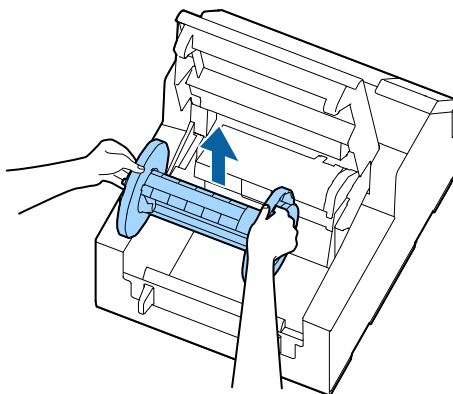
Nếu giấy đã được nạp, hãy lấy ra.

 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model dao cắt tự động\)"](#) trên trang 64

 ["Cách lấy giấy ra \(Đối với model bóc nhãn\)"](#) trên trang 66

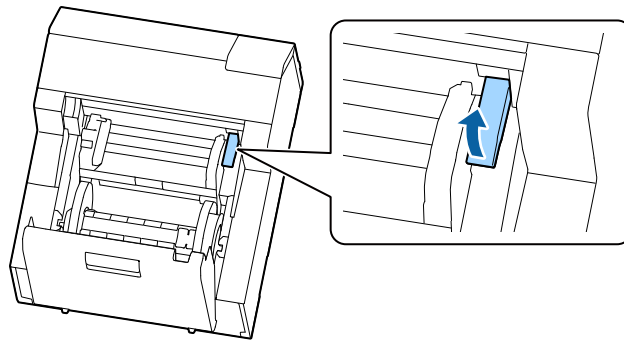
**3**

Tháo trục xoay.

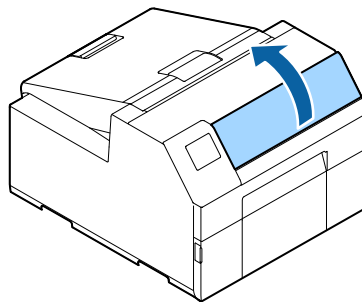


Bảo dưỡng

- 4** Nâng cần gạt nhà lên.

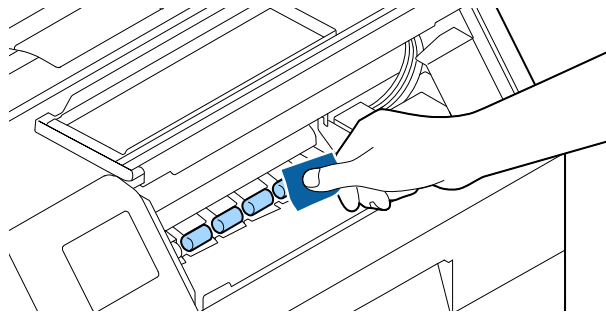


- 5** Mở nắp trước.

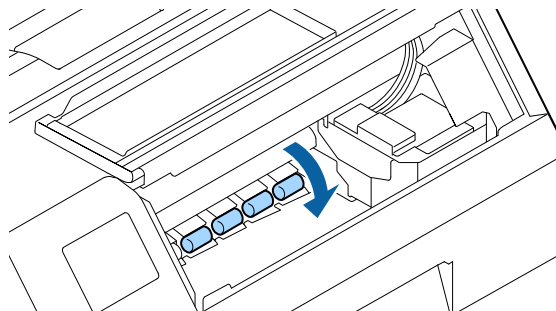


- 6** Dán mặt dính của nhãn vào con lăn và lột nhãn ra chậm rãi. Lặp lại thao tác này cho đến khi loại bỏ hoàn toàn bụi giấy hoặc keo dính khỏi mặt này đến mặt kia của con lăn.

Nếu một vài nhãn bị kẹt trên con lăn, hãy cẩn thận gỡ ra bởi chúng có thể làm kẹt giấy.



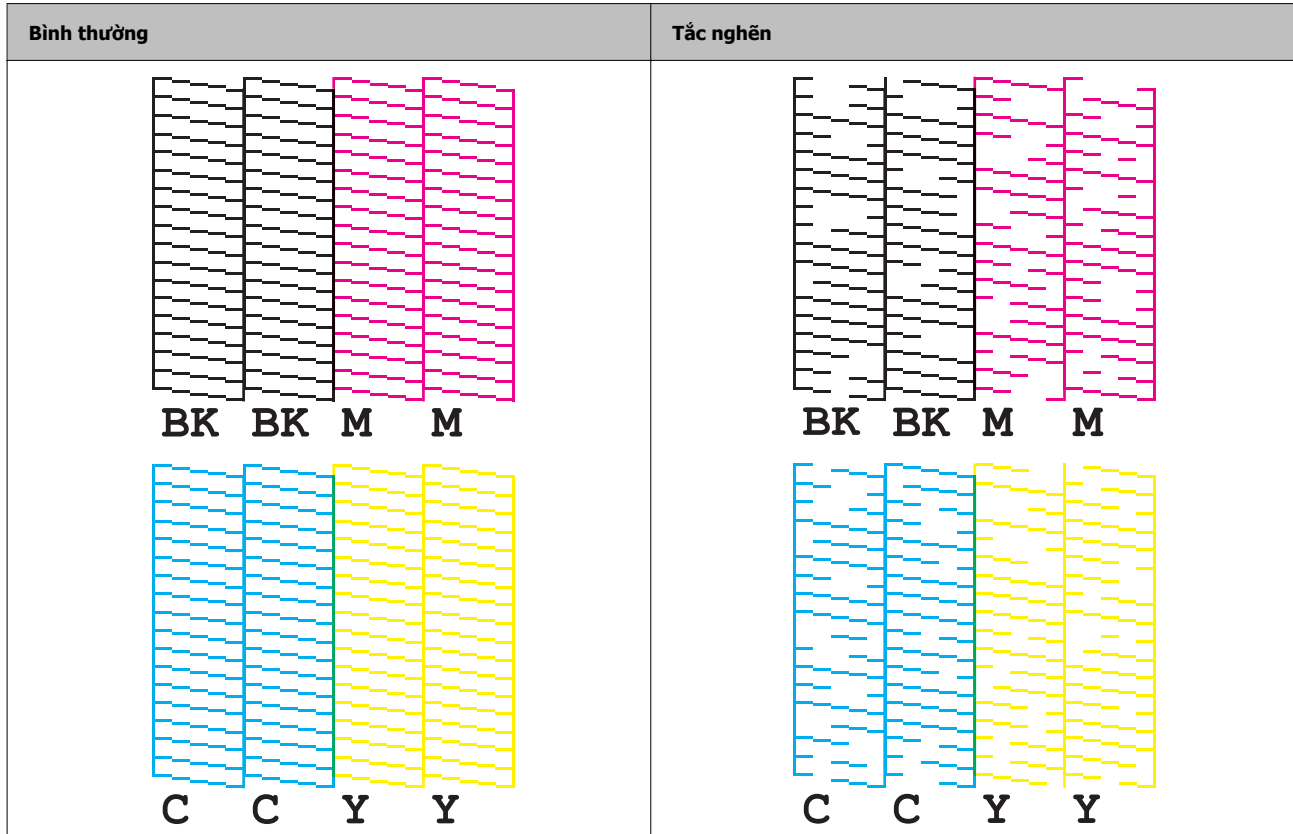
- 7** Xoay con lăn bằng tay để loại bỏ bụi giấy và keo dính trên toàn bộ bề mặt con lăn.



Làm sạch đầu in

Nếu vòi phun bị tắc, màu sắc bị mờ, tạo vệt hoặc màu không theo ý muốn sẽ xuất hiện trên bản in. Khi xảy ra các vấn đề về chất lượng in như vậy, hãy in mẫu kiểm tra vòi phun và xem vòi phun có bị tắc hay không.

Ví dụ về các mẫu kiểm tra vòi phun bằng mực đen bóng



In các mẫu kiểm tra vòi phun

Vòi phun bị tắc nghẽn sẽ gây ra hiện tượng in bị nhòe, sọc hoặc in ra màu không như ý muốn. Nếu bạn đang gặp vấn đề về chất lượng in, hãy in mẫu kiểm tra vòi phun để xem các vòi phun có bị tắc hay không.

Sử dụng Panen vận hành

Menu - Maintenance - Print Head Nozzle Check

Sử dụng Trình điều khiển máy in

Nhập vào **Nozzle Check** trên tab **Printer Utilities**.

Sử dụng Web Config

Chọn **Print Nozzle Check Pattern** trên cửa sổ **Maintenance**, rồi nhấn vào **Start**.



Bảo dưỡng

Lưu ý	Để biết thông tin về Web Config, hãy xem <i>CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide</i> (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).
--------------	---

Làm sạch đầu in

Nếu vòi phun bị tắc nghẽn, hãy chạy chức năng **Print Head Cleaning**. Chỉ chạy chức năng **Power Cleaning** khi không xử lý được tình trạng tắc vòi phun bằng cách chạy **Print Head Cleaning**.

Để chạy chức năng **Print Head Cleaning**, hãy chọn menu như mô tả bên dưới.

 Quan trọng	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chức năng Power Cleaning sẽ tiêu thụ mực nhiều hơn chức năng Print Head Cleaning. <input type="checkbox"/> Không được tắt nguồn hoặc mở nắp trong quá trình vệ sinh đầu in. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc khi in. <input type="checkbox"/> Không chạy tính năng làm sạch đầu in nhiều hơn mức cần thiết. Máy sẽ tiêu hao một lượng mực vì mực được xả ra khỏi đầu in để làm sạch nó. <input type="checkbox"/> Nếu mực không còn nhiều, có thể không tiến hành vệ sinh đầu in được. Hãy thay hộp mực và sau đó thử lại. <p> "Thay hộp mực" trên trang 34</p>
---	--

Sử dụng Panen vận hành

Menu - Maintenance - Print Head Cleaning

Menu - Maintenance - Power Cleaning

Sử dụng Trình điều khiển máy in

Nhấp vào **Print Head Cleaning** hoặc **Power Cleaning** trên cửa sổ **Printer Utilities**.

Sử dụng Web Config









Chọn **Print Head Cleaning** trên cửa sổ **Maintenance**. Sau đó, chọn kiểu làm sạch từ **Auto** hoặc **Power Cleaning**, rồi nhấp vào **Start**.

Lưu ý	<p>Khi đăng nhập vào Web Config, bạn cần nhập tên người dùng và mật khẩu của mình. Các giá trị ban đầu như sau.</p> <p>User name: Để trống hoặc là chuỗi ký tự tùy ý lựa chọn</p> <p>Password: Giá trị của PASSWORD nằm trên nhãn dán ở mặt sau sản phẩm</p>
--------------	--










Xử lý sự cố

Chương này mô tả cách giải quyết các sự cố. Để biết thông tin khắc phục sự cố không được mô tả ở đây, hãy xem *CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide* (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).







Thông báo được hiển thị trên Panen vận hành

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
<p>Information</p> <p>Paper feed error.</p> <p>Load the paper or change the media source setting.</p>	<p>Sử dụng giấy phù hợp với Media Source và các cài đặt Media Form. Hoặc thay đổi Media Source và các cài đặt Media Form để khớp với giấy đã nạp.</p> <p> "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</p>
<p>Information</p> <p>Cannot detect the roll paper.</p> <p>Reload the paper or change the media detection setting.</p>	<p>Sử dụng giấy phù hợp với các cài đặt Media Detect. Hoặc thay đổi các cài đặt Media Detect để khớp với giấy đã nạp.</p> <p> "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</p>
<p>Information</p> <p>Cannot detect the fanfold paper.</p> <p>Reload the paper or change the media detection setting.</p>	<p>Sử dụng giấy phù hợp với các cài đặt Media Detect. Hoặc thay đổi các cài đặt Media Detect để khớp với giấy đã nạp.</p> <p> "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</p>
<p>(Trên màn hình chính)</p> <p>Load paper.</p>	<p>Nạp giấy.</p> <p> "Nạp và thay giấy" trên trang 46</p>
<p>Information</p> <p>The paper size set in the printer may differ from the print setting.</p>	<p>Nạp vật liệu in phù hợp với kích thước vùng in. Hoặc thay đổi vùng in để phù hợp với kích thước vật liệu in.</p> <p> "Nạp và thay giấy" trên trang 46</p>
<p>Information</p> <p>The roll paper is not loaded.</p>	<p>Nạp giấy cuộn.</p> <p> "Nạp và thay giấy" trên trang 46</p>
<p>Information</p> <p>The fanfold paper is not loaded.</p>	<p>Nạp giấy gấp nếp quạt.</p> <p> "Nạp và thay giấy" trên trang 46</p>
<p>Information</p> <p>Paper jam.</p>	<p>Tháo giấy bị kẹt ra rồi nạp giấy vào.</p> <p> "Giấy bị kẹt" trên trang 90</p>



Xử lý sự cố

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
<p>Information</p> <p>The paper is not loaded correctly.</p> <p>Remove the paper from the top of the paper guide, close the paper cover, and then press the Pause button.</p>	<p>Tháo giấy ra, sau đó nạp giấy lại.</p> <p> "Cách lấy giấy ra (Đối với model dao cắt tự động)" trên trang 64</p> <p> "Cách lấy giấy ra (Đối với model bóc nhãn)" trên trang 66</p> <p> "Nạp và thay giấy" trên trang 46</p> <p>Nếu lỗi này xảy ra khi nạp giấy</p> <p>Nạp lại giấy theo quy trình dưới đây.</p> <p>Mở nắp che giấy, lấy giấy ra khỏi đầu cũ dẫn giấy, đóng nắp che giấy lại rồi nhấn nút Pause.</p> <p>Khi màn hình chính xuất hiện trên panen vận hành, hãy mở nắp và nạp giấy.</p> <p> "Nạp và thay giấy" trên trang 46</p> <p>Nếu bước trên không xóa được lỗi, hãy kiểm tra vị trí của bộ dò khe hở. Để biết chi tiết về cách vận hành bộ dò, hãy tham khảo <i>CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide</i> (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).</p>
<p>Information</p> <p>Calibration failed.</p> <p>Press the OK button. Then reload or replace the paper.</p>	<p>Đảm bảo rằng giấy được nạp vào máy in khớp với phương pháp phát hiện giấy (khe hở hoặc dấu đen), và thiết lập lại giấy.</p> <p> "Nạp và thay giấy" trên trang 46</p> <p>Nếu lỗi vẫn xảy ra, bộ dò không thể xử lý được giấy. Thay giấy.</p>
<p>Information</p> <p>The paper has already been cut and cannot be cut.</p>	<p>Lỗi này xảy ra khi bạn nhấn nút Cut ở vị trí giấy đã được cắt sẵn.</p> <p>Nạp giấy bằng cách in hoặc nhấn nút Feed để kích hoạt nút Cut.</p>
<p>Maintenance Error</p> <p>The ink cartridge is not installed correctly.</p>	<p>Lắp một hộp mực có đủ lượng mực còn lại.</p> <p> "Cách thay thế hộp mực" trên trang 34</p>
<p>(Trên màn hình chính, có dấu chấm than trên mức mực in)</p>	<p>Chuẩn bị một hộp mực mới để thay thế cho hộp mực gần hết.</p> <p>Nếu tiếp tục sử dụng hộp mực sắp hết mực, bạn có thể được yêu cầu thay hộp mực trong khi đang in.</p> <p>Nếu thay hộp mực trong khi đang in, bạn có thể thấy sự khác biệt về màu sắc giữa màu được in bởi hộp mực cũ và màu được in bởi hộp mực mới do khác biệt về trạng thái sấy khô mực.</p> <p>Nếu điều đó không thể chấp nhận được đối với bạn, hãy thay hộp mực bằng hộp mực mới trước khi bắt đầu in.</p> <p> "Cách thay thế hộp mực" trên trang 34</p> <p>Hộp mực đã tháo có thể được lắp lại và sử dụng cho đến khi bạn được nhắc thay thế nó.</p>
<p>Information</p> <p>You need to replace the following ink cartridge(s).</p>	<p>Lắp một hộp mực có đủ lượng mực còn lại.</p> <p> "Cách thay thế hộp mực" trên trang 34</p>
<p>Maintenance Error</p> <p>Cannot recognize the ink cartridge.</p> <p>Select "Next" to clear the error.</p>	<p>Lắp lại hộp mực.</p> <p>Nếu lỗi tái diễn, hãy thay hộp mực bằng hộp mực mới.</p> <p> "Cách thay thế hộp mực" trên trang 34</p>

Xử lý sự cố

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
<p>Information</p> <p>You have not installed genuine Epson ink cartridges.</p>	<p>Để máy in hoạt động tốt nhất, khuyến cáo nên sử dụng mực in Epson chính hãng.</p> <p>Sử dụng hộp mực Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và chất lượng in, đồng thời khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa.</p> <p>Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng.</p> <p>Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực.</p>
<p>Information</p> <p>These ink cartridges are not compatible.</p>	<p>Bởi hộp mực được lắp đặt không phải là hộp mực dành cho máy in này nên có thể xảy ra lỗi như lỗi phát hiện hộp mực.</p>
<p>Maintenance Error</p> <p>Maintenance Box not installed.</p> <p>Model number: SJMB6000/6500</p>	<p>Lắp đặt hộp bảo dưỡng mới.</p> <p> "Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 37</p>
<p>Maintenance Error</p> <p>Cannot recognize the Maintenance Box.</p> <p>Model number: SJMB6000/6500</p>	<p>Lắp đặt lại hộp bảo dưỡng.</p> <p>Nếu lỗi vẫn diễn ra, hãy thay thế hộp bảo dưỡng bằng một hộp mới.</p> <p> "Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 37</p>
<p>(Trên màn hình chính)</p> <p>The Maintenance Box is nearing end of its service life.</p>	<p>Chuẩn bị hộp bảo dưỡng mới để thay thế cho hộp bảo dưỡng gần đầy.</p> <p>Khi thông báo cho biết "The Maintenance Box is at the end of its service life. You need to replace it." được hiển thị, hãy thay thế hộp bảo dưỡng.</p> <p> "Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 37</p>
<p>Maintenance Error</p> <p>The Maintenance Box is at the end of its service life.</p> <p>You need to replace it.</p> <p>Model number: SJMB6000/6500</p>	<p>Thay thế hộp bảo dưỡng bằng một hộp mới.</p> <p> "Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 37</p>
<p>Information</p> <p>Memory Full. Document was not printed.</p>	<p>Xóa các tập tin không cần thiết.</p>
<p>Printer Error</p> <p>Turn on the printer again.</p> <p>See your documentation for more details.</p> <p>XXXXXX</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tắt máy in. 2. Kiểm tra để đảm bảo không có kẹt giấy hoặc vật lạ gần khe đẩy giấy ra. 3. Bật máy in lên. <p>Nếu lỗi máy in vẫn xảy ra, hãy liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn. Khi liên hệ, hãy cho người đó biết "XXXXXXX" (mã gồm chữ và số có 6 hoặc 8 chữ số).</p>
<p>Information</p> <p>Cannot start cleaning because ink is low.</p> <p>Printer features except cleaning are available.</p>	<p>Khi tiến hành vệ sinh, hãy lắp các hộp mực đang còn một lượng mực vừa đủ.</p> <p> "Cách thay thế hộp mực" trên trang 34</p>
<p>Information</p> <p>Remove the label.</p>	<p>Tháo các nhãn ra khỏi bộ phận bóc nhãn.</p> <p>Nếu không xóa được lỗi, hãy nhấn nút Peeler Reset.</p>
<p>Information</p> <p>Paused</p> <p>The print quality may decrease because the nozzles are clogged.</p>	<p>Chất lượng in có thể suy giảm do vòi phun bị tắc nghẽn. Nếu không chấp nhận được, hãy chạy tính năng làm sạch đầu in.</p> <p> "Làm sạch đầu in" trên trang 81</p>



Xử lý sự cố

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
<p>Information</p> <p>Open the front cover, and then close the paper holder unit.</p>	<p>Mở nắp trước, sau đó đóng bộ phận giữ giấy lại. Khi bộ phận giữ giấy được mở ra, có thể xảy ra lỗi kẹt giấy. Nếu không khắc phục được lỗi kẹt giấy, hãy thử giải pháp trong các liên kết bên dưới.</p> <p>Model dao cắt tự động:</p> <p> "Đổi với Model dao cắt tự động" trên trang 90</p> <p>Model bóc nhãn:</p> <p> "Đổi với Model bóc nhãn" trên trang 93</p>
<p>The printer can't connect to cloud service.</p> <p>Please check the connection status and settings with the cloud service.</p> <p>Please contact your administrator for details.</p>	<p>Máy in không kết nối được với Loftware Cloud.</p> <p>Hãy liên hệ với quản trị viên hệ thống của bạn để biết thêm thông tin.</p>

Xử lý sự cố

Vấn đề về chất lượng in



Dải trắng nằm ngang

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Các vòi phun bị tắc nghẽn.	<p>In mẫu kiểm tra vòi phun để kiểm tra các vòi phun có bị tắc nghẽn không.</p> <p> "In các mẫu kiểm tra vòi phun" trên trang 81</p> <p>Nếu vòi phun bị tắc nghẽn, hãy chạy chức năng vệ sinh đầu in.</p> <p> "Làm sạch đầu in" trên trang 81</p>


Đốm trắng dọc (Model dao cắt tự động)

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Nhãn in đã được đưa lùi trở lại.	<p>Nếu nhãn đã in được đưa lùi trở lại, bề mặt đã in sẽ bị hư hỏng do các con lăn nằm dưới bộ phận ép giấy.</p> <p>Tình trạng này có thể xảy ra khi chế độ in được đặt thành Stop at Cut Position hoặc Stop at Peel-Off Position, và nhãn đã in chưa được lấy ra sau khi xong từng lệnh in.</p> <p>Chọn một tùy chọn chế độ in khác với Stop at Cut Position hoặc Stop at Peel-Off Position, hoặc lấy các nhãn đã in ra sau khi xong từng lệnh in.</p> <p>Để biết chi tiết về các chế độ in, hãy tham khảo <i>CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide</i> (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).</p>

Dải trắng hoặc đen



Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy không được nạp đúng cách.	<p>Nạp lại giấy.</p> <p> "Nạp và thay giấy" trên trang 46</p>
Giấy đang được sử dụng và cài đặt Loại lớp phủ vật liệu in đang khác nhau.	<p>Kiểm tra giấy đang được sử dụng và cài đặt Loại lớp phủ vật liệu in của trình điều khiển máy in.</p> <p> "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</p>

Màu in bị sai



Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Nếu máy in được di chuyển sau khi sạc mực lần đầu, các màu đã chỉ định có thể không xuất ra được (các màu có thể bị trộn lẫn) do rung động và va đập.	<p>Chạy tính năng làm sạch đầu in và kiểm tra các màu không còn lẫn lộn nữa.</p> <p> "Làm sạch đầu in" trên trang 81</p>

Xử lý sự cố


Vị trí in dịch chuyển

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Cử dẫn ở mép không được đặt dọc theo cạnh giấy.	Kiểm tra để đảm bảo cử dẫn ở mép được đặt ở đúng vị trí chiều rộng giấy.  "Nạp và thay giấy" trên trang 46
Giấy bạn đang dùng bị đặt nghiêng. (Model bóc nhãn)	Bảo đảm rằng mép giấy thẳng hàng với phần nhô ra bên dưới nắp bộ phận bóc nhãn.  "Nạp và thay giấy" trên trang 46

Giấy bị bẩn hoặc nhòe mực

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy đang được sử dụng và cài đặt Loại lớp phủ vật liệu in đang khác nhau.	Kiểm tra giấy đang được sử dụng và cài đặt Loại lớp phủ vật liệu in của trình điều khiển máy in.  "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39
Nếu chất lạ bị dính vào đầu in, giấy có thể bị lem mực.	Chạy tính năng làm sạch đầu in.  "Làm sạch đầu in" trên trang 81

Giấy được nạp vào và đẩy ra, và xảy ra lỗi

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy đang dùng khác với giấy có trong các cài đặt Phát hiện vật liệu in.	Kiểm tra giấy đang dùng và các cài đặt Phát hiện vật liệu in của máy in.  "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39

Không thể in hoặc đột nhiên không thể in được

Dữ liệu in được gửi đi nhưng không in ra (Model bóc nhãn)

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Bộ dò bóc nhãn đang bị trục trặc.	Nếu in ở nơi có cường độ ánh sáng mạnh như ánh nắng trực tiếp, v.v., bộ dò bóc nhãn có thể không hoạt động bình thường, khiến quá trình in không thực hiện được. Nhấn nút Peeler Reset để hủy trạng thái không in.

Không thể in từ máy tính hoặc đột ngột không thể in được

Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt chưa

Kiểm tra xem phần mềm và ứng dụng cần thiết đã được cài đặt trên máy tính chưa.

Để in bằng máy in này, cần có trình điều khiển máy in. Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt hay chưa bằng cách làm theo các bước bên dưới.

- 1 Hiển thị Thiết bị và Máy in trên máy tính.
- 2 Kiểm tra xem tên máy in có được hiển thị không.
Nếu không, trình điều khiển máy in chưa được cài đặt.
- 3 Cài đặt trình điều khiển máy in.

 ["Tải về phiên bản mới nhất" trên trang 4](#)

Máy in không bật lên được

Kiểm tra xem cáp nguồn đã được kết nối đúng cách với máy in và ổ cắm chưa.

 ["Mặt sau" trên trang 24](#)

Tác vụ in bị hủy trên PC nhưng thông báo "Printing" trên máy in không biến mất

Nếu bạn hủy in trong hàng đợi máy in trên máy tính, thao tác này có thể khiến dữ liệu in bị hỏng và "Printing" có thể được hiển thị trên panen vận hành của máy in.

Để hủy trạng thái này, hãy nhấn nút **Cancel** trên panen vận hành, sau đó chọn **All label formats**.

Xử lý sự cố

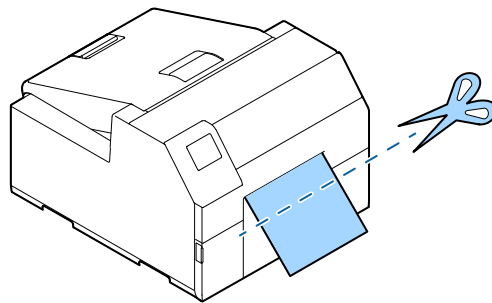
Giấy bị kẹt

Phần này mô tả cách giải quyết sự cố khi giấy bị kẹt. Phần này cũng được giải thích bằng một video minh họa. Bạn có thể xem video này từ liên kết bên dưới.

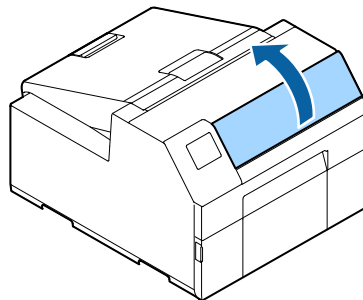
<https://support.epson.net/p_doc/790/>

Đối với Model dao cắt tự động

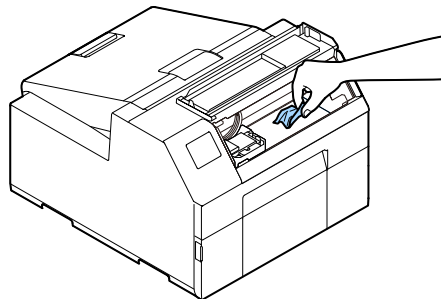
- 1 Cắt phần giấy nằm gần khe đẩy giấy.



- 2 Mở nắp trước.

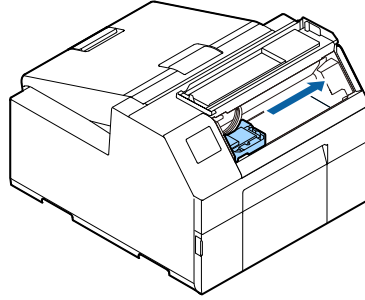


- 3 Nếu có các mảnh giấy bị rách trên trục cuộn, hãy lấy chúng ra.

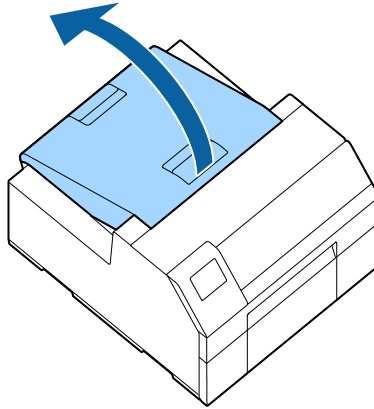


Xử lý sự cố

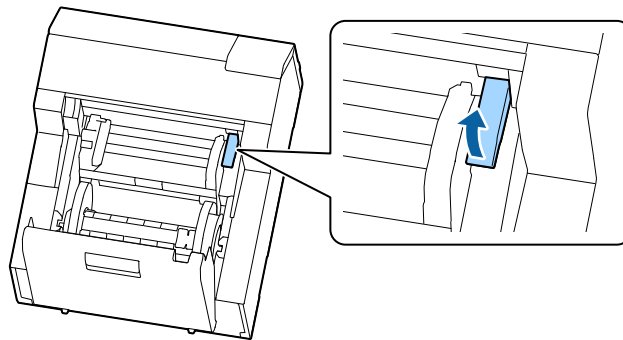
- 4** Nếu đầu in không ở phía ngoài cùng bên phải, hãy ấn giữ nó và đưa sang bên phải.
Nếu có giấy bị kẹt, hãy gỡ ra.



- 5** Mở nắp che giấy.

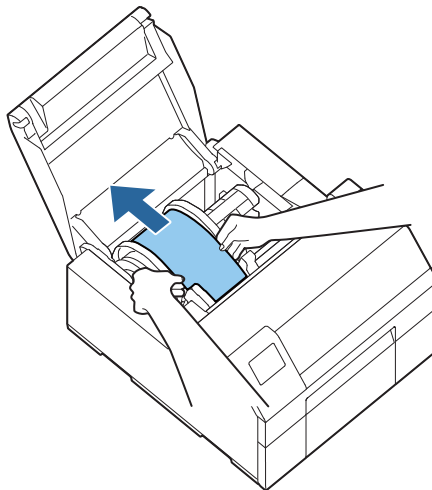


- 6** Nâng cần gạt nhà lên.



Xử lý sự cố

- 7** Kéo giấy ra khỏi khe nạp giấy.



- 8** Hạ cần gạt nhà xuống.

- 9** Đóng nắp che giấy lại.

- 10** Đóng nắp trước.

- 11** Nhấn nút **Pause**.
Lỗi kẹt giấy sẽ được xóa.

Để tiếp tục in, hãy nạp lại giấy.

 ["Cách nạp giấy \(Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên trong\)" trên trang 47](#)

 ["Cách nạp giấy \(Model dao cắt tự động - Cung cấp từ bên ngoài\)" trên trang 52](#)

Nếu không xử lý được vấn đề kẹt giấy ngay cả khi đã làm theo các bước trên, hãy tham khảo *CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide* (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).

Lưu ý

Sau khi tháo giấy bị kẹt, hãy đảm bảo rằng không còn nhãn hoặc keo dính nào bên trong máy in.

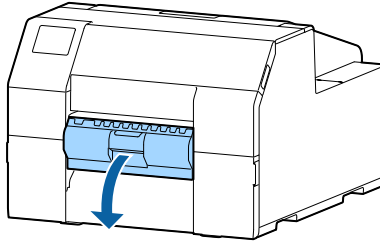
Nếu dùng máy in mà không loại bỏ hết các thứ này sẽ dẫn đến kẹt giấy thường xuyên hoặc làm chất lượng bản in kém. Nếu thường xuyên bị kẹt giấy, hãy vệ sinh bên trong máy in.

 ["Bảo dưỡng" trên trang 70](#)

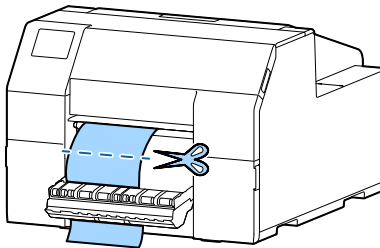
Xử lý sự cố

Đối với Model bóc nhãn

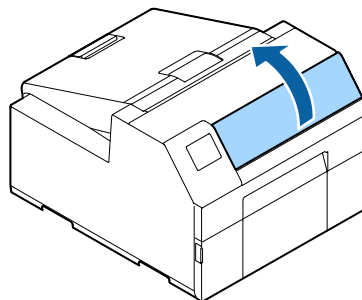
- 1 Mở nắp bộ phận bóc nhãn.



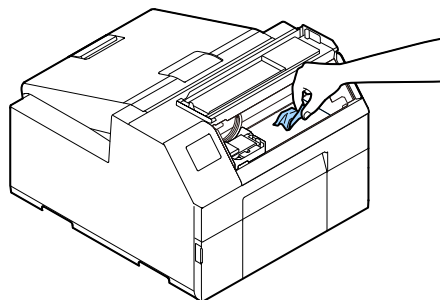
- 2 Cắt phần giấy nằm gần khe đẩy giấy.



- 3 Mở nắp trước.

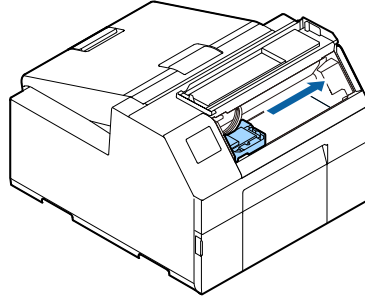


- 4 Nếu có các mảnh giấy bị rách trên trục cuộn, hãy lấy chúng ra.

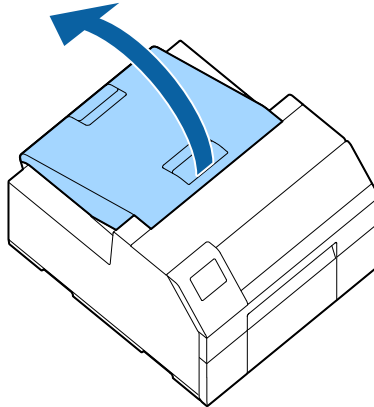


Xử lý sự cố

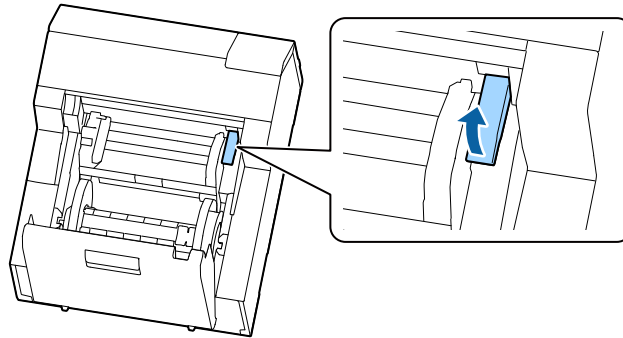
- 5** Nếu đầu in không ở phía ngoài cùng bên phải, hãy ấn giữ nó và đưa sang bên phải.
Nếu có giấy bị kẹt, hãy gỡ ra.



- 6** Mở nắp che giấy.

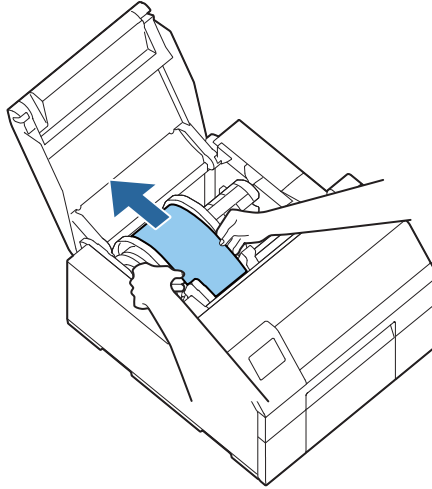


- 7** Nâng cần gạt nhà lên.



Xử lý sự cố

- 8** Kéo giấy ra khỏi khe nạp giấy.



- 9** Hạ cần gạt nhà xuống.

- 10** Đóng nắp che giấy lại.

- 11** Đóng nắp trước.

- 12** Đóng nắp bộ phận bóc nhãn.

- 13** Nhấn nút **Pause**.

Lỗi kẹt giấy sẽ được xóa.

Để tiếp tục in, hãy nạp lại giấy.

 ["Cách nạp giấy \(Model bóc nhãn - Cung cấp từ bên trong\)" trên trang 57](#)

Nếu không xử lý được vấn đề kẹt giấy ngay cả khi đã làm theo các bước trên, hãy tham khảo *CW-C6000 Series/CW-C6500 Series Technical Reference Guide* (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật).

Lưu ý

Sau khi tháo giấy bị kẹt, hãy đảm bảo rằng không còn nhãn hoặc keo dính nào bên trong máy in.

Nếu dùng máy in mà không loại bỏ hết các thứ này sẽ dẫn đến kẹt giấy thường xuyên hoặc làm chất lượng bản in kém. Nếu thường xuyên bị kẹt giấy, hãy vệ sinh bên trong máy in.

 ["Bảo dưỡng" trên trang 70](#)

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật

Chương này mô tả các thông số kỹ thuật của máy in.

Thông số kỹ thuật sản phẩm

CW-C6000 Series

Mục		Thông số kỹ thuật	
Phương pháp in		Máy in phun nổi tiếp, phương pháp ma trận điểm In bốn màu	
Phương thức nạp giấy		Nạp bằng ma sát tới và lui	
Kiểu cắt của dao cắt tự động (Chỉ ở model dao cắt tự động)		Cắt hoàn toàn (cắt giấy hoàn toàn)	
Độ phân giải in		300 × 600 dpi 600 × 600 dpi 600 × 1200 dpi 1200 × 1200 dpi	
Tốc độ in	Cài đặt chất lượng in: Max Speed 300 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	156 mm/giây {6,14 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	119 mm/giây {4,69 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	-
	Cài đặt chất lượng in: Speed 600 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	125 mm/giây {4,92 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	75 mm/giây {2,95 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	-
	Cài đặt chất lượng in: Normal 600 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	63 mm/giây {2,48 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	48 mm/giây {1,89 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	-
	Cài đặt chất lượng in: Quality 600 × 1200 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	27 mm/giây {1,06 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	18 mm/giây {0,71 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	-
Cài đặt chất lượng in: Max Quality 1200 × 1200 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	11 mm/giây {0,43 inch/giây}	
	Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	8 mm/giây {0,31 inch/giây}	
	Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	-	
Giao diện	Mạng LAN có dây	1000BASE-T/100BASE-TX /10BASE-T	
	USB	USB2.0 High-Speed	

Thông số kỹ thuật

Mục		Thông số kỹ thuật
Trọng lượng	Model dao cắt tự động	Xấp xỉ 22,5 kg {49,6 pound}
	Model bóc nhãn	Xấp xỉ 22,8 kg {50,26 pound}

CW-C6500 Series

Mục		Thông số kỹ thuật	
Phương pháp in		Máy in phun nổi tiếp, phương pháp ma trận điểm In bốn màu	
Phương thức nạp giấy		Nạp bằng ma sát tới và lui	
Kiểu cắt của dao cắt tự động (Chỉ ở model dao cắt tự động)		Cắt hoàn toàn (cắt giấy hoàn toàn)	
Độ phân giải in		300 × 600 dpi 600 × 600 dpi 600 × 1200 dpi 1200 × 1200 dpi	
Tốc độ in	Cài đặt chất lượng in: Max Speed 300 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	156 mm/giây {6,14 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	119 mm/giây {4,69 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	85 mm/giây {3,35 inch/giây}
	Cài đặt chất lượng in: Speed 600 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	125 mm/giây {4,92 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	75 mm/giây {2,95 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	49 mm/giây {1,93 inch/giây}
	Cài đặt chất lượng in: Normal 600 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	63 mm/giây {2,48 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	48 mm/giây {1,89 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	34 mm/giây {1,34 inch/giây}
	Cài đặt chất lượng in: Quality 600 × 1200 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	27 mm/giây {1,06 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	18 mm/giây {0,71 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	13 mm/giây {0,51 inch/giây}
	Cài đặt chất lượng in: Max Quality 1200 × 1200 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	11 mm/giây {0,43 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	8 mm/giây {0,31 inch/giây}
		Chiều rộng in: 203,2 mm {8,00 inch}	6 mm/giây {0,24 inch/giây}
	Giao diện	Mạng LAN có dây	1000BASE-T/100BASE-TX /10BASE-T
USB		USB2.0 High-Speed	
Trọng lượng	Model dao cắt tự động	Xấp xỉ 25,5 kg {49,6 pound}	
	Model bóc nhãn	Xấp xỉ 26,3 kg {57,98 pound}	

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật điện

CW-C6000 Series

Mục			Thông số kỹ thuật
Bộ cấp nguồn			Bộ cấp nguồn thông qua đầu nối nguồn
Điện áp định mức			100 đến 240 V
Dòng điện định mức			0,9 A
Công suất tiêu thụ	Hoạt động	100 V	Trung bình khoảng 39,4 W
		230 V	Trung bình khoảng 38,6 W
	Chế độ chờ	100 V	Trung bình khoảng 7,51 W
		230 V	Trung bình khoảng 5,82 W
	Tắt nguồn	100 V	Trung bình khoảng 0,08 W
		230 V	Trung bình khoảng 0,24 W

CW-C6500 Series

Mục			Thông số kỹ thuật
Bộ cấp nguồn			Bộ cấp nguồn thông qua đầu nối nguồn
Điện áp định mức			100 đến 240 V
Dòng điện định mức			0,9 A
Công suất tiêu thụ	Hoạt động	100 V	Trung bình khoảng 39,5 W
		230 V	Trung bình khoảng 38,7 W
	Chế độ chờ	100 V	Trung bình khoảng 7,51 W
		230 V	Trung bình khoảng 5,82 W
	Tắt nguồn	100 V	Trung bình khoảng 0,08 W
		230 V	Trung bình khoảng 0,24 W

Kích thước tổng thể

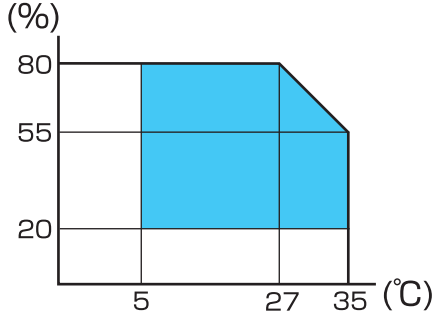
Mục	CW-C6000 Series	CW-C6500 Series
Chiều cao	326 mm {12,83 inch}	326 mm {12,83 inch}
Chiều rộng	340 mm {13,39 inch}	444 mm {17,48 inch}
Chiều sâu	565 mm {22,24 inch} *	515 mm {20,28 inch} *

* Loại trừ phần nhô ra

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật về môi trường

Nhiệt độ/độ ẩm	In ấn	5 đến 35°C {41 đến 95°F}, 20 đến 80% RH không ngưng tụ (dải màu xanh dương trong biểu đồ)	
	In mã vạch	15 đến 35°C {59 đến 95 °F}, 20 đến 80% RH không ngưng tụ	
	Bảo quản	Khi được đóng gói (Mực chưa được sạc)	-20 đến 60°C {-4 đến 140 °F}, 5 đến 85% RH không ngưng tụ (Trong vòng 120 giờ ở -20°C {-4°F} hoặc 60°C {140°F})
	Với mực được sạc	Mực đen bóng	-15 đến 40°C {5 đến 104 °F}, 20 đến 85% RH không ngưng tụ (Trong vòng 120 giờ ở -15°C {5°F}) (Trong vòng 6 tháng ở 0 đến 25°C {32 đến 77°F}) (Trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})
		Mực đen mờ	-10 đến 40°C {14 đến 104 °F}, 20 đến 85% RH không ngưng tụ (Trong vòng 120 giờ ở -10°C {14°F}) (Trong vòng 6 tháng ở 0 đến 25°C {32 đến 77°F}) (Trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F}) Có thể được bảo quản ở -20°C {-4°F} khi mực đã xả hết
Hình chiều	0 đến 3000 m		
Tiếng ồn	Model dao cắt tự động: Khoảng 55 dB Model bóc nhãn: Khoảng 60 dB Dựa trên các điều kiện đánh giá của Epson.		



Thông số kỹ thuật**Thông số kỹ thuật giấy**

Có thể sử dụng các loại giấy sau với máy in.

Loại mực đen	Khi sử dụng Mực mờ
Mực đen bóng	Giấy mờ Sợi tổng hợp Giấy bóng Phim bóng Giấy bóng nhiều
Mực đen mờ	Giấy thường Giấy mờ Sợi tổng hợp Giấy hoa văn

Thông số kỹ thuật

Hộp mực

Số hiệu model	CW-C6000Au, CW-C6000Pu, CW-C6500Au, CW-C6500Pu	SJIC35P-BK, SJIC35P-MK, SJIC35P-C, SJIC35P-M, SJIC35P-Y
	CW-C6000Ae, CW-C6000Pe, CW-C6500Ae, CW-C6500Pe	SJIC36P-BK, SJIC36P-MK, SJIC36P-C, SJIC36P-M, SJIC36P-Y
	CW-C6010A, CW-C6010P, CW-C6510A, CW-C6510P	SJIC36P-BK, SJIC36P-MK, SJIC36P-C, SJIC36P-M, SJIC36P-Y
	CW-C6020A, CW-C6020P, CW-C6520A, CW-C6520P	SJIC37P-BK, SJIC37P-MK, SJIC37P-C, SJIC37P-M, SJIC37P-Y
	CW-C6030A, CW-C6030P, CW-C6530A, CW-C6530P	SJIC38P-BK, SJIC38P-MK, SJIC38P-C, SJIC38P-M, SJIC38P-Y
	CW-C6040A, CW-C6040P, CW-C6540A, CW-C6540P	SJIC39P-BK, SJIC39P-MK, SJIC39P-C, SJIC39P-M, SJIC39P-Y
	CW-C6050A, CW-C6050P, CW-C6550A, CW-C6550P	SJIC40P-BK, SJIC40P-MK, SJIC40P-C, SJIC40P-M, SJIC40P-Y
Loại	4 hộp màu riêng lẻ	
Màu mực	Đen (đen bóng (BK), đen mờ (MK)), xanh lơ (C), đỏ tươi (M), vàng (Y)	
Loại mực	Mực nhuộm màu	
Ngày hết hạn	6 tháng sau khi lắp đặt vào máy in, 3 năm sau khi sản xuất bao gồm cả thời gian sử dụng	
Nhiệt độ bảo quản	Vận chuyển (chưa tháo bao bì)	-20 đến 60°C {-4 đến 140°F} (trong vòng 5 ngày ở 60°C {140°F})
	Bảo quản (chưa tháo bao bì)	-20 đến 40°C {-4 đến 104°F} (trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})
	Đã cài đặt	-20 đến 40°C {-4 đến 104°F} (trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})

Thông số kỹ thuật**Hộp bảo dưỡng**

Số hiệu model	SJMB6000/6500	
Loại	Hộp bảo dưỡng với vật liệu hấp thụ mực thải tích hợp	
Nhiệt độ bảo quản	Vận chuyển (chưa tháo bao bì)	-20 đến 60°C {-4 đến 140°F} (trong vòng 5 ngày ở 60°C {140°F})
	Bảo quản (chưa tháo bao bì)	-20 đến 40°C {-4 đến 104°F} (trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})
	Đã cài đặt	-20 đến 40°C {-4 đến 104°F} (trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})

Phụ lục

Vật tư tiêu hao và phụ kiện

Có sẵn các vật tư tiêu hao và phụ kiện cho sản phẩm này. Có thể mua từ các đại diện bán hàng.

Hộp mực

Bốn màu hộp mực được sử dụng. Mực đen có thể được chọn giữa đen bóng và đen mờ. *

Để biết các hộp mực có thể được sử dụng với sản phẩm này, hãy tham khảo "[Hộp mực](#)" trên trang 101.

Thay các hộp mực khi bạn được nhắc làm như vậy.

 "[Thay hộp mực](#)" trên trang 34

* Một số model máy in không thể sử dụng mực đen mờ.

Khuyến cáo nên dùng hộp mực chính hãng

- Để máy in hoạt động tốt nhất, khuyến cáo nên sử dụng mực in Epson chính hãng. Sử dụng hộp mực Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và chất lượng in, đồng thời khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa. Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng. Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực.
- Việc điều chỉnh màu sắc của sản phẩm dựa trên việc sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Sử dụng hộp mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng bản in. Epson khuyến cáo nên sử dụng hộp mực Epson chính hãng.

Thải bỏ hộp mực

Thải bỏ hộp mực đúng cách theo luật hoặc quy định của quốc gia và khu vực của bạn.

Hộp bảo dưỡng

Hộp bảo dưỡng là hộp dùng để thu mực thải. Hộp bảo dưỡng có sẵn cho sản phẩm này là:

Số hiệu model: SJMB6000/6500

Thay thế hộp bảo dưỡng khi bạn được nhắc làm như vậy.

 ["Thay thế hộp bảo dưỡng" trên trang 37](#)

Khuyến cáo nên sử dụng hộp bảo dưỡng chính hãng

Để máy in hoạt động tốt nhất, bạn nên sử dụng hộp bảo dưỡng chính hãng của Epson. Việc sử dụng hộp bảo dưỡng Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa. Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực. Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng.

Thải bỏ hộp bảo dưỡng

Thải bỏ hộp bảo dưỡng mực đúng cách theo luật hoặc quy định của quốc gia và khu vực của bạn.

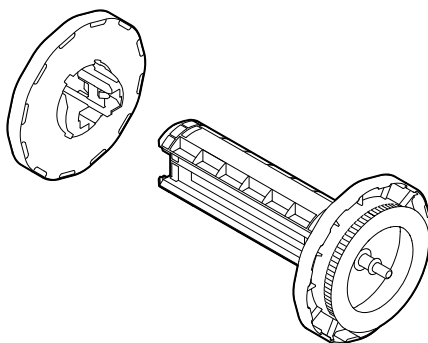
Phụ lục**Bộ phận giữ giấy cuộn**

Một bộ phận giữ giấy cuộn dự phòng sẽ được cung cấp dưới dạng tùy chọn. Trong các trường hợp sau, có thể tiến hành thay thế giấy cuộn nhanh chóng bằng cách nạp giấy sẵn vào bộ phận giữ giấy cuộn dự phòng.

- Khi bạn muốn sử dụng giấy có kích thước khác hoặc thường xuyên đổi chất liệu nhãn
- Khi bạn muốn giảm thời gian ngừng hoạt động do thay thế giấy cuộn

Số hiệu model:

- Bộ phận giữ giấy C6000 (dành cho CW-C6000 Series)
- Bộ phận giữ giấy C6500 (dành cho CW-C6500 Series)



Mục	Bộ phận giữ giấy C6000	Bộ phận giữ giấy C6500
Kích thước bên ngoài (C × R × S)	220 × 206 × 220 mm {8,66 x 8,11 x 8,66 inch}	175 × 310 × 175 mm {6,89 x 12,20 x 6,89 inch}
Trọng lượng	0,65 kg {1,43 pound}	0,65 kg {1,43 pound}

Phụ lục

Hạn chế sử dụng

Khi sử dụng sản phẩm này cho các ứng dụng đòi hỏi độ tin cậy/an toàn cao như thiết bị giao thông liên quan đến hàng không, đường sắt, hàng hải, ô tô, v.v.; thiết bị phòng chống thiên tai; các thiết bị an toàn khác nhau, v.v.; hoặc thiết bị chức năng/chính xác, v.v., bạn chỉ nên sử dụng sản phẩm này sau khi đã cân nhắc việc đưa các thiết bị dự phòng an toàn khi gặp lỗi vào thiết kế của mình để duy trì độ an toàn và độ tin cậy tổng thể của hệ thống. Sản phẩm này không được thiết kế để sử dụng trong các ứng dụng đòi hỏi sự an toàn và độ tin cậy cực cao, chẳng hạn như thiết bị hàng không vũ trụ, thiết bị liên lạc chính, thiết bị điều khiển năng lượng hạt nhân, hoặc thiết bị y tế, v.v. Vui lòng đưa ra nhận định của riêng bạn về tính phù hợp của sản phẩm này sau khi đánh giá đầy đủ.

Phụ lục

Ghi chú

- (1) Mọi quyền đã được bảo lưu. Không được sao chép, lưu trữ bất cứ thành phần nào của ấn phẩm này trong một hệ thống truy xuất, hoặc truyền tải chúng dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi âm, hoặc bằng cách khác, nếu chưa có văn bản cho phép trước của Seiko Epson Corporation.
- (2) Nội dung của hướng dẫn này có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước.
- (3) Mặc dù đã thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa trong quá trình soạn thảo hướng dẫn này, Seiko Epson Corporation không chịu trách nhiệm về các sai sót hoặc thiếu sót.
- (4) Không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với những thiệt hại do việc sử dụng thông tin có trong tài liệu này.
- (5) Seiko Epson Corporation và các chi nhánh của hãng sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba về những thiệt hại, mất mát, phí tổn hoặc chi phí mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do: tai nạn, sử dụng sai hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc sửa đổi, sửa chữa hoặc thay đổi trái phép đối với sản phẩm này, hoặc (ngoại trừ Hoa Kỳ) không tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.
- (6) Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại hoặc vấn đề nào phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ phụ kiện hoặc bất kỳ sản phẩm vật tư tiêu hao nào ngoài những sản phẩm được chỉ định là Sản phẩm Epson chính hãng hoặc Sản phẩm được Epson phê duyệt của Seiko Epson Corporation.

Thương hiệu

Microsoft, Windows là các thương hiệu của tập đoàn Microsoft.

Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng và chỉ được sử dụng cho mục đích nhận dạng.